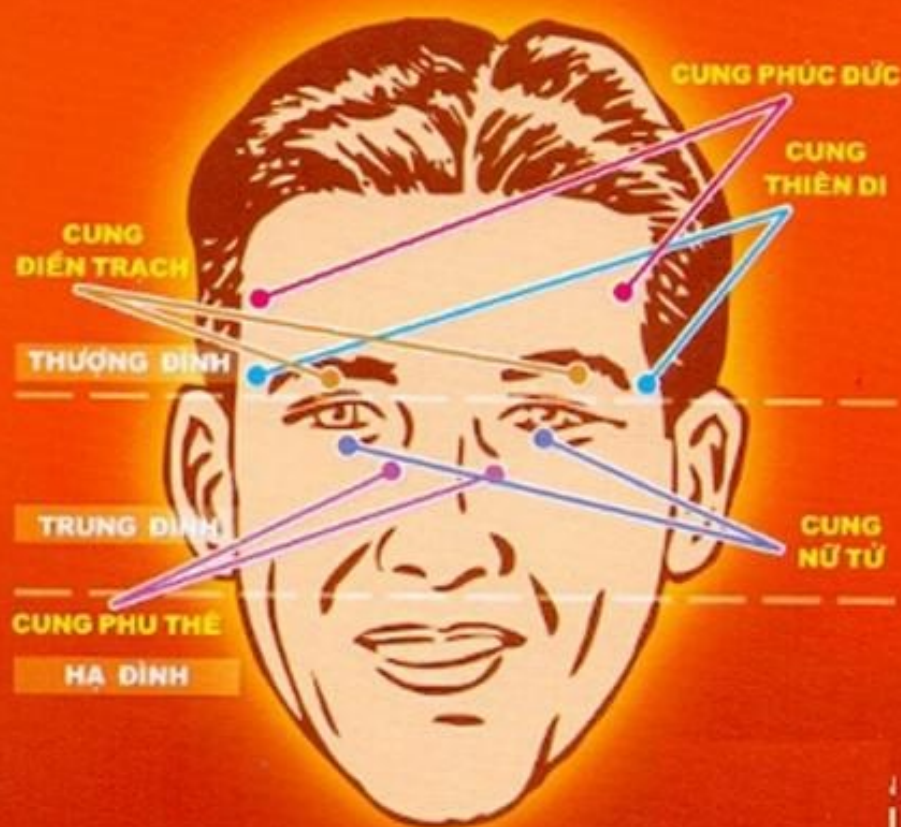


ĐÔNG A SÁNG
ĐÔNG A SÁNG
ĐÔNG A SÁNG
PHƯƠNG PHÁP
Luận Đoán
Nốt Ruồi

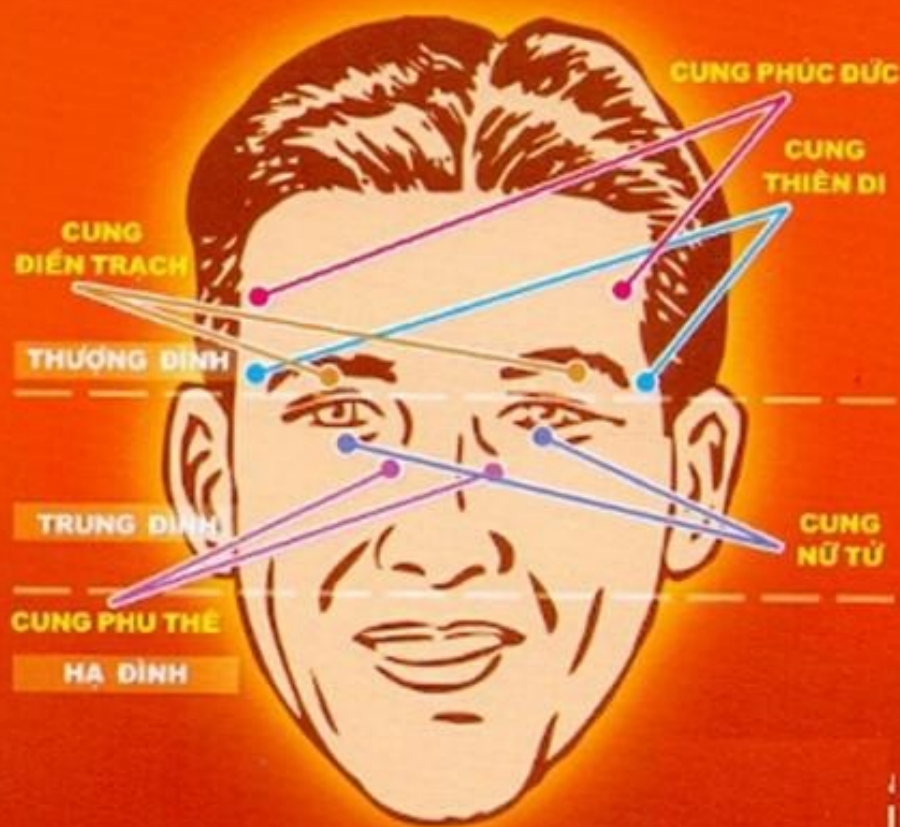
TÌM HIỂU NHÂN TUỞNG



ĐÔNG A SÁNG
ĐÔNG A SÁNG
ĐÔNG A SÁNG

PHƯƠNG PHÁP Luận Đoán Nốt Ruồi

TÌM HIỂU NHÂN TƯỚNG



PHƯƠNG PHÁP LUẬN ĐOÁN NỐT RUỒI

(TÌM HIỂU NHÂN TƯỚNG)

By Đông A Sáng

Copyring Đông A Sáng

Smashword Edition

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

Chương một: KHÁI QUÁT VỀ CHÍ TƯỚNG HỌC

Chương hai: TƯỚNG NỐT RUỒI TRÊN MẶT VÀ ĐẦU

Chương ba: TƯỚNG NỐT RUỒI TRÊN CƠ THỂ

Chương bốn: TÌNH YÊU VÀ HÔN NHÂN QUA TƯỚNG NỐT RUỒI

Chương năm: SỰ NGHIỆP VÀ TÀI VẬN QUA TƯỚNG NỐT RUỒI

Chương sáu: SỨC KHỎE VÀ TUỔI THỌ QUA TƯỚNG NỐT RUỒI

Chương bảy: TÍNH ĐỐI ỨNG CỦA NỐT RUỒI

Chương tám: LUẬN ĐOÁN NỐT RUỒI THEO CÁC SÁCH CỔ

SÁCH THAM KHẢO

AUTHOR

<mailto:http://blog.%20smahwords.com>

LỜI NÓI ĐẦU

Từ khi sinh ra và lúc lớn lên, rất ít người thân thể trong ngọc trắng ngà, dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên như Thúy Kiều, trong tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du; ai cũng có ít nhiều tỳ vết, đó là nốt ruồi.

Có những nốt ở những bộ vị thấy được, gọi nốt ruồi lộ (hiển chí), có những nốt ruồi ở những bộ vị kín đáo, người khác không thấy được gọi là nốt ruồi ẩn (ẩn chí).

Đối với nhân tướng học, nốt ruồi không chỉ là một hiện tượng sinh lý mà còn biểu thị vận mệnh của con người.

Vì vậy, môn chí tướng học đã ra đời rất sớm trong lịch sử Trung Hoa, là môn học vẫn không thể thiếu được của những người trí thức.

Cuốn sách trên tay quý bạn, gồm 8 chương nhưng xoay quanh mấy vấn đề:

1. Giúp quý bạn biết được những phương pháp luận đoán nốt ruồi xưa và nay, ở các bộ vị trên cơ thể.
2. Những phương pháp luận đoán về tình yêu, hôn nhân; sự nghiệp, tài vận; sức khỏe và tuổi thọ.

Thông qua các phương pháp luận đoán, dễ nhớ, dễ vận dụng, giúp quý bạn biết được cá tính, vận mệnh của mình; từ đó, tránh điều xấu, tìm điều tốt, tránh họa, tìm phúc, tránh thất bại tìm thành công trên đường đời, trong tình trường và trong thương trường.

Nhân tướng học và chí tướng học chân chính, đều hướng đến chữ tâm; vốn là chữ tượng hình, gồm mặt trăng và hai vì sao, ám chỉ ánh sáng của lương tri, của tâm hồn và trí tuệ.

Người có tướng tốt, tướng nốt ruồi tốt nhưng thiếu chữ tâm thì, tướng tốt trở thành vô dụng. Ngược lại, người có tướng không tốt, tướng ruồi không tốt, nhưng biết điều chỉnh cái tâm của mình, thì nhân định sẽ thắng thiên.

Đó là cái hay của cuốn sách và tắc lòng của người làm sách.

Chương một: KHÁI QUÁT VỀ CHÍ TƯỚNG HỌC

Tiết 1: KHÁI QUÁT VỀ NỐT RUỒI

Có 5 loại nổi trên da thai ký, vết bớt, điểm, cục u và nốt ruồi; việc hình thành nốt ruồi, thai ký, vết bớt, điểm và cục u do nhiều nhân tố như thể chất, nội phân tiết và các vi huyết quản bị vỡ.

1. Thai ký

Là các cháu bé khi vừa sinh ra đã có những khối nổi lên trên da, có thể lớn hoặc nhỏ, có màu đỏ hoặc màu xanh đen, gọi là thai ký.

Thai ký được hình thành khi người mẹ mang thai nên gọi là bớt của người mẹ (mẫu ban), y học gọi là bớt rượu bồ đào (bồ đào tửu ban) hoặc u huyết quản (huyết quản lự).

Đặc điểm của thai ký là không biến mất, tồn tại suốt đời, không ảnh hưởng đến sức khỏe.

Có người có những vết bớt lớn ở trên mặt, trên mắt, mất đi tính thẩm mỹ, sẽ sinh ra tự ti mặc cảm, ảnh hưởng đến tâm lý.

2. Vết bớt (ban)

Một vùng nổi lên hoặc chìm xuống dưới làn da, màu sắc khác da, gọi là vết bớt (ban); các vết ban thường có màu đen vàng, màu nâu, màu xanh.

Việc hình thành vết ban tương tự nốt ruồi, là do đầu các vi huyết quản bị vỡ.

3. Điểm

Nhân tố hình thành ban và điểm giống nhau, vết ban nhỏ gọi là điểm.

Những vết ban nhỏ nổi trên mặt, chúng ta gọi là tàn nhang, người Trung Quốc gọi là vết trứng chim sẻ (tước ban, tước : chim sẻ).

4. Thịt thừa (vưu)

Cục u (vưu) là một khối thịt nổi lên trên da, màu sắc tương đồng với da, thông

tục thường gọi là thịt thừa (chuế vữa).

5. Nốt ruồi

Là những điểm, do tế bào ở đầu các vi huyết quản bị vỡ, tập trung lại và nổi lên trên da.

Nốt ruồi màu đỏ hoặc màu chu sa là ở đầu vi huyết quản thuộc động mạch.

Nốt ruồi, màu xanh tro hoặc màu đen là ở đầu vi huyết quản thuộc tĩnh mạch.

Tiết 2:NHÂN TƯỚNG HỌC VÀ CHÍ TƯỚNG HỌC

Các nhà nghiên cứu cho rằng, không phải người nào cũng có một thân thể trong ngọc, trắng ngà một cách toàn diện, đa số đều có nốt ruồi, vấn đề là thấy hoặc không thấy mà thôi.

Nốt ruồi không chỉ là một hiện tượng sinh lý mà thông qua các nốt ruồi, người ta còn luận đoán được sức khỏe, vận mệnh, tốt xấu, họa phúc.

Luận đoán nốt ruồi hoặc chí tướng học là một trong những bộ phận của nhân tướng học, vốn đã xuất hiện từ ngàn xưa. Là một môn học vẫn rất hữu ích trong việc biết người, dùng người, trong giao tế, trong tình trường, trong thương trường và trong trường đời.

Tiết 3:PHÂN LOẠI, HÌNH TRẠNG VÀ MÀU SẮC NỐT RUỒI THEO CHÍ TƯỚNG HỌC

1. Phân loại

Hiển chí và ẩn chí

Về môn học xem tướng nốt ruồi (chí tướng học) người ta chia làm hai loại là hiển chí (thấy được) và ẩn chí (không thấy được). Hiển chí là nằm ở những bộ vị trên cơ thể có thấy thấy được. Ẩn chí là nằm ở những bộ vị kín mà mắt ta không nhìn được.

Hoạt chí và tử chí

Dùng để luận đoán tốt xấu, người ta cũng phân thành hai loại là nốt ruồi sống

hoặc nốt ruồi tốt, gọi hoạt chí hoặc thiện chí; nốt ruồi chết hay nốt ruồi xấu, gọi là tử chí hoặc ác chí.

Nốt ruồi sống (hoạt chí) hoặc nốt ruồi tốt (thiện chí) có ích cho việc luận đoán tốt xấu về các hạng mục của vận mệnh.

Nốt ruồi chết (tử chí) hoặc nốt ruồi tốt (thiện chí), có hại cho việc luận đoán tốt xấu về các hạng mục của vận mệnh.

Có sách cho rằng, nốt ruồi màu đỏ là nốt ruồi sống, đỏ như chu sa thì lại càng tốt. Màu xanh hoặc màu đen là nốt ruồi chết (tử chí) nhưng cũng có sách cho rằng, màu đen như mực là nốt ruồi tốt.

Chí tướng học cũng cho rằng, nốt ruồi to, sáng, nhuận, có lông là tốt nhất, tương tự, núi có cây cỏ.

Nói chung, nốt ruồi sống hoặc nốt ruồi tốt là nốt ruồi có màu sắc tươi nhuận, tròn to, nhô lên, mọc sâu xuống da; nốt ruồi chết hay nốt ruồi xấu là màu sắc u ám hoặc không rõ, cạn.

2. Màu sắc nốt ruồi và ban

Cũng có sách cho rằng, về màu sắc, đại thể được chia ra 4 loại: màu đen, màu nâu, màu xám tro và ban màu đỏ.

Thông thường, căn cứ vào màu sắc của nốt ruồi và ban để luận đoán :

Một, màu đen dùng để đoán tốt xấu về toàn bộ những hạng mục, liên quan đến vận mệnh.

Hai, màu nâu dùng để luận đoán sự tốt xấu của những hạng mục, liên quan đến nhân tế (giao tế, giao thiệp, quan hệ).

Ba, màu xám tro dùng để luận đoán những dự báo liên quan đến bệnh tật.

Bốn, ban màu đỏ (không phải là nốt ruồi), dùng để luận đoán sự phát sinh, biến hóa, phản ứng của cơ thể, liên quan đến bệnh tật. Người, da có hiện tượng trên, nếu cần phải đi bác sĩ để kiểm tra sức khỏe.

3. Nốt ruồi chết bên cạnh nốt ruồi sống

Khi luận đoán, có nốt ruồi đỏ, tươi nhuận, nằm cạnh nốt ruồi đen u ám; biểu thị là xấu sẽ chuyển hóa thành tốt.

4. Nốt ruồi sống có thể trở thành nốt ruồi chết

Trong quá trình luận đoán, ngoài việc phân biệt nốt ruồi và ban, cần phân biệt chính xác sắc nốt ruồi sống hay nốt ruồi chết, thì việc luận đoán càng chuẩn xác.

Ví dụ : Nốt ruồi có màu tím, sáng tươi, là rất tốt. Ngược lại, nốt ruồi màu sắc rõ ràng, u ám, là không tốt.

Cũng có trường hợp, do ăn uống không thích nghi, do phản ứng của cơ thể, thì nốt ruồi sống cũng sẽ thành nốt ruồi chết. Vì vậy, khi luận đoán cần quan sát kỹ và linh hoạt.

5. Ứng dụng

Trong quá trình luận đoán, quan sát về hình trạng và màu sắc nốt ruồi, chúng ta cần chú ý 6 điểm sau :

Một, hình trạng lớn hay nhỏ?

Hai, màu sắc đen hay nâu, hoặc màu khác?

Ba, lồi, lõm hay bằng phẳng?

Bốn, nông hay sâu?

Năm, sáng tươi nhuận hay u ám?

Sáu, trên nốt ruồi có lông hay không có lông.

6. Khẩu quyết của nhân tướng học:

Khẩu quyết của nhân tướng học là:

Có tâm, không có tướng, tướng sẽ do tâm sinh.

Có tướng mà không có tâm, tướng sẽ biến đổi của tâm mà diệt.

(Hữu tâm vô tướng, tướng tự tâm sinh.

Hữu tướng vô tâm, tướng tùng tâm diệt).

Suy ra, người không có tướng tốt, có nốt ruồi xấu, nhờ tu tâm dưỡng tánh, thì cái xấu chuyển hóa thành tốt, họa biến thành phúc.

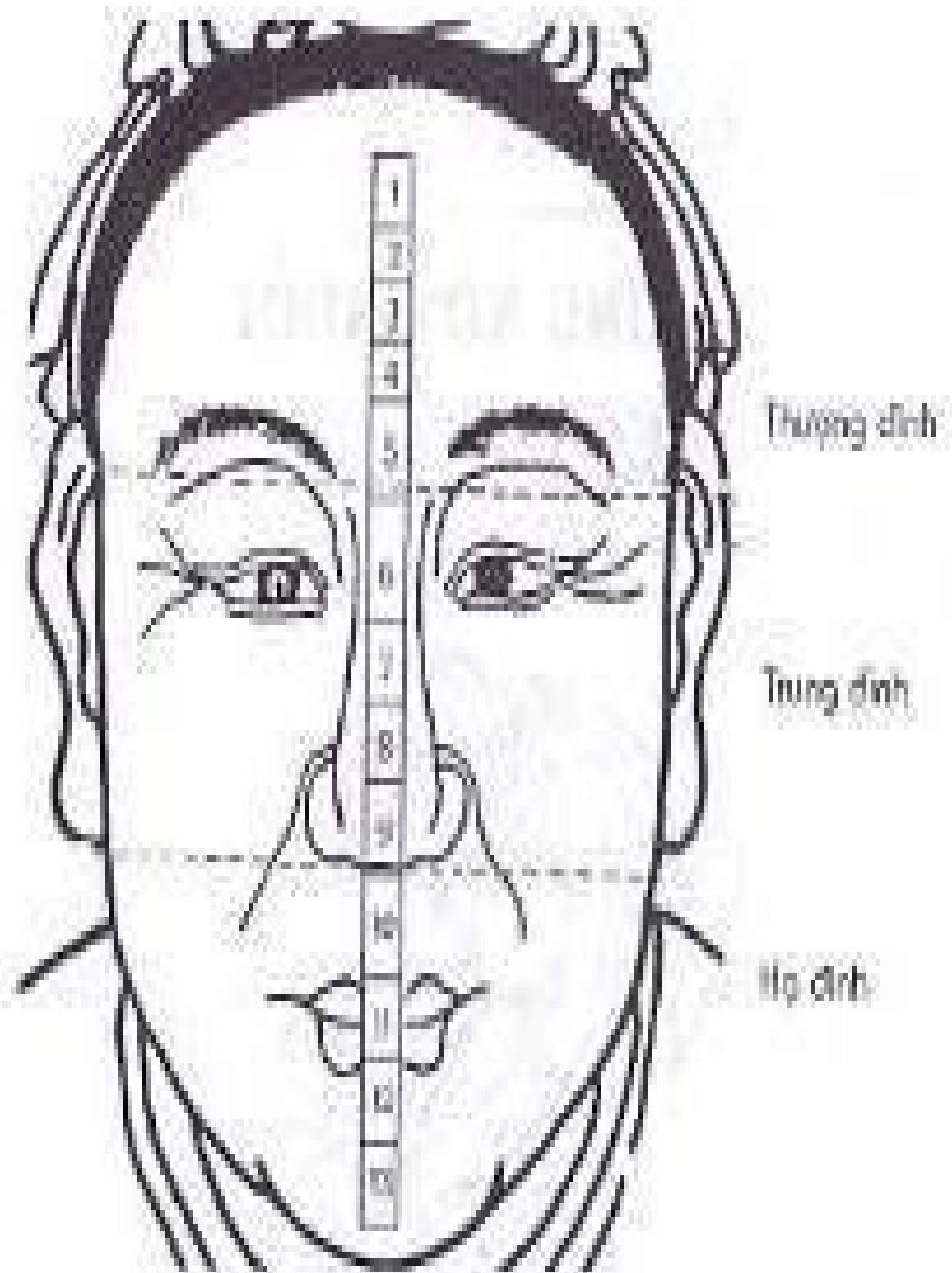
Ngược lại, người có tướng tốt, nốt ruồi tốt, nhưng thiếu chữ tâm thì cái tốt ấy vẫn không phải là tốt; đôi khi tốt biến thành xấu, phúc biến thành họa.

Vì vậy, người có nốt ruồi xấu cũng không nên lo buồn, mặc cảm, mà tự thay đổi tính cách, chuyển hóa cái tâm mình là phương pháp tốt nhất.

Cũng có người tiểu phẫu, phá nốt ruồi xấu, hoặc trang điểm để che nốt ruồi xấu, nhưng chắc chắn không che lấp nổi cái tâm của mình.

Chương hai :TUỞNG NỐT RUỒI TRÊN MẶT

Tiết 1:NHỮNG BỘ VỊ CƠ BẢN TRÊN MẶT



Nhân tướng học chia mặt ra làm 3 phần là thượng đình, trung đình và hạ đình gồm 13 bộ vị:

1.Thượng đình (Từ chân tóc trán đến dưới lông mày):

1)Thiên trung

2)Thiên đình

3)Tư không

4) Trung chính

5) Ấn đường

6)Sơn căn

2.Trung đình(Từ dưới chân lông mày đến chót mũi):

7)Niên thượng.

8) Thọ thượng.

9) Chuẩn đầu.

3.Hạ đình (Từ chót mũi đến cằm).

10)Nhân trung.

11) Chính khẩu

12)Thừa tướng

13)Địa các

Tiết 2:THIÊN TRUNG



1.Thiên trung:

Thiên trung có nốt ruồi; biểu thị, thời niên thiếu gian khổ. Tuy rất kiên nhẫn, chịu đựng, nhưng lại có tính phản kháng, quật cường, hay tranh luận, tranh cãi với cấp trên.

2.Thiên trung:.

Thiên trung có nốt ruồi sống; biểu thị, người có lòng nhớ ơn tổ tiên, kính trọng các bậc trưởng bối, tôn trọng thượng cấp. Vì vậy, vừa được trời giúp và người giúp nên gặp chuyện xấu hóa tốt, chuyển họa thành phúc.

3.Chân tóc:

Người có lòng tri ân tổ tiên, rất tốt. Biết kính trọng các bậc trưởng bối; tôn trọng cấp trên nên thường được coi trọng, khen ngợi và thưởng thưởng

4.Chân tóc có hình răng cửa và xương lưỡng quyền cao:

Có tính bội phản, tự tung tự tác, thích kiện tụng nhưng thường là thất bại.

Người có tướng này cần phải tập tính kiên nhẫn, cố gắng học tập, tránh sở đoán, tìm sở trường, tránh xa việc kiện tụng thì mới tốt.

Tiết 3:THIÊN ĐÌNH



Det. ind.

1. Thiên đình:

Thiên đình có nốt ruồi sống; biểu thị, nếu gặp tai họa, dù cha mẹ không giúp đỡ thì cũng được bạn bè thân thích giúp đỡ, nên xấu hóa thành tốt.

2.Trán:

Trán, trên thiên đình, có nốt ruồi; biểu thị tướng tốt.

Là người theo tôn giáo, người có lòng từ bi, thích làm điều thiện, hành thiện để cứu người, giúp người. Đời sống tinh thần đầy đủ.

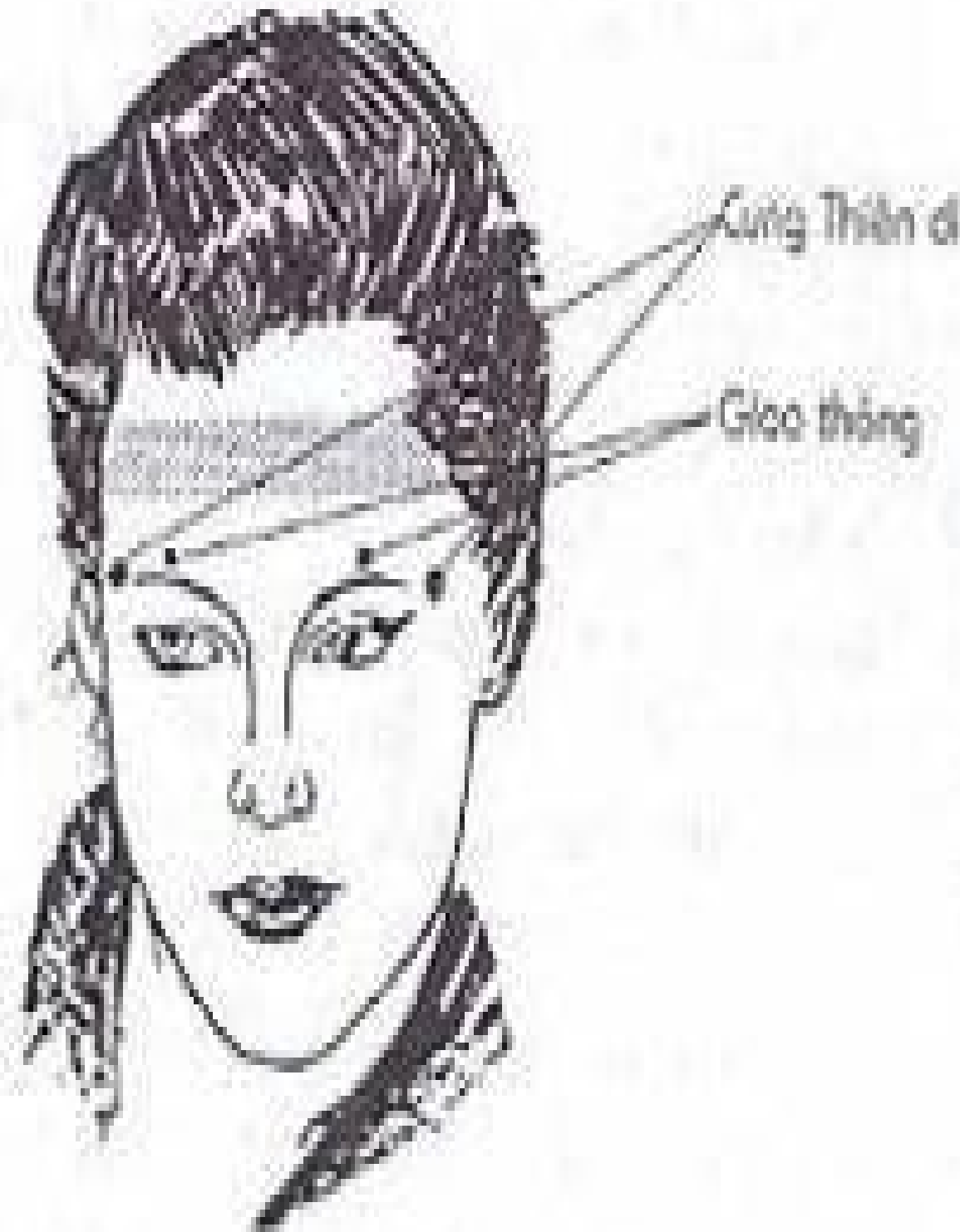
3.Cung dịch mã:

Cung dịch mã có nốt ruồi; biểu thị, người không coi trọng luật giao thông như uống rượu rồi lái xe, vi phạm luật. Nếu có nốt ruồi nhỏ màu nâu (màu trà), gọi là ác chí, thì có thể xảy ra tai nạn cán chết người. Bất luận, nam hay nữ, bên trái hoặc bên phải ở cung dịch mã có nốt ruồi phải hết sức thận trọng khi lái xe.

4.Thiên đình:

Thiên đình có nốt ruồi; biểu thị người không giỏi trong việc xã giao, có khuynh hướng cực đoan và thường biến lộn về tiền bạc.

Tiết 4:TƯ KHÔNG



1.Cung giao thông:

Cung giao thông (phía trên hai lông mày) có nốt ruồi; biểu thị. điềm báo về tai họa từ giao thông, xe cộ, nên phải hết sức cẩn thận.

Những người có nốt ruồi ở cung giao thông không nên chọn nghề lái phi cơ, tàu, thuyền, xe cộ.

Nếu bạn đi xe, thấy người lái xe có nốt ruồi trên cung giao thông thì cũng phải nên dẫn đo, suy nghĩ nên đi hay không nên đi.

2.Cung thiên di:

Cung thiên di (cuối chân mày) có nốt ruồi; biểu thị, người có máu phiêu bạt chân trời góc bể, sống xa nhà, xa quê hương, có khi không trở về.

Nếu là ác chí, là người lưu lạc tha hương, thiếu thốn cả vật chất, lẫn tinh thần.

3.Cung thiên di và nốt ruồi luyện ái:

Nam, bên trái cung thiên di có nốt ruồi, còn gọi là nốt ruồi luyện ái, biểu thị con đường tình ái không tốt, hoặc quan hệ theo kiểu mèo mả gà đồng.

Nữ, bên phải cung thiên di có nốt ruồi tốt (thiện chí), biểu thị suốt đời hạnh phúc, không gặp tai họa.

4.Thiên không: Là người có niềm tin, kiên trì, làm việc gì cũng đến nơi đến chốn.

Là người có suy nghĩ về lợi hại, được mất, khi giao tế với tri kỷ, bạn bè, đồng sự.

5.Cung giao hữu.Cung giao hữu đầy đặn, da có màu hồng nhuận, cần chú ý trong khi giao thiệp với tri kỷ, bạn học, đồng nghiệp. Vì, biết người nhưng khó biết lòng người.

6.Cung giao hữu:Cung giao hữu khuyết hãm, không có thịt, là người cô độc, quan quã (góa vợ hoặc góa chồng).

Nếu có nốt ruồi tốt nổi lên như bổ khuyết cho thịt không đủ, tức là có cát tinh

(sao tốt) lâm chiếu, cuộc sống tuy cô độc, quan quả, nhưng cũng không đến nỗi khó khăn, nghèo đói.

Tiết 5:TRUNG CHÍNH

1.Cung phúc đức (ở trên lông mày):

Cung phúc đức có nốt ruồi; biểu thị, cuộc sống khó khăn, chạy ăn từng bữa mướt mồ hôi.

Nếu là nốt ruồi tốt (thiện chí), tuy không đại cát đại lợi nhưng cũng không đến nỗi thất bại lớn.

2.Trung chính có nốt ruồi:

Mọi việc phải hết sức cẩn thận. Nếu là nốt ruồi không tốt (ác chí) thì coi chừng bị lừa gạt.

Tiết 6:ẤN ĐƯỜNG

1.Cung điền trạch có nốt ruồi son:

Biểu thị được kế thừa sản nghiệp lớn của cha mẹ.

2.Cung điền trạch có nốt ruồi xám màu tro:.

Biểu thị anh em tranh chấp gia sản.

3.Cung điền trạch có nốt ruồi sống (hoạt chí):

Là người coi trọng công lợi, nhanh chóng nắm bắt những vấn đề của xã hội.

4.Cung điền trạch có nốt ruồi chết (tử chí):

Biểu thị thần kinh bị suy nhược

5. Bộ vị tình ái:

Nếu là nốt ruồi sống (hoạt chí), biểu thị nam, nữ đều chung sức lo lắng việc gia

đình.

Nếu là nốt ruồi chết (tử chí) nên đề phòng sau khi kết hôn, gia đình xào xáo, sinh biến cố.

6.Nốt ruồi ở lông mày:

Biểu thị anh chị em trong gia đình có vấn đề, dễ phát sinh tai họa.

Nếu nốt ruồi sống là người thông minh, sáng tạo. Nếu nốt ruồi chết thì phải thận trọng trong hành vi, nếu không sẽ dẫn đến thất bại.

Người ở bộ vị lông mày nên cẩn thận coi chừng họa sông nước..

7.Ấn đường:

Nam, bên trái (nữ bên phải), có nốt ruồi chết, biểu thị không thừa hưởng được gia sản của cha mẹ.

Cần phải xem xét việc thu nhập và tiết kiệm, tiết chế.

8.Lông mày. có nốt ruồi:Biểu thị, họ hàng thân thích tranh chấp về gia sản.

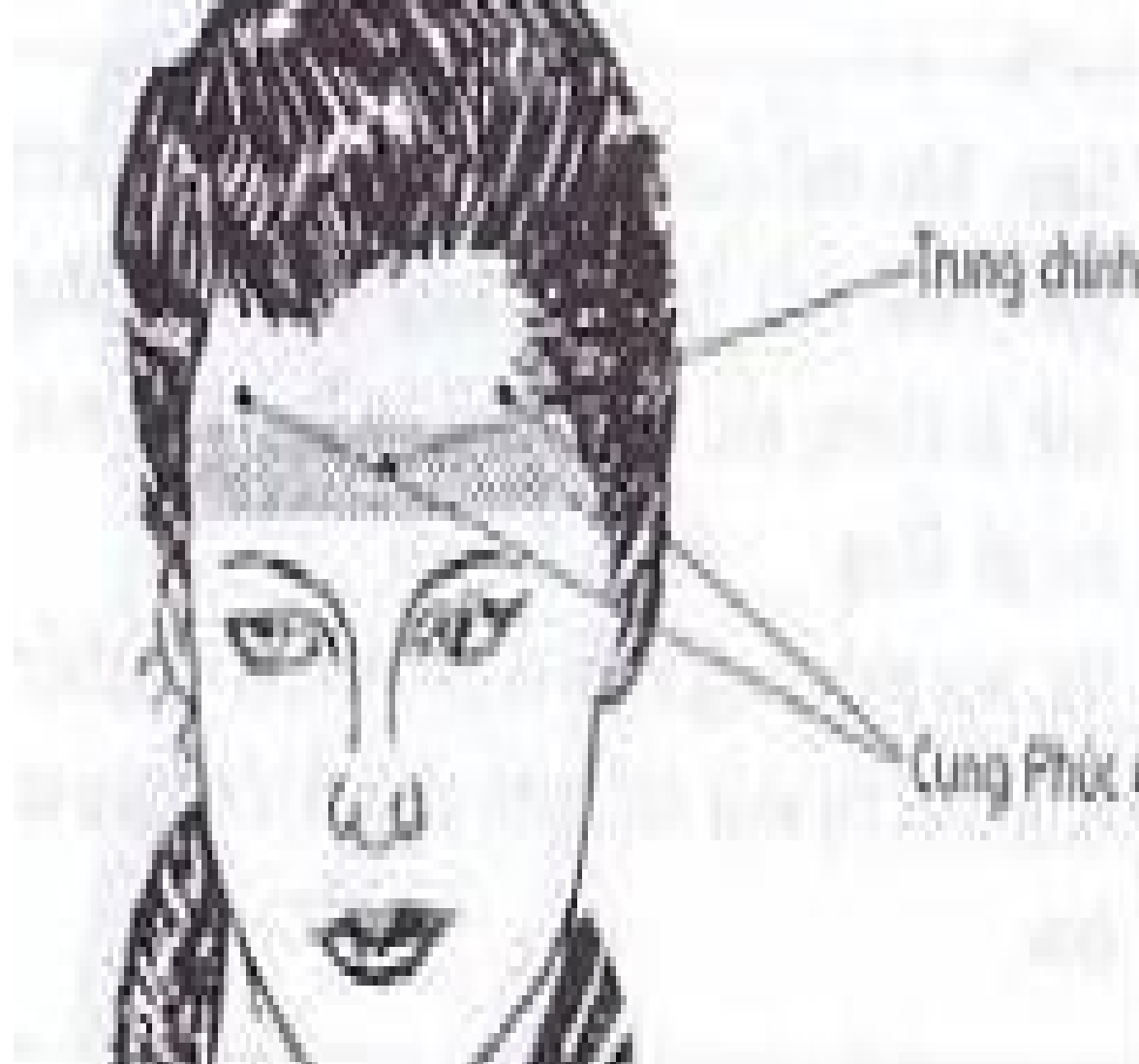
9.Vùng gần lông mày:Biểu thị, người có tài nghệ, kỹ năng hơn người.

Nốt ruồi chết, biểu thị sự khuynh gia bại sản.

Nốt ruồi sống, biểu thị gia sản ngày một tăng, có tiếng tăm.

Tiết 7:SƠN CĂN

Đến nay, chúng ta đã thấy rằng, nếu ta biết
cách dùng mắt, ta sẽ có được những điều
đúng đắn.



Chúng ta sẽ thấy rằng, nếu ta biết
cách dùng mắt, ta sẽ có được những điều
đúng đắn.

Đến nay, chúng ta đã thấy rằng, nếu ta biết
cách dùng mắt, ta sẽ có được những điều
đúng đắn.

1.Cung phu:

Nam, cung phu (bên trái) có nốt ruồi; biểu thị đời sống, sinh hoạt không được mỹ mãn. Nếu mắt trái nhỏ hơn mắt phải, biểu thị người vợ nắm quyền, vợ lại thích hư vinh, tiêu tiền như nước.

2.Cung thê:

Nam, cung thê (bên phải) có nốt ruồi; biểu thị sau khi kết hôn lại có mối tình mới. Nếu làm nên sự nghiệp thì cũng không nghĩ đến gia đình, đem tiền bạc cho những mối tình mới.

3.Cung thê:

Nữ, cung thê (bên phải) có nốt ruồi, biểu thị phu vận (vận về chồng) không tốt, do vợ chồng thiếu hòa hợp, chồng lo trắng gió bên ngoài, vợ phải đảm đang việc nhà, lo cơm áo, con cái, rất gian khổ.

4.Cung phu:

Nữ, cung phu (bên trái) có nốt ruồi; biểu thị suốt ngày vui chơi, phung phí, vung tiền như rác, dẫn đến nhà cửa sạch sành sanh.

5.Ngư vĩ :

Nam (bên trái), nữ (bên phải), bộ vị ngư vĩ có nốt ruồi; biểu thị vợ chồng bất hòa, sinh hiềm khích, có thể dẫn đến ly hôn.

6.Trên dưới bộ vị ngư vĩ:

Bất luận bên trái hoặc bên phải, nam hoặc nữ, vùng trên hoặc dưới bộ vị ngư vĩ có nốt ruồi; biểu thị sự khao khát dị tính, phát sinh mối tình tay ba ở tuổi trẻ hoặc trung niên, cần phải hết sức đề phòng.

7.Ngư vĩ và gian môn:

Giữa bộ vị ngư vĩ và gian môn có nốt ruồi; biểu thị người có tính cách cao nhã, lịch lãm nhưng lại rất yếu đuối về mặt tình cảm đối với khác giới, thường xử sự theo cảm tính nên có hại cho toàn cục.

8. Ngư vĩ và gian môn:

Người trung niên, bộ vị ngư vĩ và gian môn có nếp nhăn hoặc nốt ruồi; biểu thị tính cách và hành vi rất phức tạp, không hòa hợp được với vợ con.

Nếu là tuổi trẻ, bộ vị ngư vĩ và gian môn có nếp nhăn hoặc nốt ruồi; biểu thị người có kinh nghiệm trong tình trường, quan hệ nam nữ.

9. Sơn căn:

Sơn căn có nốt ruồi; biểu thị người bị tiểu nhân hãm hại, bị người khác dèm pha; hoặc như người đứng bên dòng sông mà khát nước.

10. Tròng mắt:

Tròng mắt trắng, lại có nốt ruồi; biểu thị người name chìm trong tử sắc, tâm đang, thường xử sự mọi việc bằng cảm tính, dễ bị đẩy vào chốn bần nhơ.

11. Sống mũi:

Sống mũi có nốt ruồi; biểu thị người giàu tình cảm, vì tình cảm nên phục vụ hết sức tận tình.

12. Đồng tử:

Đồng tử có nốt ruồi, là người có kinh nghiệm, lão luyện, trong tình trường. Nếu có thêm tròng mắt trắng; biểu thị tính dục rất mạnh, có khi dẫn đến loạn luân; người có tướng này phải tiết chế dục vọng.

13. Nhãn châu:

Nhãn châu có nốt ruồi; biểu thị người hay tranh chấp, gây sóng gió trong gia đình.

14. Hai bên tròng trắng:

Hai bên tròng trắng có nốt ruồi; biểu thị người tự tư tự lợi ích kỉ.

Tiết 8: NIÊN THƯỢNG



Miền thượng

Cung tử tức

Cánh mũi

1. Hai cánh mũi:

Hai cánh mũi có nốt ruồi; biểu thị không giỏi trong việc lý tài trong lãnh vực đầu tư, kinh doanh có tính lưu động, chỉ nên đầu tư vào lãnh vực bất động sản là tốt nhất.

2. Hai cánh mũi:

Nếu nốt ruồi chết; biểu thị người bị bệnh về đường hô hấp mãn tính.

Nếu nốt ruồi sống, thì bệnh về đường hô hấp không lâu. Người có tướng này, nên tránh hút thuốc và cẩn thận về đường hô hấp.

3. Cung tử nữ:

Nam, cung tử nữ đầy đặn, lại có nốt ruồi sống (hoạt chí); biểu thị, người thích thanh sắc, có thể ngoại tình.

Nếu nốt ruồi xấu (ác chí); biểu thị tính cơ năng bị suy nhược hoặc có khả năng bị vô năng.

4. Cung tử nữ:

Nữ, cung tử nữ có nốt ruồi; biểu thị, đối với chồng, tình dục không được đầy đủ, có thể dẫn đến ngoại tình, gọi hoa hạnh vượt tường (hồng hạnh xuất tường).

5. Giữa ngoại tâm và lệ đường:

Bộ vị này gầy như không có thịt, lại thêm có nốt ruồi; biểu thị tinh lực không đầy đủ, tính cơ năng bị bệnh tật.

6. Giữa lông mi và lệ đường:

Bộ vị giữa lông mi và lệ đường có nốt ruồi xấu (ác chí); biểu thị, cha mẹ, con cái thiếu hòa hợp.

Nếu là nốt ruồi tốt (thiện chí), tuy con cái bất mục nhưng cha mẹ vẫn còn có cơ hội chỉ dạy con cái.

7. Lệ đường:

Nốt ruồi ở lệ đường gọi là khấp chí (khấp : khóc); biểu thị con cái bạc bẽo, gọi là tử nữ thương thần chi tướng. Nam, lệ đường bên trái có nốt ruồi; biểu thị khổ sở vì con cái. Nếu, lệ đường bên phải, có nốt ruồi; biểu thị con cái khổ sở.

Nữ, lệ đường bên phải có nốt ruồi; biểu thị, khổ sở vì con cái. Nếu, bên trái, thì con cái khổ sở.

Tiết 9: THỌ THƯỢNG



Niên thương

Thọ thương

1.Thọ thượng:

Thọ thượng có nốt ruồi; biểu thị tinh thần bạc nhược, nhu nhược, bất định, nhưng lại rất tự tôn, thích hư vinh.

Thọ thượng có nốt ruồi; biểu thị vận thế của trung niên gặp khó khăn: Nam vất vả trong việc kiếm sống. Nữ, vợ chồng bất hòa, trở thành thù hận, có thể ly hôn.

2.Má và thọ thượng:

Má bằng phẳng, thọ thượng có nốt ruồi; biểu thị người thiếu lòng tin, ý chí bạc nhược.

3.Niên thọ:

Biểu thị người có cá tính mạnh mẽ, thích đấu đá, không thích hòa bình, không dễ khoan dung cho người khác. Trung niên gặp nhiều khó khăn.

4.Niên thượng và thọ thượng:

Niên thượng và thọ thượng có nốt ruồi; biểu thị người suy nhược, nhiều bệnh, bệnh về trường vị.

5.Niên thượng, thọ thượng và giữa lông mày:

Nam, niên thượng, thọ thượng, giữa lông mày có nốt ruồi xấu; biểu thị trung niên sự nghiệp thất bại, thậm chí gặp cảnh cùng đường tuyệt lộ.

6.Niên thượng, thọ thượng và đường chính trung:

Có nốt ruồi tốt (thiện chí), không đoán là quý tướng; biểu thị, gặp được vận tốt, nên theo không nên bỏ lỡ.

7.Sơn căn:

Nữ, sơn căn khuyết hãm, bị phá tán lại thêm có nốt ruồi xấu; biểu thị sau khi thành hôn, gặp bất hạnh, vợ chồng đồng sàng dị mộng, dẫn đến ly hôn.

8.Lưỡng quyền:

Bất luận nam hoặc nữ, lưỡng quyền có nốt ruồi xấu; biểu thị sự nghiệp khó thành công trong một sớm, một chiều.

Nam, lưỡng quyền không cao, lại có nốt ruồi xấu; biểu thị, bất cứ việc gì cũng dùng thủ đoạn để đạt được mục đích.

Nam, nếu lưỡng quyền thô, bạnh ra hai bên; biểu thị người không được duyên phận tốt.

Nữ, lưỡng quyền cao, lớn; là tướng khắc chồng.

9.Mệnh môn:

Bộ vị mệnh môn có nốt ruồi; biểu thị người không giữ được bí mật, trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã hay. Nam, xem bên trái. Nữ, xem bên phải.

10.Mệnh môn và sống mũi:

Mệnh môn có nốt ruồi; biểu thị người bị nhiễm bệnh nhà giàu (thượng lưu).

Sống mũi có nốt ruồi, biểu thị nội tạng có cố tật.

Nếu là nốt ruồi tốt, biểu thị bệnh nhẹ về vị, cảm mạo, ho.

Tiết 10:CHUẨN ĐẦU

Chuẩn đầu



1.Chuẩn đầu như mũi sư tử:

Nam, mũi đầy đặn như mũi sư tử, hai cánh mũi lại có nốt ruồi; biểu thị người chạy theo sắc dục, thấy khác giới khó cầm lòng; trong quá trình gần gũi khác giới, đến lúc cao trào thì không giữ được, khiến đối phương thất vọng.

Nếu là nốt ruồi xấu, biểu thị, tính giao không bền.

2.Mũi cao, xương mũi cứng, cánh mũi rộng:

Nam, là quý tướng, lại có thêm nốt ruồi tốt; biểu thị người có trí óc, tinh lực dồi dào thịnh vượng, trong quá trình gần gũi thỏa mãn được khác giới.

Nếu, nốt ruồi xấu, trong quá trình gần gũi khác giới, đến lúc cao trào, thì tướng sớm thua, bình bại.

3.Mũi khoằm, gọi là mũi chim ưng:

Lại thêm có nốt ruồi tốt; biểu thị người có tính giao mạnh. Nếu là nốt ruồi xấu, thì lúc cao trào, sớm thua trận.

4.Chuẩn đầu tròn, đầy đặn:

Là người có sao tài chiếu mạng, lại có nốt ruồi thành kẻ đa tình, đi theo nữ giới như hình với bóng, tự chuốc lấy phiền não.

5.Trước chuẩn đầu:

Nam, trước chuẩn đầu có nốt ruồi; biểu thị là người tình cảm lạnh nhạt, háo sắc; ôm đào gác mặt, trầm mê trong biển tình, sắc dục, tiền đồ như thế nào thì đã rõ.

6.Vùng gần chuẩn đầu:

Nam, vùng gần chuẩn đầu có nốt ruồi; biểu thị người có máu đào hoa.

7.Chuẩn đầu và khuyết tiền chí:

Người ta ví chuẩn đầu là cái túi tiền, nếu chuẩn đầu có nốt ruồi, gọi là khuyết tiền chí; biểu thị tán tài, tài vận không tốt.

8.Chuẩn đầu, nốt ruồi và bệnh tật:

Chuẩn đầu có nốt ruồi; biểu thị bị những bệnh về trường, vị, thân thể suy nhược, bị ly, đau bụng.

Người có tướng như trên, không nên than ăn tục uống.

9.Hai cánh mũi:

Hai cánh mũi gọi là giáp quĩ (quĩ : cái rương), đại biểu cho việc tích tài và quyền thống ngự người dưới và một số khí quan.

Người có hai cánh mũi nở ra; biểu thị người làm có tài làm ra tiền bạc, có năng lực thống ngự được thuộc hạ; phổi tốt, ngực nở, tính khí quan, âm kinh quy đầu tốt.

Nam, cánh mũi bên phải (nữ, cánh mũi bên trái), có nốt ruồi; biểu thị người hoang phí, tiêu tiền như nước, tiền bạc như đi vào nhà trống.

10. Cánh mũi và nốt ruồi son:

Cánh mũi có nốt ruồi son; biểu thị người hanh thông trong chuyện cờ bạc, có thu nhưng cũng chóng gỡ gạc.

Tuy nhiên, thời vận này không lâu dài, vì cờ bạc luôn là bác của thằng bần.

Người cánh mũi có nốt ruồi, không nên đầu tư vào cổ phiếu.

11.Cánh mũi bên to, bên nhỏ:

Bất luận hai cánh mũi có nốt ruồi hay không; người có cánh mũi, bên to bên nhỏ, hoặc lưỡng quyền có vết sẹo, nốt ruồi; biểu thị, thời vận không tốt đối với những lãnh vực liên quan đến bài bạc.

12.Cánh mũi, nốt ruồi và bệnh tật:

Cánh mũi có nốt ruồi; biểu thị người bị bệnh cảm mạo, khó thở, bệnh thần kinh.

Nếu nốt ruồi như hương ra bên ngoài; biểu thị bị bệnh cảm nhiễm.

Nếu là nốt ruồi tốt (thiện chí), những bệnh nêu trên không phát chứng, chóng hồi

phục.

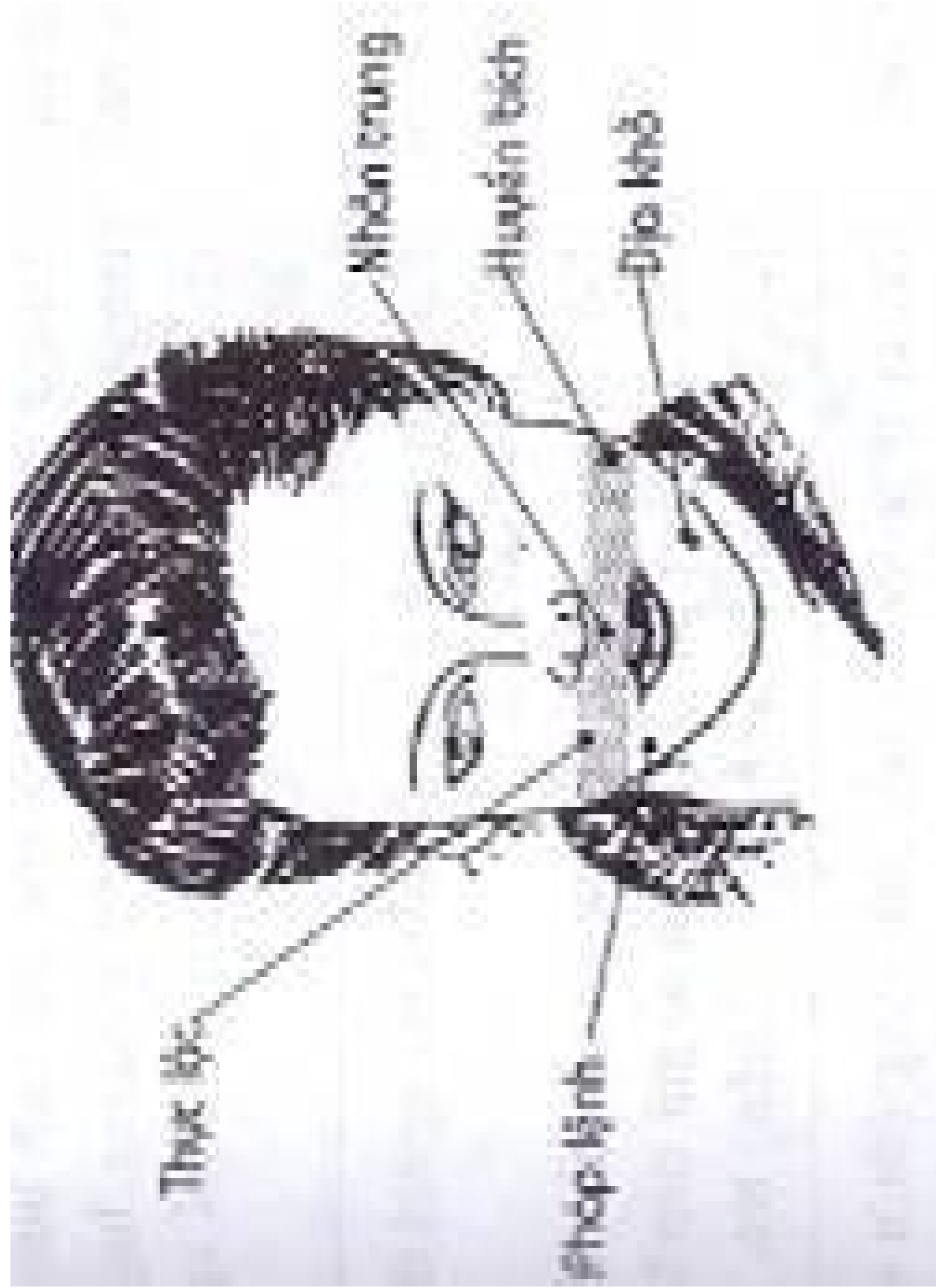
12.Đạo tặc (dưới xương lưỡng quyền):

Bộ vị dưới xương lưỡng quyền gọi là bộ vị tặc đạo (trộm cướp) có nốt ruồi.

Nam, bên trái (nữ, bên phải); biểu thị người có dục vọng rất mạnh, thích công danh, lợi lộc và hưởng thụ, vô tình bạc nghĩa.

Nam, bên phải (nữ, bên trái); biểu thị, dễ bị lừa gạt về tiền, tình, sáng tác, sự nghiệp, bị bạn bè trộm cắp, bị trộm. Người có tướng này, hết sức cẩn thận, đề phòng.

Tiết 11:NHÂN TRUNG



1.Địa khố và niên thượng:

Địa khố có nghĩa là kho, còn gọi là tư nghĩa, liên quan đến vị. Địa khố và niên thượng có nốt ruồi; biểu thị vị bị bệnh.

2.Huyền bích:

Bộ vị huyền bích có nốt ruồi; biểu thị nam nữ suốt ngày khổ sở vì tình ái; cha mẹ buồn bực vì con cái.

3.Huyền bích:

Bộ vị huyền bích có nốt ruồi; biểu thị người không kín mồm, kín miệng, nhiều chuyện. Không nên dùng người có tướng này làm tay chân, tâm phúc.

Bộ vị huyền bích có nốt ruồi; biểu thị người có thể bị tai họa về nước.

Người có tướng này, cần quan sát địa hình nơi cư trú, tránh ở nơi mưa bị úng ngập, lũ lụt.

4.Xương má và bất thông dung chí:

Xương má dài, có nốt ruồi, gọi là bất thông dung chí; biểu thị người thích chống cự, chống đối, báo thù.

5.Xương má và nốt ruồi chết:

Xương má có nốt ruồi chết (tử chí); biểu thị thanh niên khí huyết phương cương, hay áp chế người, dễ sinh hiềm khích. Phải tự tu dưỡng.

6.Nhân trung:

Nhân trung có nốt ruồi; biểu thị người thiếu tính kiên nhẫn.

Nói về tài vận, có tiền của ra vào nhưng dễ dẫn đến lãng phí, không có số giữ tiền bạc.

Nữ, khó sinh, đường con cái không tốt.

7.Thực lộc:

Bộ vị thực lộc có nốt ruồi sống (thiện chí), biểu thị đường sinh nhai, kiếm sống, gặp điều tốt lành.

Nếu là nốt ruồi chết (tử chí); biểu thị đường sinh nhai, kiếm sống, vất vả, đôi khi vì năm đầu gạo cũng phải khom lưng quỳ gối.

8.Thực lộc:

Bộ vị thực lộc (bên cánh mũi, gần miệng) có nốt ruồi; biểu thị người thích phục vụ người khác rất nhiệt tình nhưng đôi khi bị lợi dụng.

9.Pháp lệnh:

Pháp lệnh có nốt ruồi; biểu thị chức nghiệp hoặc ý tưởng về chức nghiệp phát sinh sự biến hóa, trở ngại, phải hết sức thận trọng trong đối xử.

Về sức khỏe; biểu thị chân yếu.

Tiết 12:CHÍNH KHẨU



Tụ lôn

Miệng

1.Môi trên:

Nữ, môi trên có nốt ruồi; biểu thị chủ động, vui thú, trong việc tình ái.

Nữ, nếu trong môi trên có nốt ruồi; biểu thị người có tính dục rất cao, thường áp chế nam giới.

2.Môi dưới:

Nữ, môi dưới có nốt ruồi; biểu thị người giữ được hòa khí với bạn bè, ít hứng thú với người khác giới, không chủ động trong việc truy cầu tình ái.

Nữ, môi dưới bên trong có nốt ruồi; biểu thị, tính tình ôn nhu, bình tĩnh, tính dục thấp.

3.Hai bên môi:

Nữ, hai bên môi (phải, trái) đều có nốt chết; biểu thị người lãnh cảm, tính khí bất thường.

4.Môi trên, môi dưới:

Môi đại biểu cho biển lớn (đại hải).

Nữ, môi trên, môi dưới đều có nốt ruồi; biểu thị người gặp nạn sông nước. Người có tướng này, phải cẩn thận trong việc bơi lội, đi lại trên sông nước; không nên làm nghề liên quan đến sông nước.

5.Môi và tiền bạc:

Môi còn đại biểu cho túi tiền, tiền bạc ra vào.

Thể tích môi lớn, thì xuất nhập tiền nhiều; thể tích môi nhỏ xuất, nhập tiền ít.

Người có môi lớn nhưng chu lại; biểu thị là người hao phí tiền bạc.

6.Mép (góc môi) và đa chủ chí:

Góc môi có nốt ruồi, gọi là đa chủ chí. Nam trái (nữ phải) góc môi có nốt ruồi; biểu thị xem thường trong việc nói năng, làm mất lòng người khác.

Người có môi hạ xuống, như hình chữ bát, nói năng khó thuyết phục người khác; lại thêm có nốt ruồi, lúc nói năng hay châm chọc người khác.

Người có tướng này, phải cẩn thận trong việc nói năng, giao tiếp.

7.Mép:

Nam bên trái (nữ bên phải), mép có nốt ruồi; biểu thị người thích chuyện thị phi.

Nếu, góc môi có đường văn, lại có nốt ruồi; biểu thị người coi thường vấn đề trình tiết, phong lưu, quan hệ nam nữ khá tùy tiện.

8.Tỷ lân:

Bộ vị tỷ lân đại biểu thăng quan, tiến chức, thương trường, quan hệ bạn bè, đồng sự, đối tác.

Bộ vị tỷ lân có nốt ruồi; biểu thị những việc nêu trên đều không tốt. Ngoài ra, còn biểu thị sự bất hòa với hàng xóm, láng giềng; chỗ ở không tốt; việc giao tế không lâu dài.

9.Môi trên, khóe miệng:

Môi trên có nốt ruồi; biểu thị người có tài ăn nói (khẩu tài); đôi khi lợi dụng khẩu tài để áp chế người khác.

Nếu là nữ, môi trên và khóe miệng có nốt ruồi, thì cuộc sống xán lạn.

10.Khóe miệng:

Khóe miệng có nốt ruồi; biểu thị người thích nói huyền thiên, có thể dẫn đến vạ miệng. Trong giao tế, áp đảo người khác, dễ sinh bất hòa, khó hàn gắn.

Tiết 13:THỪA TƯỚNG



1.Hạ ba:

Bộ vị hạ ba có nốt ruồi; biểu thị, nơi cư trú dễ phát sinh vấn đề; tâm tạng yếu, cần chú ý đến sức khỏe và tâm tạng.

Là người có lòng tin, dù gặp lúc khó khăn vẫn không từ bỏ niềm tin.

Hạ ba ngắn; biểu thị tuổi thọ không dài.

2.Đường chính trung của thừa tướng:

Đường chính trung, giữa thừa tướng, có nốt ruồi; biểu thị, người rất miễn cảm, cần chú ý trong khi uống thuốc và đề phòng những bệnh tạp nhiễm.

3.Đại hải:

Xương quai hàm, còn gọi là bộ vị đại hải. Xương quai hàm cứng cáp, không bạnh ra, có nốt ruồi tốt (thiện chí); biểu thị người cương nghị, quyết đoán.

4.Má:

Hai má đều có nốt ruồi; biểu thị, người có tính quật cường, phản kháng, không dễ hòa hợp.

5.Xương cằm bạnh:

Xương quai hàm (đại hải) bạnh ra (ngang dọc, bốn hướng), có nốt ruồi, gọi là tướng ngỗ nghịch; biểu thị, người không nghe vợ, nghe con, mê bài bạc, dẫn đến cảnh cùng đường tuyệt lộ.

6.Đại hải:

Vành ngoài (luân), vành trong (quách) của xương quai hàm dài nhỏ, có nốt ruồi; biểu thị người ôn hòa, mềm mỏng (ôn nhu) nhưng khi đã nổi nóng thì tính quật cường lộ ra, khó cưỡng lại.

Người có tướng này, thích luận sở trường, sở đoản, dùng mưu kế, thủ đoạn đưa người khác vào hoàn cảnh bất lợi. Nam, nữ, tính tình ương ngạnh như nhau.

7.Đại hải:

Người, bộ vị đại hải có nốt ruồi không nên chọn nghề liên quan đến sông nước hoặc ở nơi gần sông nước, coi chừng bị tai họa về sông nước. Nếu là nốt ruồi xấu (ác chí) thì phải cẩn thận hơn.

8.Hạ mộ và đường chính trung:

Bộ vị hạ mộ có nốt ruồi thường liên quan đến vận.

Đường chính trung từ trán xuống thẳng hạ mộ, có nốt ruồi xấu; biểu thị cảnh báo tai họa về lửa, nên coi chừng về đèn đóm, củi lửa, là

Người có tướng này, cần có bảo hiểm về phòng cháy, chữa cháy.

9.Hạ mộ:

Người, bộ vị hạ mộ có nốt ruồi, không nên tham ăn tục uống, nên theo phép dưỡng sinh thì mới giữ gìn được sức khỏe.

10.Địa khố:

Địa khố có nốt ruồi xấu; biểu thị, người thuộc thân bằng, quyến thuộc gặp bất hạnh, có thể đang lo hậu sự.

Nếu là nốt ruồi tốt, sự việc còn có thời gian để ứng phó và lo liệu.

11.Thừa tương:

Thừa tương chủ việc ăn uống và rượu nổi tiếng (danh tửu), còn gọi là nơi có thịt, có bể rượu (tửu hải). Người, bộ phận thừa tương có nốt ruồi, không nên uống rượu say, có thể bi té sông, té giếng.

Tiết 14:ĐỊA CÁC



1.Địa các:

Địa các có nốt ruồi; biểu thị, chỗ ở bất định, di chuyển nhiều nơi.

2.Địa các và hạ hài:

Địa các ngắn hoặc mỏng, hạ hài có nốt ruồi; biểu thị, người đến tuổi trung niên vẫn chưa lập nên sự nghiệp, xa nhà, sống lưu lạc.

3.Địa các và nốt ruồi chết:

Địa các đại biểu cho ái tình, tình cảm gia đình. Nếu địa các có nốt ruồi chết; biểu thị, con cái khi đã đủ lông đủ cánh, thì lạnh nhạt với cha mẹ, lúc về già cũng khó nhờ cậy con cái.

4.Địa các và nốt ruồi chết:Nữ, địa các có nốt ruồi chết; biểu thị, tuổi trung niên, vợ chồng cách biệt hoặc chồng có mối tình bên ngoài, không trở về nhà.

5.Địa các có nốt ruồi chết:

Nam hoặc nữ, địa các có nốt ruồi; biểu thị, do thể lực, đường mây mưa không làm thỏa mãn được đối tượng.

6.Địa các và tâm tạng:

Địa các liên quan đến công năng của tâm tạng; những người vận động nhiều, sẽ thấy vết ban xuất hiện, cộng với hạ ba cứng; biểu thị thể lực sung mãn, tâm tạng bình thường.

Nếu địa các có nốt ruồi xấu; biểu thị tâm tạng không tốt, tránh vận động mạnh.

7.Nô bộc:

Nam, bộ vị nô bộc có nốt ruồi xấu; biểu thị, nơi công sở thường tâm sự gần gũi với nữ đồng nghiệp, dễ sinh tình cảm, gian tình, khiến cho gia đình bị xáo xáo, phong ba.

8.Nô bộc:

Nữ, bên phải bộ vị nô bộc có nốt ruồi xấu; biểu thị, nơi công sở, hoặc quán ăn,

quan hệ nhục thể với nam giới nhỏ tuổi.

Nữ, bên trái bộ vị nô bộc, có nốt ruồi; biểu thị, nơi công sở, nơi làm việc, thích chuyện trò, bàn công chuyện với nam giới, hơn nữ giới; tạo phong ba trong đường tình ái.

9.Nô bộc:

Nam bên trái (nữ bên phải), bộ vị nô bộc có nốt ruồi; biểu thị không có tay trong việc thuê mướn người làm, khó có người tâm phúc.

Nếu có cổ găng dùng người, kết cục mất cả người cả của.

Tiết 15:TAI



1.Nhĩ luân (vành tai ngoài):

Vành tai ngoài, gọi là luân, có nốt ruồi; biểu thị người không giỏi về giao tế, làm việc gì cũng không xong, thành công ít, thất bại nhiều.

Vành tai ngoài, có nốt ruồi xấu (tử chí); biểu thị, không biết giao tế, thất bại trong giao thiệp.

2.Tai nhỏ:

Tai nhỏ, mềm, có nốt ruồi; biểu thị thể lực không tốt, làm việc gì cũng có đầu không có đuôi, thiếu cố gắng.

3.Nhĩ khuếch (vành tai trong):

Vành tai trong, gọi là khuếch, gần lỗ tai có nốt ruồi; biểu thị, thuận lợi trong đường tình ái.

Nếu vành tai trong có nốt ruồi nổi lên cao, thì không thuận lợi trên đường tình ái.

Lâm vào tình cảnh như ca dao Việt Nam miêu tả:

Muốn người ta mà người ta không muốn.

Xách cái dù đi xuống, đi lên.

Nếu vành tai trong có nốt ruồi xấu; biểu thị, người xem ai chẳng ra gì (mục hạ vô nhân) tự cho mình là nhất, là số một (duy ngã độc tôn).

4.Nhĩ khuếch (vành tai trong):

Vành tai trong có nốt ruồi đen, rất lớn; biểu thị, người tính dục mạnh mẽ.

Vành tai trong có nốt ruồi xấu; biểu thị, người độc đoán.

5.Nhĩ thùi hoặc thùi châu:

Dái tai còn gọi là nhĩ thùi hoặc thùi châu, đại biểu tình ái, tình lực và tài vận.

Dái tai có nốt ruồi; biểu thị người trong giao tế, thù tạc, uống rượu như hủ chìm.

6.Nhĩ huyền:

Từ chân tóc đến tai có bộ vị nổi lên gọi là nhĩ huyền, đại biểu cho mối quan hệ với song thân (cha, mẹ). Nhĩ huyền có nốt ruồi; biểu thị, ý kiến của cha mẹ không hợp với ý của mình.

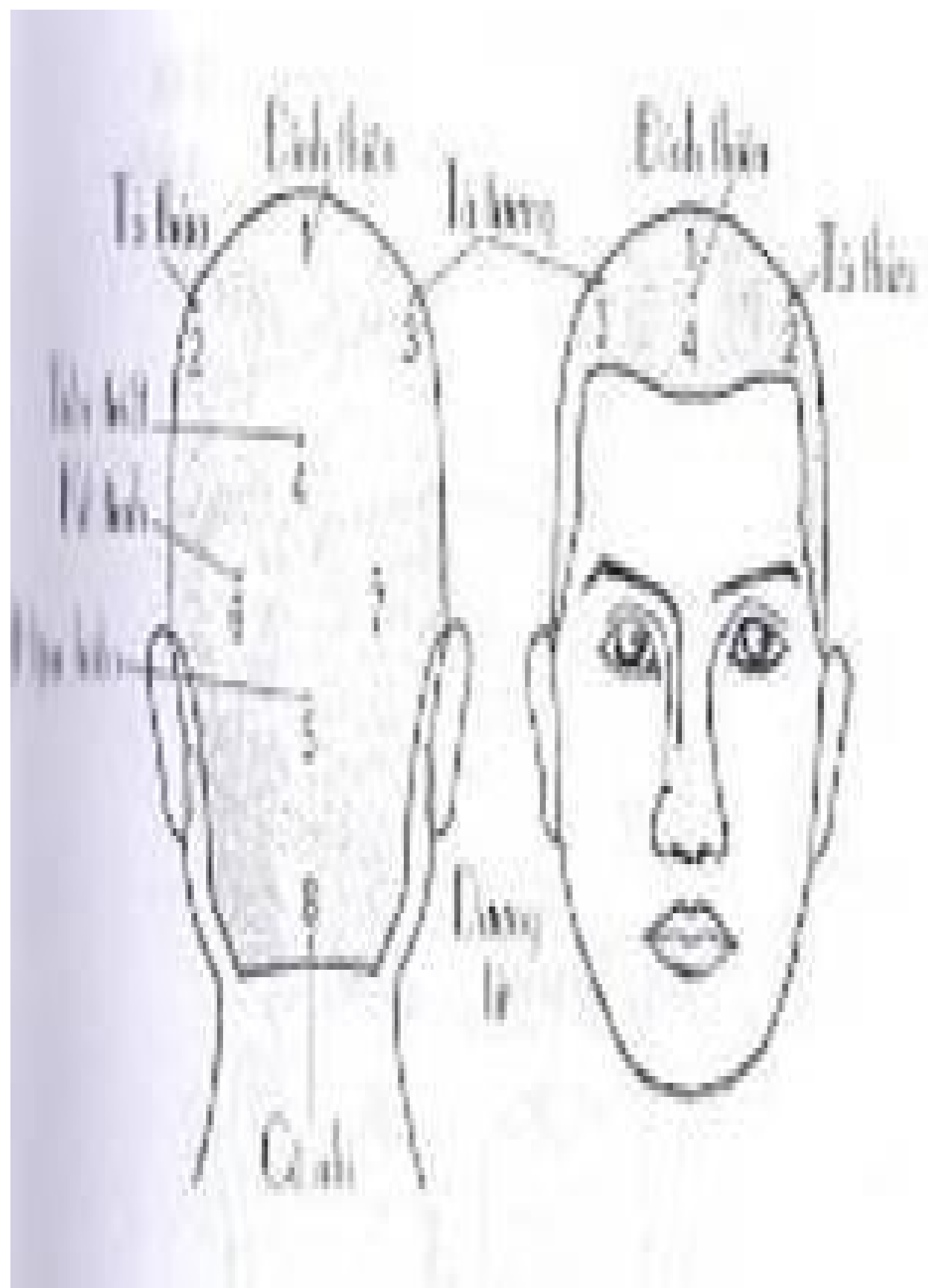
7.Nhĩ căn:

Nhĩ căn là gốc tai, ở phía sau tai; tai và gốc tai đều có nốt ruồi; biểu thị, người có tính nhẫn nại, thời vận không cùng.

8.Tai và thùy châu:

Tai và thùy châu đều có nốt ruồi; biểu thị, thân thể mỗi một, nhiều áp lực, cần phải nghỉ ngơi.

Tiết 16: NỐT RUỒI VÙNG TRÊN ĐẦU



1.Đỉnh thiên:

Biểu thị, người vinh hoa phú quý, có uy quyền nhất trên đời.

2.Tả thừa:

Biểu thị, thông minh lanh lợi, bác học, đa tài.

3.Tả tương:

Biểu thị, người thông minh vốn sẵn tính trời.

4.Tiền triết:

Biểu thị, người trí tuệ, là học giả.

5.Hậu hiền:

Biểu thị, người thông minh, tài trí, mẫn cán.

6.Kế tinh:

Biểu thị người cơ trí, cẩn thận, kế sách đa đoan.

7.Dưỡng tử:

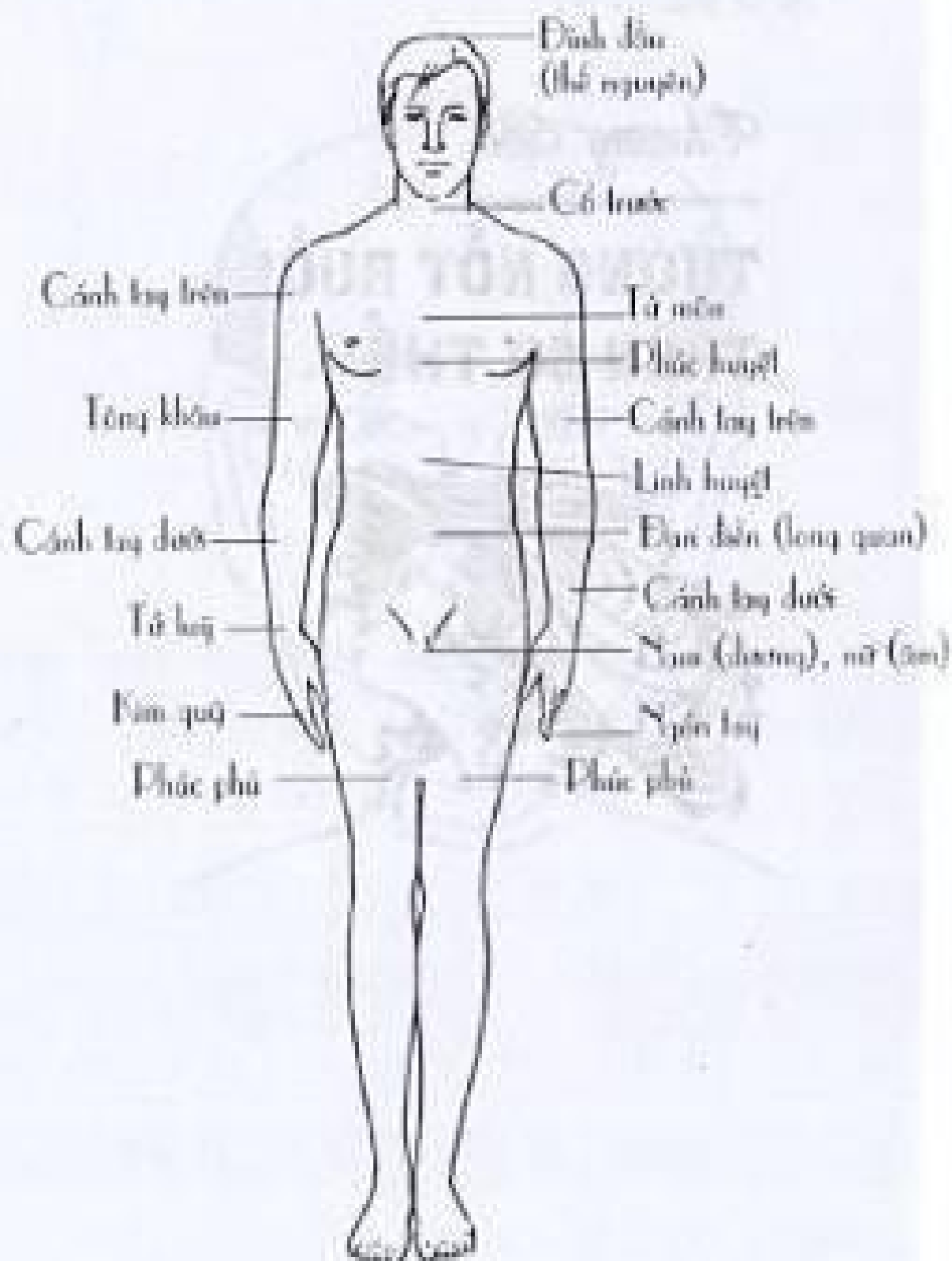
Biểu thị, có nhiều vợ.

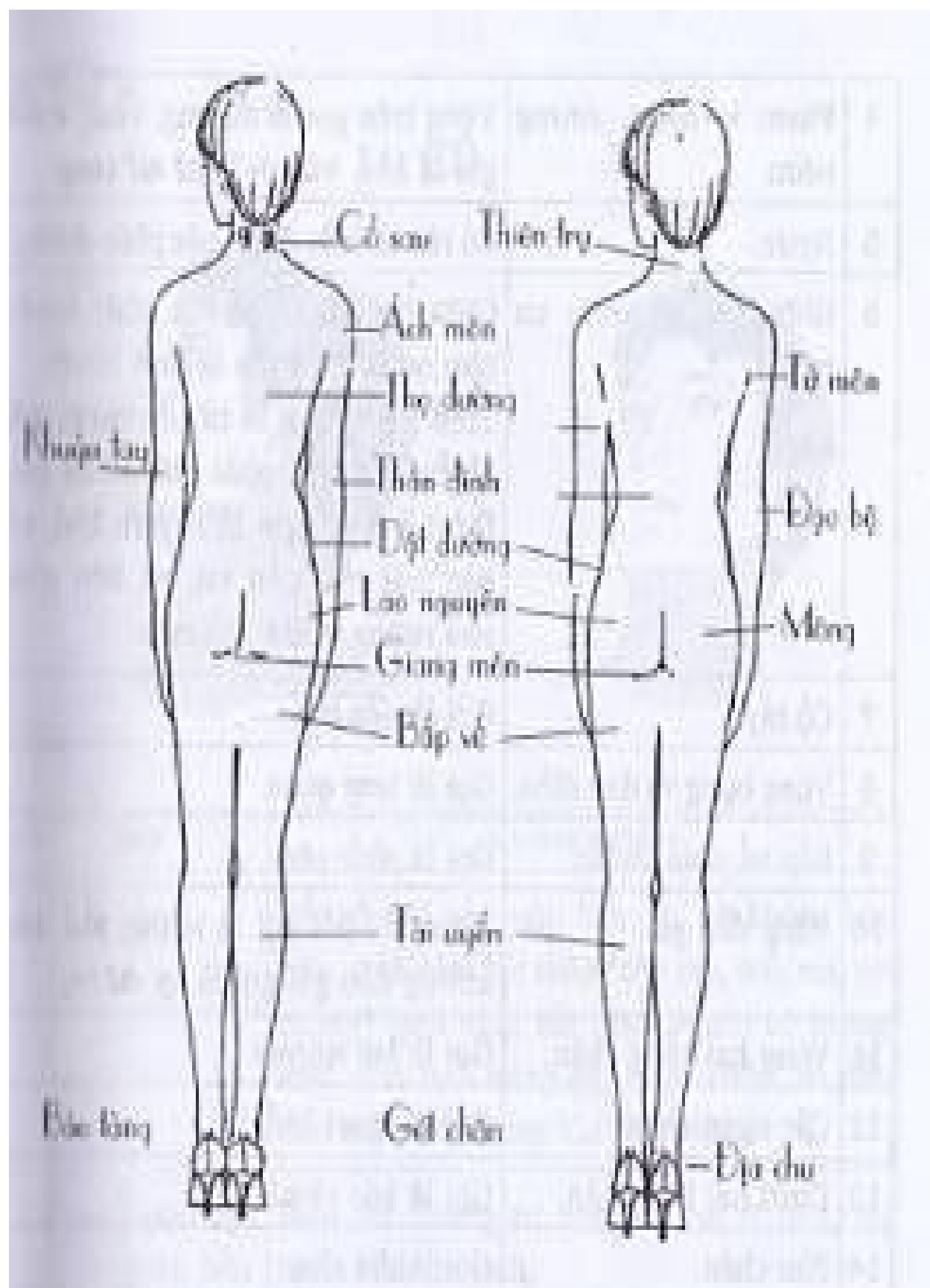
8.Cô nhi:

Biểu thị, người sớm mất chỗ nhờ cậy.

Chương ba: TƯỚNG NỐT RUỒI TRÊN CƠ THỂ

Tiết 1: NHỮNG BỘ VỊ TRÊN CƠ THỂ





1.Đỉnh đầu, đầu:

Đỉnh đầu, gọi là thể nguyên.

2.Cổ trước gọi là cảnh, cổ sau gọi là hạng:

Gọi chung là thiên trụ.

3.Cánh tay trên, cánh tay dưới:

Cánh tay trên gọi là thượng bác, cánh tay dưới gọi là hạ tý.

4.Phạm vi ngực, xương sườn:

Vùng trên gọi là thương, vùng dưới gọi là khố, vú gọi là tử nữ cung.

5.Ngực:

Có tên là thần đình hoặc phúc đường.

6.Giữa hai vú, tâm oa trên:

Giữa hai vú có tên là phúc huyết, tâm oa trên có tên là linh huyết.

Trên hai vú gọi là nam nữ cung, trái nhiều con trai, phải nhiều con gái.

Dưới hai vú, gọi là tả hữu khố, vú bên trái chủ tiền tài, vú bên phải chủ ruộng vườn nhà cửa.

7.Cổ tay:

Gọi là tiền thu.

8.Vùng bụng và đan điền:

Gọi là long quan.

9.Bắp vế phía trước:

Gọi là phúc phủ.

10.Vùng đầu gối:

Trên đầu gối gọi là vương phủ, hai xương đầu gối gọi là uy dương.

11.Vùng hai cẳng chân:

Gọi là lao nguyên.

12.Các ngón chân:

Gọi là ngoại khố.

13.Dưới hai bàn chân:

Gọi là bảo tàng.

14.Bàn chân:

Gọi là địa chu.

15.Giữa hai bắp vế chân (háng), gọi là khoa:

Giữa bụng và háng, nữ gọi là âm, nam là dương.

16.Vùng lưng:

Vùng lưng sau ngực, gọi là thọ đường. Vùng eo lưng xuống mông gọi là đại hải hoặc tứ đại hải.

17.Giang môn (hậu môn):

Gọi là cốc đạo.

18.Bắp chân sau:

Gọi tài uyển.

Tiết 2:CỔ



1.Yết hầu:

Yết hầu có nốt ruồi; biểu thị vợ không hòa hợp; tình cảm lục thân (cha mẹ, anh em, vợ chồng) lạnh nhạt bất hòa. Người có tướng này, tính tình nóng gắt, bộp chộp, dễ dẫn đến thiếu sót trong khi làm việc.

2 .Vùng phụ cận bên phải, bên trái, yết hầu:

Biểu thị, tương tự như đã nói ở trên, lại thêm tính đa tình.

3.Vùng cổ:

Có nốt ruồi chết hoặc có ban màu tối; biểu thị người hay tính toán, biển lận.

4.Yết hầu và cằm:

Có nốt ruồi sống nhưng ản tướng là tốt; biểu thị người giàu lý trí; bên trái chủ phú, bên phải chủ quý. Ở cằm là tốt nhất.

5.Gần yết hầu:

Gần yết hầu có nốt ruồi; biểu thị có quý nhân cất nhắc; bộ vị gần thân có yết hầu; biểu thị tướng người bị thương tử.

6.Yết hầu:

Nữ, yết hầu có nốt ruồi; biểu thị người có tính tự tôn mạnh mẽ, thích ăn mặc đẹp, trang điểm.

7.Lưng cổ:

Sau cổ có nốt ruồi tốt (thiện chí), đại biểu cho giàu có; biểu thị người đầy đủ cơm áo nhưng người thích hư vinh.

8.Hạg oa :

Biểu thị người chủ quan, thiếu khả năng lý tài, sợ trách nhiệm.

9.Trên đầu yết hầu:

Trên đầu yết hầu có nốt ruồi; biểu thị người hay tranh luận, tranh chấp với bạn bè.

10.Trên đầu yết hầu:

Có nốt ruồi; biểu thị anh em cãi nhau, đánh nhau . Nếu là nốt ruồi chết, biểu thị có mối nối cũ, trong công việc hoặc trong cuộc sống thường bất an.

11.Trên đầu yết hầu:

Nữ, trên đầu yết hầu có nốt ruồi chết; biểu thị, sau khi kết hôn thường đổi tính, hay khích bác chồng.

12.Sau cổ:

Sau cổ có nốt ruồi; biểu thị, dễ bị người yêu lợi dụng.

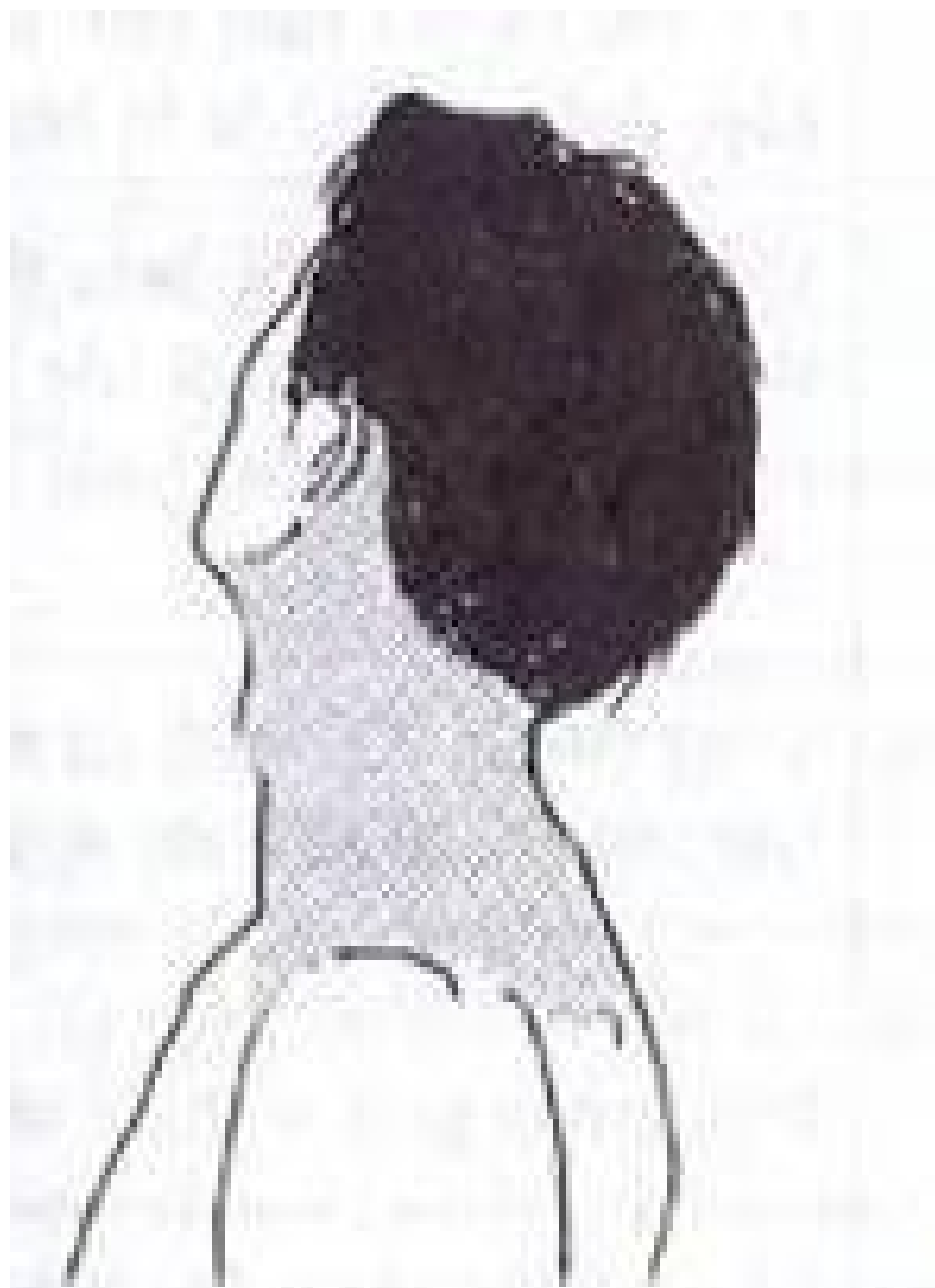
13.Sau cổ:

Nam, sau cổ có nốt ruồi sống; biểu thị vận thế mạnh, nhưng trong xử thế thường độc đoán, cần phải tu tính, nếu không sẽ thất bại.

14.Hông:

Nữ, bên cạnh hông có nốt ruồi chết; biểu thị thiếu lý trí đối với người khác giới, dễ bị lợi dụng, khi tình ngộ thì mọi sự đã rồi.

Tiết 3:VAI



1.Cánh tay trên, cánh tay dưới:

Cánh tay trên có nốt ruồi; biểu thị, ngoại giao hoạt bát, tích cực trong nghề nghiệp.

Cánh tay dưới có nốt ruồi; biểu thị người mẫn cảm, cần kiệm, có trách nhiệm với gia đình.

2.Bên vai trên:

Có nốt ruồi; biểu thị, dễ dựa dẫm vào người khác.

Nếu là tử chí, biểu thị, người thích nhàn nh hưởng lại muốn được hưởng thụ, luôn nghĩ kế không làm mà hưởng, ngồi mát ăn bát vàng.

3.Vai bên trái:

Nữ, vai bên trái có nốt ruồi; biểu thị, thường bị những nỗi bức bối, tai họa bên ngoài.

4.Vai sau:

Vai sau có nốt ruồi xấu; biểu thị, đường hô hấp, đường tiêu hóa bị bệnh.

5.Vai sau:

Vai sau có nốt ruồi; biểu thị, trong sinh hoạt thích xa xỉ, quen thói bốc rờ.

Nếu là nốt ruồi xấu, phải cần tu tỉnh và coi chừng bị công kích.

6.Vùng xương đòn gánh:

Vùng xương đòn gánh có nốt ruồi sống (nam trái, nữ phải); biểu thị, người ngoại giao.

7.Vùng xương đòn gánh:

Có nốt ruồi chết; biểu thị, bạn bè không tốt hoặc trong giao tế thiếu sót.

8.Vùng xương đòn gánh:

Có nốt ruồi, sắc u ám; biểu thị người không biết giao tế, nói năng thô thiển, không đúng chỗ.

9.Đỉnh vai:

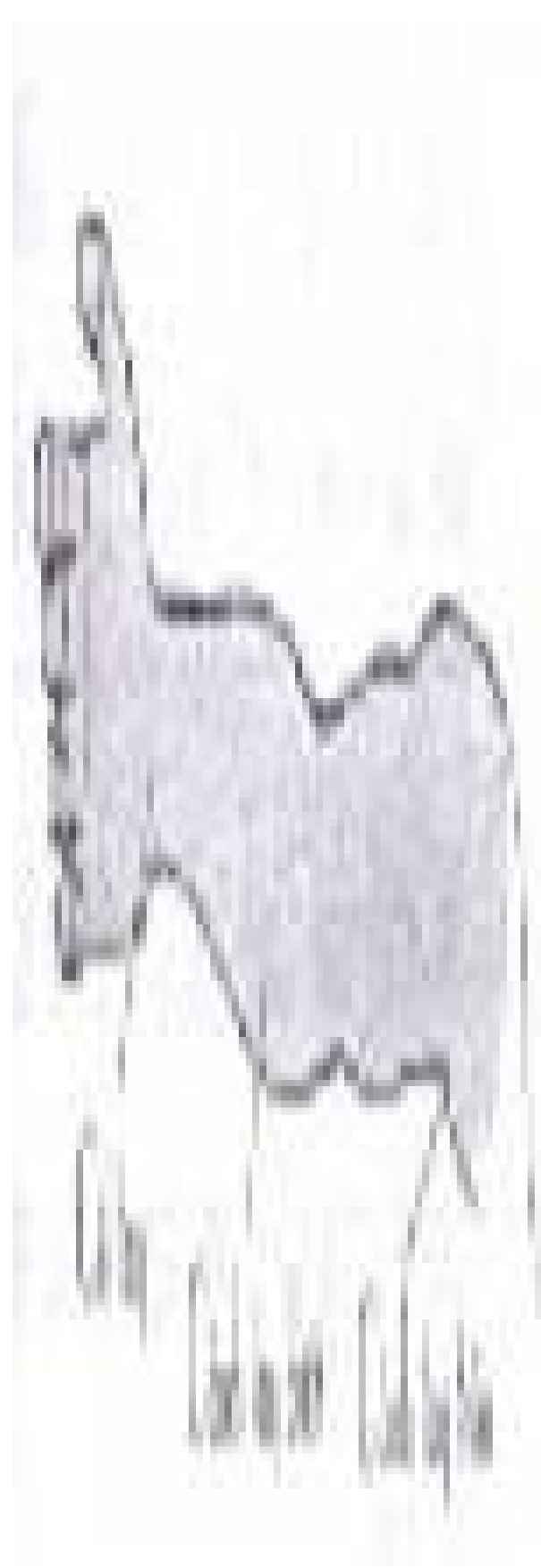
Đỉnh vai có nốt ruồi; biểu thị, người có trách nhiệm với gia đình, là chỗ dựa của gia đình, chịu khó làm lụng.

10.Vai trước:

Vùng xương đòn gánh hoặc gần xương đòn gánh, có nốt ruồi; biểu thị, người giàu tình cảm, hòa đồng với mọi người, không muốn đắc tội với người, nhưng dễ bị lợi dụng.

Nam phải, nữ trái, vùng này có nốt ruồi; biểu thị, tính dục mạnh mẽ, không tránh khỏi chuyện tư tình, dâm dục.

Tiết 4: CÁNH TAY



1.Cánh tay trên có nốt ruồi sống:

Nam, cánh tay trên có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tài xã giao, hành động có động lực, trung thực với mình, cần cù, hướng đến tiền đồ.

2.Cánh tay trên có nốt ruồi chết:

Nam, cánh tay trên có nốt ruồi chết; biểu thị người thích bói lông tìm vết. Nữ, thích châm chọc. Người có tướng này cần phải sửa đổi tính tình, nếu không sẽ gặp thất bại.

3.Cánh tay dưới có nốt ruồi sống:

Nam, cánh tay dưới có nốt ruồi sống; biểu thị, người có năng lực trong công việc, lý tài; biết đối xử và chiếm được tình cảm với người đi trước, người già.

4.Phía trên cánh tay dưới:

Nam, phía trên cánh tay dưới có nốt ruồi chết; biểu thị, ý chí suy nhược, thiếu sáng suốt, dễ dẫn đến thất bại.

5.Phía trên cánh tay dưới:

Nữ, phía trên cánh tay có nốt ruồi sống, biểu thị, người có tính kiên cường, gặp gian nan cũng không chùn bước.

6.Cùi tay:

Nam trái (nữ phải), cùi tay có nốt ruồi sống; biểu thị, đường hôn nhân chậm nhưng hạnh phúc.

Bất luận nam hoặc nữ, cùi tay có nốt ruồi chết, biểu thị, trong tình yêu cần phải kiên nhẫn, gấp thì không thành công (dục tốc, bất đạt).

7.Cùi tay:

Nữ trái (nam phải), cùi tay có nốt ruồi sống; biểu thị, hay cãi cọ với người yêu, sau đó lại làm lành.

Nữ trái (nam phải), cùi tay có nốt ruồi chết; biểu thị, đấu khẩu kịch liệt, coi

chừng phải xa nhau.

Nam trái (nữ phải) cùi tay có nốt sồng; biểu thị, người có tài xã giao, nhanh nhẹn miệng nói tay làm.

8.Cùi tay:

Nam trái (nữ phải) cùi tay có nốt ruồi sồng; biểu thị, cuộc sống an bình, về cuối đời có cuộc sống an nhiên tự tại.

Nam trái (nữ phải), cùi tay có nốt ruồi chết; biểu thị, người tham công tiếc việc, rước lấy bực bội.

9.Cổ tay:

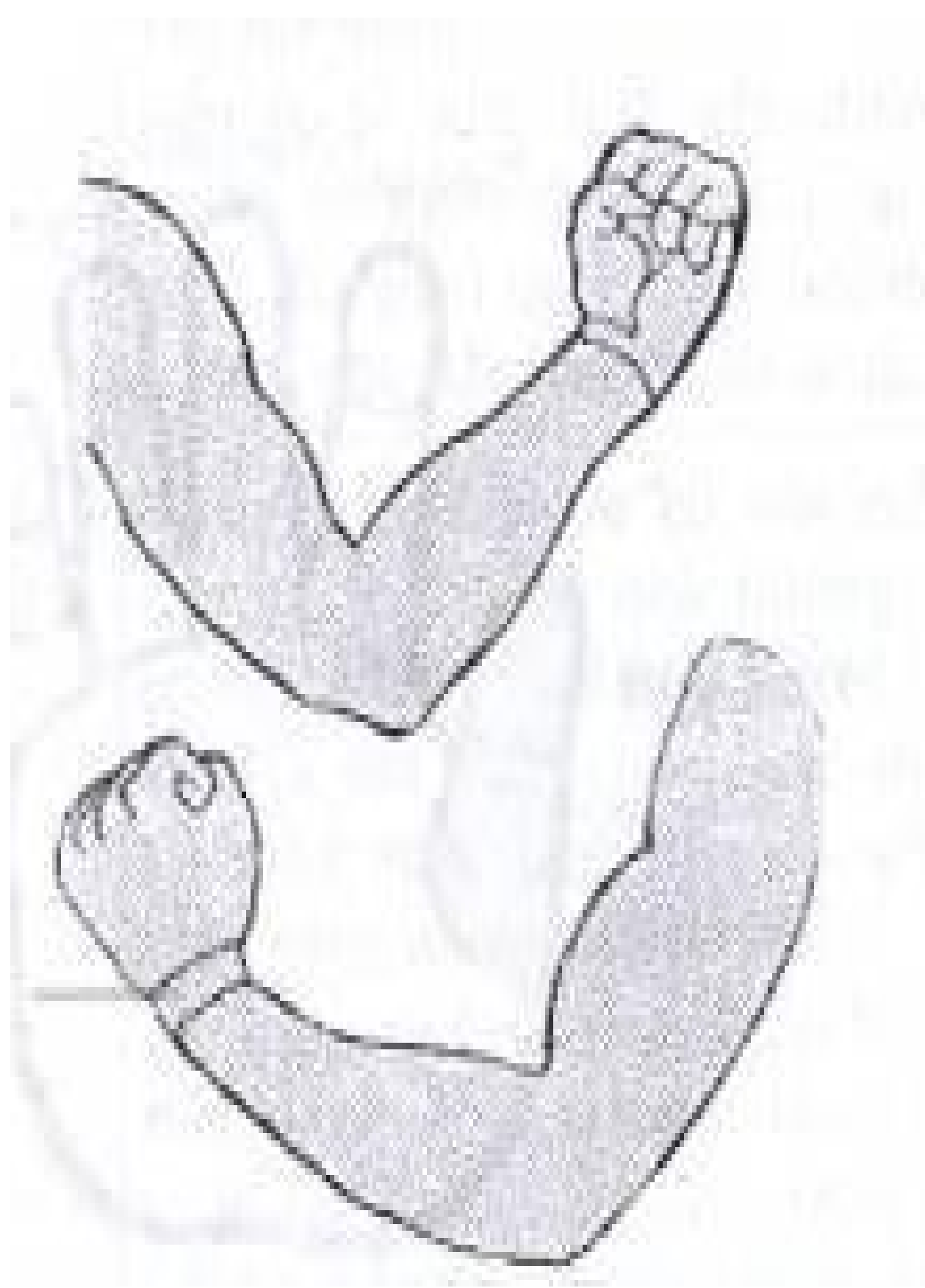
Nam trái (nữ phải), bên ngoài cổ tay có nốt ruồi sồng; biểu thị, người dũng cảm, thích tiến tới, không thối lui, có óc thực tế.

10.Phía dưới cùi tay:

Phía dưới cùi tay có nốt ruồi sồng; biểu thị, nhân duyên tốt đẹp, tôn trọng quy củ, trong công việc có người giúp đỡ.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, người có tính bản vị quá mạnh, tự cho mình là nhất, ít người ưa, không người giúp đỡ, dễ dẫn đến bị mất việc, hoặc ra khỏi nhà.

Tiết 5: CỔ TAY



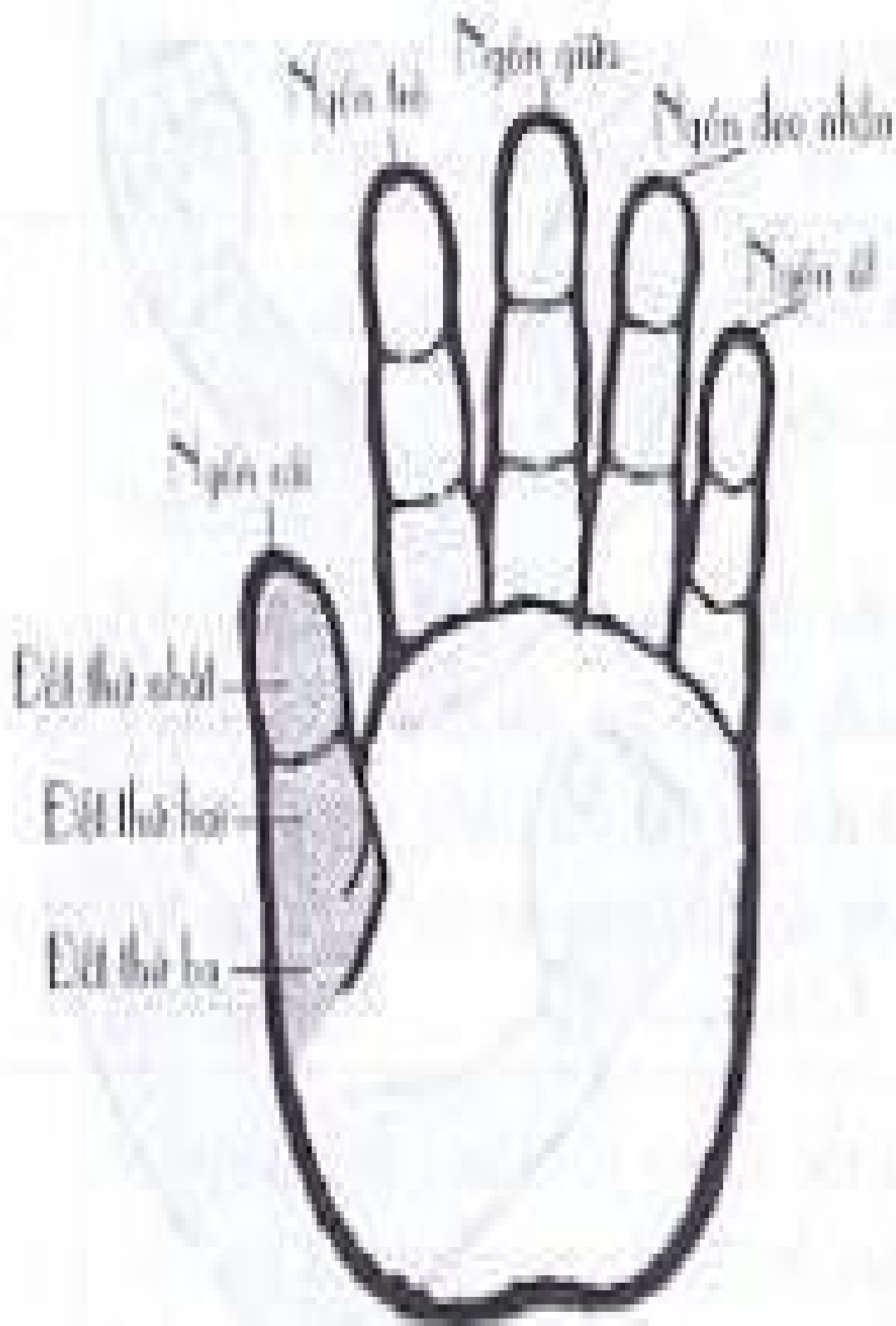
1.Cổ tay:

Trên cổ tay có nốt ruồi sống; biểu thị, là người tài hoa, có thời vận, có khả năng thành công trong sự nghiệp

2.Cổ tay:

Trên cổ tay có nốt ruồi chết; biểu thị, người có tính bất cần mọi việc, trong tình yêu, sự nghiệp, gia đình.

Tiết 6: CÁC NGÓN TAY



1.Ngón tay cái(Đốt thứ nhất):

Nam, biểu thị, được thụ hưởng âm đức của tổ tiên, ân huệ của cha mẹ.

Người có tính cương quyết, quả đoán, ngoan cường khi gặp khó khăn nhưng lại không biết biến thông dễ dẫn đến thất bại, khi hối hận thì đã muộn.

2.Đốt thứ nhì:

Nam, biểu thị, người có tình cảm đối với gia đình, là người chồng tốt. Nhưng thiếu quả quyết, thường lấy tình cảm để xử sự, dễ dẫn đến thất bại.

3.Đốt thứ ba:

Nam, biểu thị, người đào hoa, hào hoa, tính dục mạnh mẽ, nhưng cũng dễ sa vào mê muội.

Nếu ở gò Kim tinh gần đường sinh mệnh, có nốt ruồi; biểu thị vận khí rất xấu, nếu quen thói phong lưu dễ bị bạn bè lừa dối, hối hận thì đã muộn.

4.Ngón tay trỏ (Đốt thứ nhất):

Nam, ngón tay trỏ có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tính hướng thượng, có tài lãnh đạo chỉ huy người khác.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, người thích hư vinh, lãnh đạm đối với người thân cũng như bạn bè.

Ngón tay thứ nhất có nốt ruồi; biểu thị, thần kinh không được bình ổn, nếu ngón tay nhọn như sừng trâu; biểu thị, người chấp nê, không ngộ ra được.

Đốt thứ nhì:

Biểu thị, người tự tư, tự tôn, thậm chí cuồng vọng.

Đốt thứ ba:

Biểu thị, người thiếu độ lượng, ai trái ý là nổi giận.

5.Ngón tay giữa (Đốt thứ nhất):

Biểu thị, người nóng nảy. Nếu cộng thêm ngón tay giữa ngắn, nhỏ; biểu thị, người cực đoan, gây chuyện nhỏ thì gây rắc rối cho xa đình, chuyện lớn thì ảnh hưởng đến xã hội.

Đốt thứ nhì:

Biểu thị, người tự chuốc lấy phiền não, cần phải cẩn thận nhiều mặt.

Đốt thứ ba:

Biểu thị, làm việc gì cũng muốn chu toàn, muốn người khác cũng chu đáo như mình, tự chuốc lấy bực bội.

6. Ngón tay đeo nhẫn (Đốt thứ nhất):

Biểu thị, người có cá tính tàn mạn, nhiều khi phí công sức vào việc vô ích; thích hư vinh, phù phiếm.

Nếu đốt tay thứ nhất ngắn, biểu thị người vui buồn bất thường, dễ thất bại.

Đốt thứ nhì:

Biểu thị, người không có tài vận, không nên đầu tư vào cổ phiếu, bất động sản; chờ vận xấu đi qua mới đầu tư.

Đốt thứ ba:

Biểu thị, người ham mê cờ bạc, không tha thiết với việc gì. Người có tướng này, phải tu tỉnh.

7. Ngón tay út (Đốt thứ nhất):

Biểu thị, người không biết biến thông, thiếu tùy cơ ứng biến.

Đốt thứ nhì:

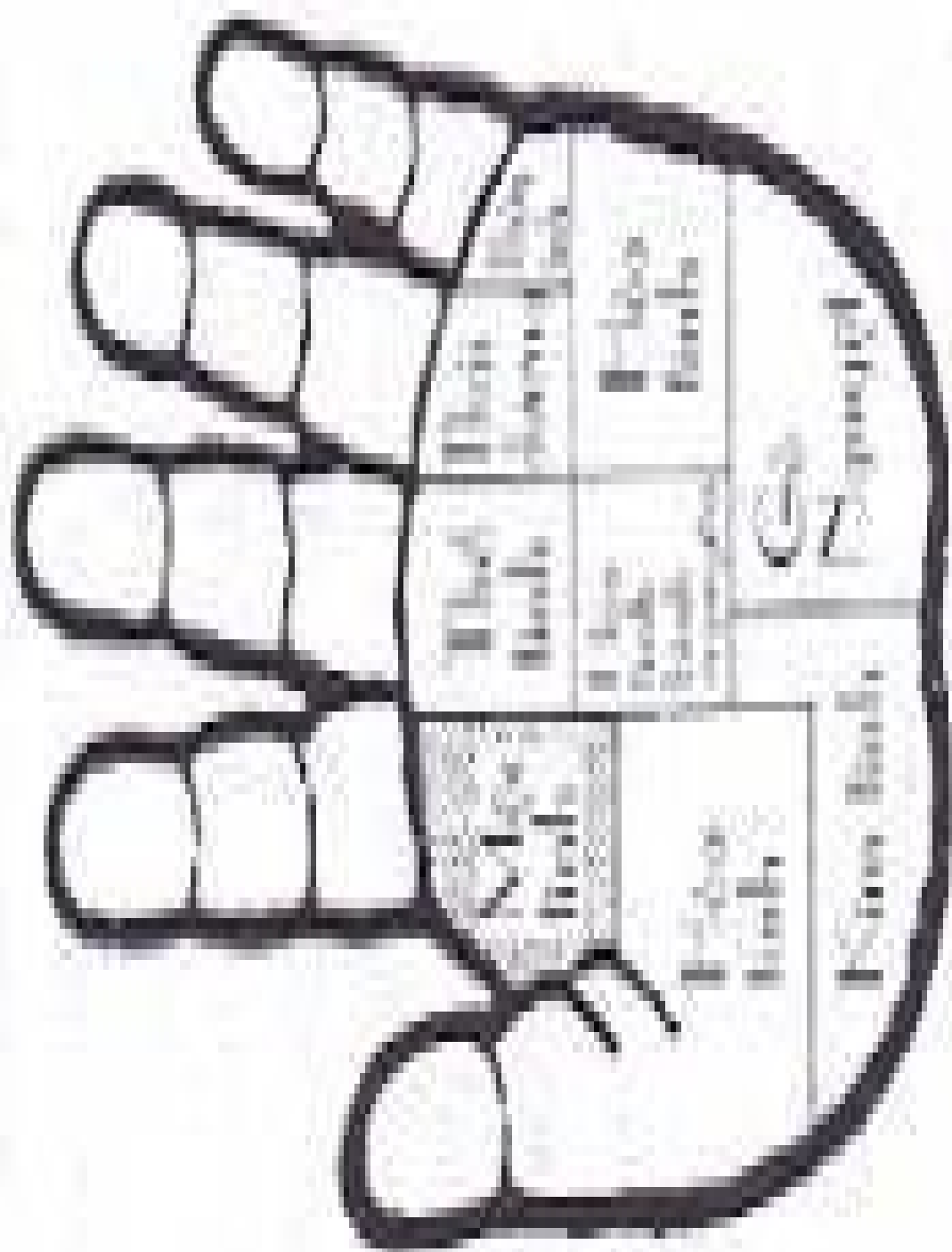
Biểu thị, người không giỏi lý tài, nếu có của cải đều ngoài ý muốn. Người có tính ba hoa, nói điều lạ lùng để mê hoặc người khác (xảo ngôn hoặc chúng), có thể dẫn đến lừa gạt.

Đốt thứ ba:

Biểu thị, người khôn vặt (tiểu thông minh), không thể dùng khôn vặt để xây dựng sự nghiệp, dễ bị người khôn hơn lừa.

Nữ, biểu thị đường tình duyên không tốt, đường con cái khó khăn.

Tiết 7:CÁC GÒ TRÊN BÀN TAY



1. Gò Mộc tinh (dưới ngón tay trỏ):

Gò Mộc tinh có nốt ruồi sống; biểu thị, người kiên nhẫn, cần cù, tuy sự nghiệp, tình duyên hơi chậm, có người giúp đỡ, nên thành công và hạnh phúc.

Nam, gò Mộc tinh có nốt ruồi chết; biểu thị, người hay coi thường hoàn cảnh, dễ rước lấy thất bại.

Nữ, gò Mộc tinh có nốt ruồi chết; biểu thị cá tính mạnh, coi thường nam giới.

2. Gò Thổ tinh (ở dưới ngón tay giữa):

Gò Thổ tinh có nốt ruồi; biểu thị, người có tính qua loa, đại khái, dễ phạm sai lầm; thiếu cảnh giác, dễ bị lừa gạt.

3. Gò Thái dương (ở dưới ngón tay đeo nhẫn):

Biểu thị, người hoạt bát, có duyên, hiếu động, nhưng dễ phí tâm lực vào những việc vô bổ.

Gò Thái dương có nốt ruồi sống; biểu thị, người thích hư vinh, nhiều dục vọng; ưa làm người trung tâm, thích ăn mặc, trang điểm; thần kinh suy nhược.

Đường chính giữa (chính trung) gò Thái dương có nốt ruồi; biểu thị tâm tạng bị bệnh.

4. Gò Thủy tinh (ở dưới ngón tay út):

Biểu thị, có sự tranh chấp về tiền bạc, sự nghiệp thất bại; thích nói dài, nói dai nhưng không có óc khoa học, quan hệ với người khác giới bừa bãi.

5. Gò Hỏa tinh (ở dưới ngón tay cái):

Gò thứ nhất : Có nốt ruồi; biểu thị, tiêu hóa, tâm tạng bị bệnh.

Gò thứ hai : Có nốt ruồi; biểu thị, người bị trúng phong hoặc đường hô hấp bị bệnh. Biểu thị, tâm thuật bất chính, có tính hiềm khích, tính phản kháng rất mạnh, miệt thị người khác và muốn báo thù.

6. Gò Kim tinh (ở dưới gốc ngón tay cái):

Gò Kim tinh, gần đường sinh mệnh, có nốt ruồi; biểu thị, bị những người họ hàng thân thích quay nhiều, bất an.

Gò Kim tinh, xa đường sinh mệnh có nốt ruồi; biểu thị, người thất tình, khổ vì tình.

Dưới gò Kim tinh, gần đường sinh mệnh, có nốt ruồi; biểu thị, người lãng phí, tinh lực suy nhược.

Gò Kim tinh rộng, dày, có nốt ruồi; biểu thị, nên coi chừng việc đi cầu, bơi lội.

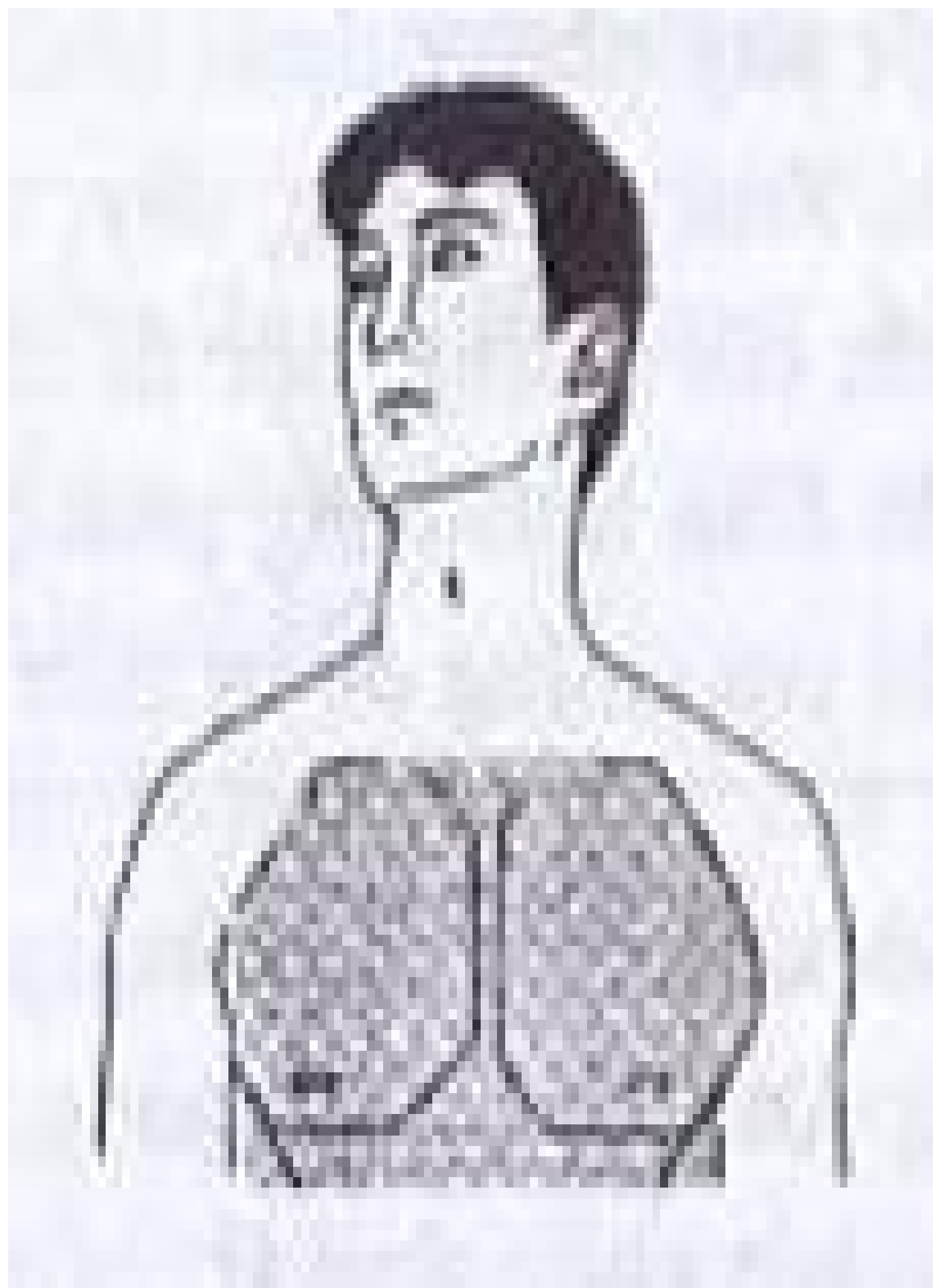
Gò Kim tinh bằng phẳng, có nốt ruồi; biểu thị, coi chừng dễ bị tính vô năng.

7. Gò nguyệt (ở dưới gò Hỏa tinh thứ hai):

Gò nguyệt bằng phẳng, có nốt ruồi; biểu thị, người thiếu mềm mỏng, tự tư tự lợi, ngoan cố bất chấp tình lý; bị người khác liệt vào phần tử quá khích.

Gò nguyệt cao, đầy đặn, có nốt ruồi; biểu thị, người có óc tưởng tượng phong phú, thích mộng mơ, thích nói ba hoa chích chòe, mười voi không được đội (chén, bát) nước xáo; đường hô hấp hoặc hệ tuần hoàn dễ bị bệnh.

Tiết 8: NGỰC (NAM)



1. Ngực, trên vú:

Trên vú, có nốt ruồi sống; biểu thị ái tình phong phú, tốt về đường con cái.

2. Đường giữa ngực (chính trung):

Có nốt ruồi sống; biểu thị, người tích cực truy cầu tình ái, khiến đối tượng cảm động, xiêu lòng.

3. Đường giữa ngực (chính trung):

Có nốt ruồi, không rõ màu sắc hoặc nốt ruồi chết; biểu thị, ban đầu tình vợ chồng nồng nàn, sau nguội lạnh dần, chủ việc vợ lảng nhãng tình cảm bên ngoài, có thể xem nhau như kẻ thù.

4. Rãnh vú:

Biểu thị, người giàu tình cảm, tích cực, nồng nhiệt.

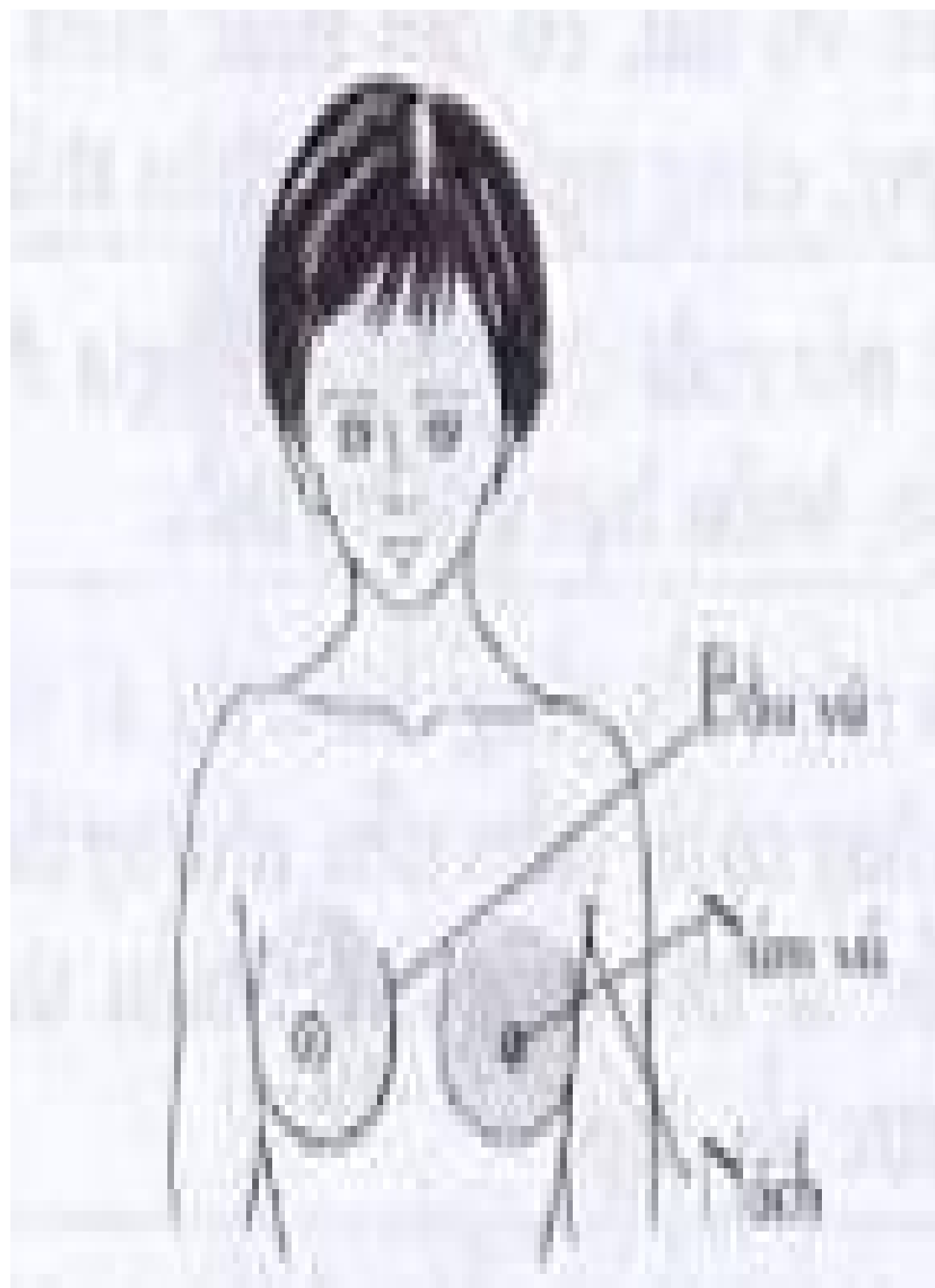
5. Rãnh vú:

Có nốt ruồi sống; biểu thị, có khuynh hướng ngưỡng mộ đối tượng của mình hoặc được yêu, được ngưỡng mộ, gặp trắc trở nhưng thành công.

6. Rãnh vú.

Có nốt ruồi chết; biểu thị, khi yêu đương thì nồng nhiệt, nhưng khi phát hiện người yêu có khuyết điểm sinh lạnh nhạt, cãi cọ nhau, mối tình không có kết quả.

Tiết 9: NGỰC (NỮ)



1.Vùng dưới vú:

Có nốt ruồi; biểu thị, tuổi trẻ thân thể sớm suy nhược; tình cảm cha mẹ, con cái lạnh nhạt.

2.Vùng ngoài vú:

Có nốt ruồi; biểu thị người rất chú trọng về đường tính ái, lặn hụp trong rừng ân ái.

Nếu vú như cái bát úp; biểu thị, người giàu tình cảm, giàu nhiệt tình.

3.Vùng gần giữa ngực:

Có nốt ruồi chết; biểu thị, sự thay đổi tình cảm, ban đầu thì mặn nồng, sau sinh lạnh nhạt, như lửa rơm.

4.Vùng dưới vú:

Vùng dưới vú có nốt ruồi; biểu thị, người có tính miễn cảm trong khi tiếp xúc với nam giới.

5.Vú bên trái:Dưới vú bên trái có nốt ruồi chết; biểu thị, sau khi kết hôn, dễ trở thành gian phu, dâm phụ.

Nếu là nốt ruồi xấu (ác chí); biểu thị, tình cảm đăm đuối, khó dứt ra được.

Nếu là nốt ruồi sống (hoạt chí), thì tự thoát ra được lưới tình.

6.Bầu vú, phía trên:

Có nốt ruồi chết; biểu thị, rắc rối trong tình ái, khó hòa hợp.

7.Bầu vú, phía trên:

Có nốt ruồi chết; biểu thị, gia tộc, gia đình có sự tranh chấp.

8.Đầu vú:

Đầu vú dài, có nốt ruồi; biểu thị ái tình vĩnh hằng, càng ngày càng thân thiết.

9.Đầu vú.

Có nốt ruồi chết; biểu thị, gia đình xào xáo, bất hòa, buồn bực không thôi.

10.Vùng từ đầu vú đến bụng:

Có nốt ruồi sống; biểu thị, ái tình mỹ mãn; tuy không có tài kiếm tiền, nhưng tích tiểu thành đại.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, ái tình không được tốt đẹp.

11.Nách:

Dưới nách có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tình tương thân, tương ái đối với cấp dưới, được cấp dưới tôn trọng, kính nể.

Ngược lại, dưới nách có nốt ruồi chết; biểu thị, người hiếu thắng, thô bạo, khiến những người cấp dưới ghét bỏ.

12.Nách:

Bất luận nam hoặc nữ, dưới nách có nốt ruồi sống; biểu thị, sự quan tâm đến người khác; chân thực với bạn bè, lúc gặp khó khăn được bạn bè giúp đỡ.

Ngược lại, là nốt ruồi chết; biểu thị, trong công việc, trong xã giao là người hay thất tín, là cách tự cô lập mình.

13.Vùng ngoài vú:

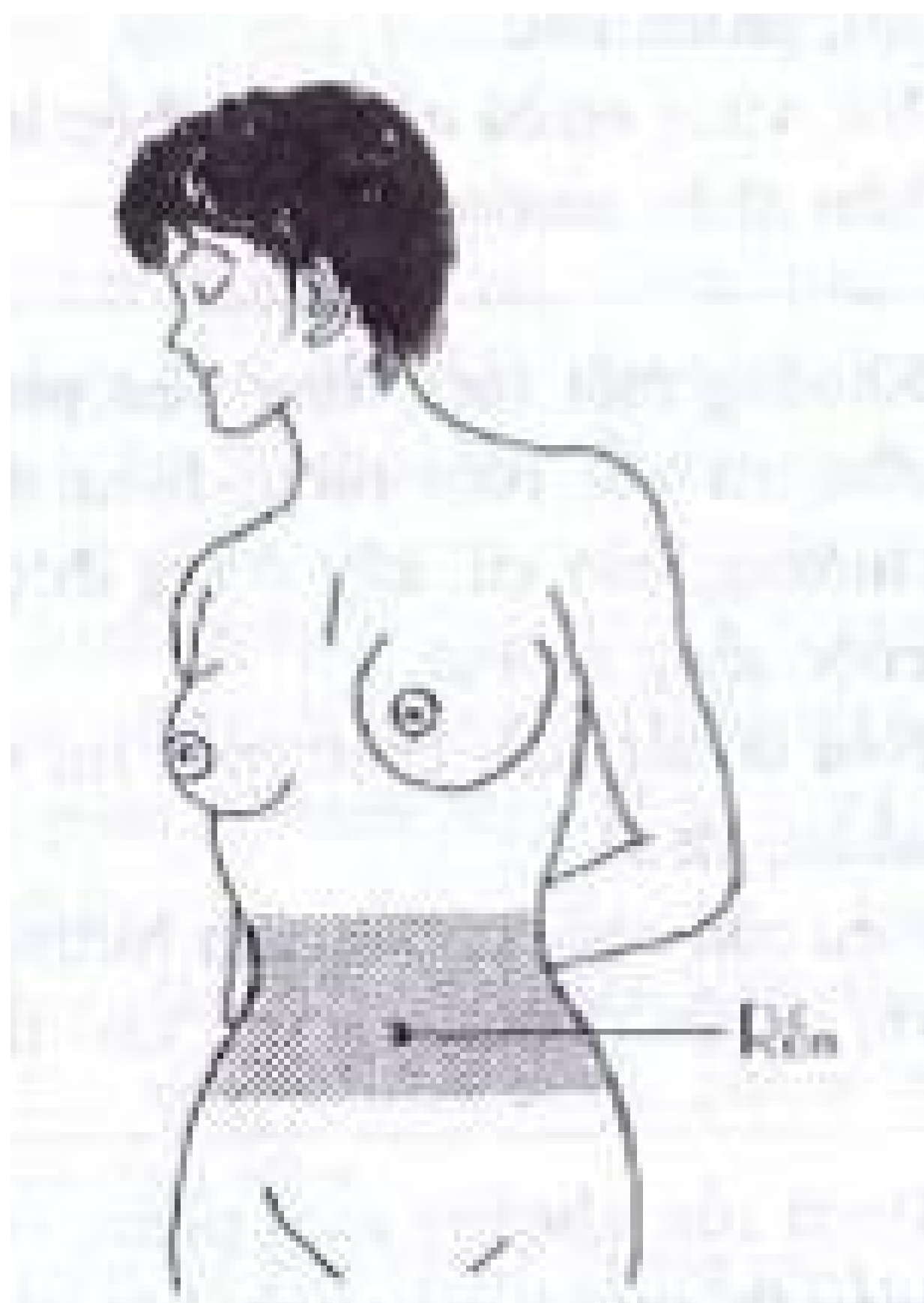
Vùng ngoài (bầu) vú, có nốt ruồi sống; biểu thị, người không giỏi tính toán trong xã giao nhưng lại được người khác hoan nghênh.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, tình yêu, con cái phát sinh phiền muộn.

14.Vùng ngoài vú:

Vùng ngoài (bầu) vú, có nốt ruồi sống; biểu thị, ái tình phát sinh sự rạn nứt, hai bên cần phải hàn gắn.

Tiết 10: BỤNG



1.Vùng trên rốn:

Có nốt ruồi sống; biểu thị, vận thể mạnh mẽ, cuộc sống vợ chồng mỹ mãn, sức khỏe tốt.

2..Vùng trên rốn:

Có nốt ruồi chết; biểu thị, người có tính hay trách móc, nghi ngờ, thiếu dũng khí, vụng về, làm những việc vô ích.

3.Vùng eo:

Nam hoặc nữ, vùng eo có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tính độ lượng, nhẫn nại, biết giữ gìn tiền bạc.

4.Vùng eo:

Nam, vùng eo có nốt ruồi chết; biểu thị, trong sự nghiệp, trong công việc không được thuận lợi, phiền não.

Nữ, vùng eo có nốt ruồi chết; biểu thị, về đường hôn nhân muộn màng.

5.Vùng bên phải, bên trái, rốn:

Khoảng một tấc, vùng bên phải hoặc bên trái rốn, có nốt ruồi sống; biểu thị, người hưởng thượng, cần cù, xây dựng được sự nghiệp, có cuộc sống an vui.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, người thiếu kiên nhẫn, xa xỉ.

Nếu rốn nhỏ, có khuynh hướng hạ xuống; biểu thị người thiếu lòng tin, khó thành sự nghiệp.

6.Vùng dưới rốn:

Dưới rốn khoảng một phân, có nốt ruồi sống; biểu thị, người giàu nghị lực, kiên nhẫn, chuyên tâm vào việc lập nghiệp.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, người quỷ kế, đa đoan.

7.Vùng trên rốn:

Trên đường thẳng, từ lôm ngực (âm oa) xuống rốn, có nốt ruồi sống; biểu thị, vận thể đang đến, nhanh chóng, gặp điều tốt đẹp.

8.Vùng xương hông:

Nam trái (nữ phải), gần vùng xương hông có nốt ruồi; biểu thị, có thể bị thương ở vùng eo hoặc đau lưng. Nếu nốt ruồi sống thì không nên lo lắng.

9.Vùng bụng dưới:

Nam trái (nữ phải), vùng bụng dưới có nốt ruồi sống; biểu thị, tính năng lực mạnh, tức từ tuổi trẻ đến cao tuổi, rất mạnh mẽ trong chuyện mây mưa (chăn gối).

10.Bụng dưới:Nữ trái (nam phải), vùng bụng dưới có nốt ruồi sống; biểu thị, tính năng lực quá mạnh mẽ, đặc biệt từ 30 tuổi trở lên lại càng mạnh.

11.Đường chính trung của bụng dưới:

Chính giữa đường chính trung của bụng dưới có nốt ruồi; biểu thị, không tốt cho việc lớn, người có tính lẳng nhăng, tự chuốc lấy phiền phức.

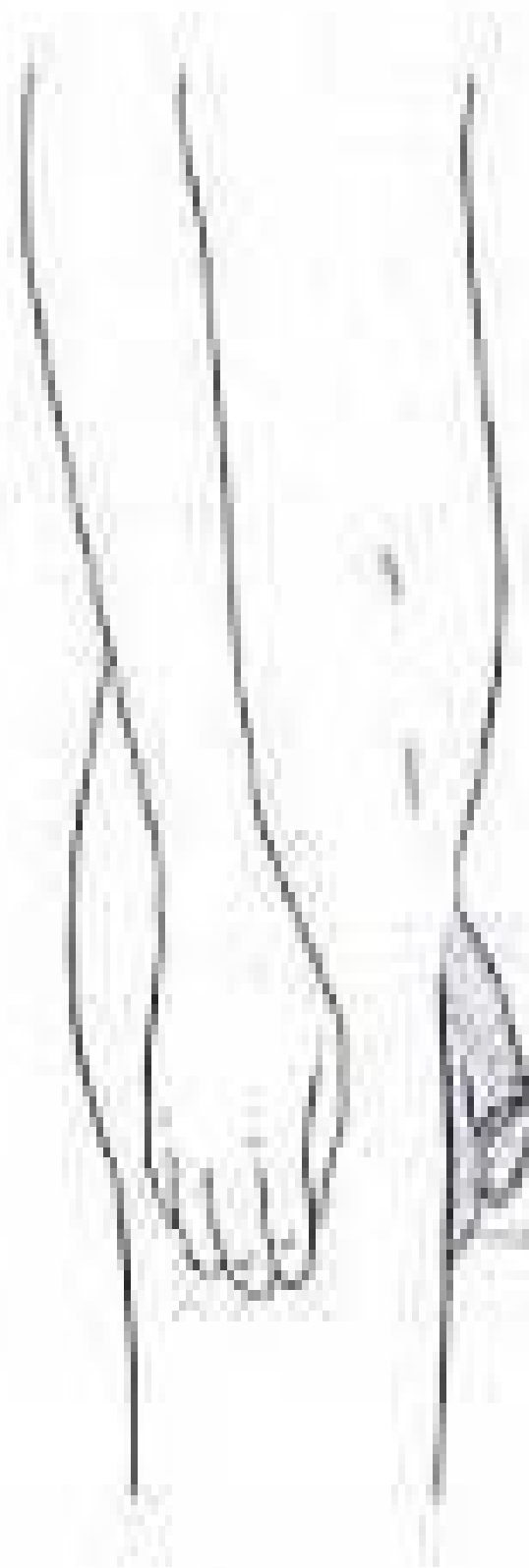
Nếu là nốt ruồi chết lớn, thì không có cách dàn xếp được những phiền phức trong quan hệ tình cảm.

Trên đường chính trung của bụng dưới có nốt ruồi; biểu thị, người thích quan hệ lẳng nhăng (vợ người khác, nữ đồng sự, kẻ ăn người ở), thấy gái như mèo thất mỡ, lúc chuyện vỡ lở, bị người ta coi khinh.

12.Hai bên vùng bụng:

Vùng bụng bên trái hoặc vùng bên phải có nốt ruồi màu sắc u ám; biểu thị, lãnh đạm trong tình dục, chuyện chăn gối là chuyện bất đắc dĩ.

Tiết 11: TÍNH KHÍ BỘ VỊ (NAM)



Anterior (front)

Posterior (back)

1. Âm kinh (âm cụ):

Âm kinh có nốt ruồi; biểu thị, người thích hư vinh, dễ bị chọc giận nhưng chóng nguôi.

2. Giữa âm kinh:

Giữa âm kinh có nốt ruồi; biểu thị, tài vận lúc trưởng thành kinh doanh sớm trở nên giàu có, cuộc đời sung túc; thời trung niên tính dục mạnh mẽ, theo tuổi tác, càng ngày càng sút giảm.

3. Quy đầu:

Hai bên quy đầu có nốt ruồi; biểu thị, tính dục mạnh mẽ, cao thủ trong việc ân ái, tình trường.

4. Trước quy đầu:

Trước quy đầu có nốt ruồi; biểu thị, người mạnh tính dục, tử sắc, tức là khi ăn no uống say phải có phụ nữ.

5. Dưới âm kinh:

Dưới âm kinh có nốt ruồi sống; biểu thị, đời sống sung túc, mạnh mẽ về đường tình dục.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, tuy là người sành sỏi về tình ái, tình dục nhưng lại túng thiếu, vay mượn tứ tung.

6. Trên quy đầu:

Có nốt ruồi; biểu thị, người hoang dâm vô độ.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị người hoang phí tinh lực, không tự kiềm chế, khi hối hận thì đã muộn.

7. Dưới âm kinh:

Có nốt ruồi; biểu thị, tinh lực mạnh mẽ, không biết mệt.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, tình lực lúc mạnh, lúc yếu, tình cảm bất định.

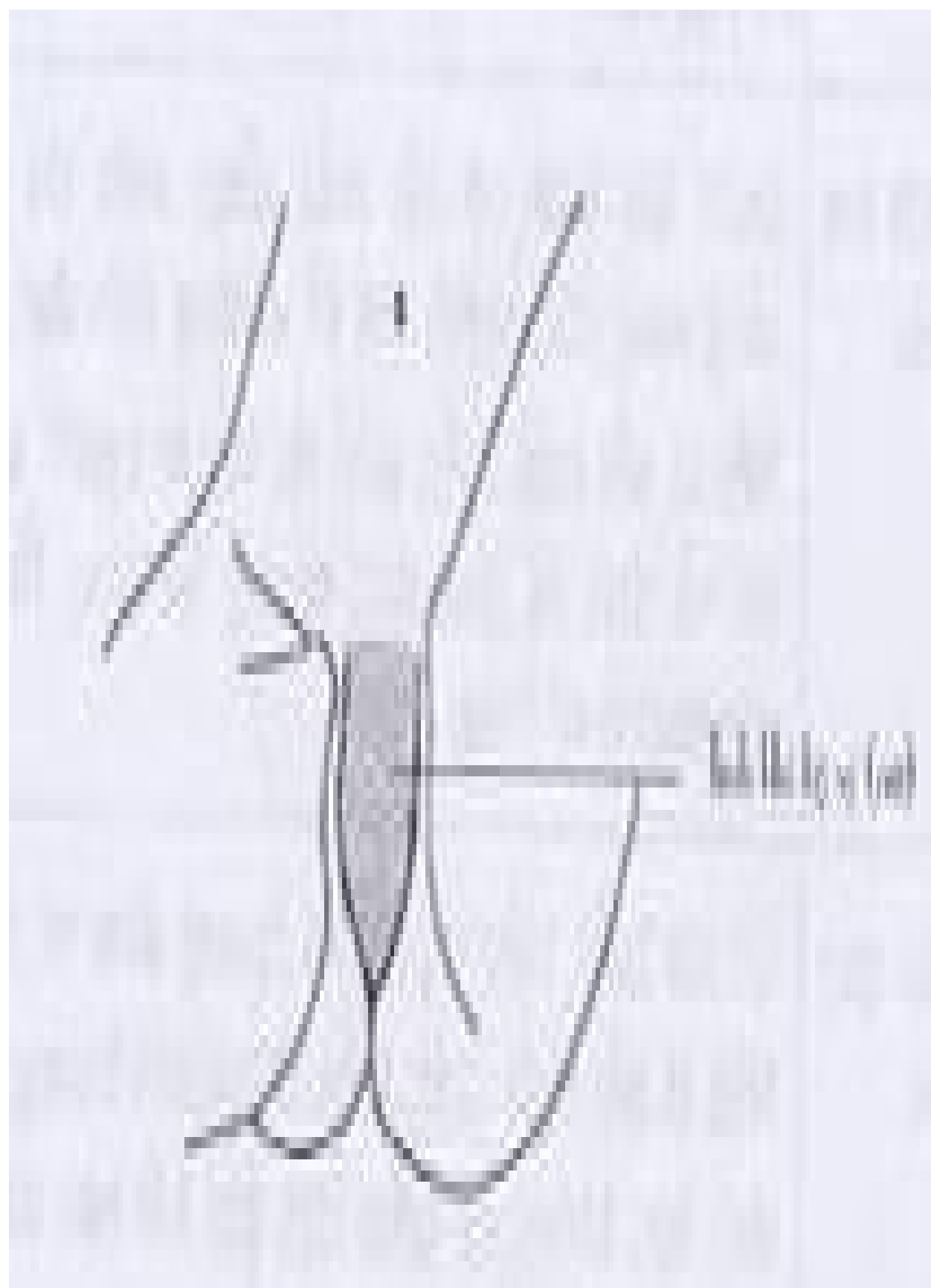
8 Âm kinh và âm nang:

Vùng âm kinh tiếp cận với âm nang có nốt ruồi; biểu thị người ích kỉ, nhưng có kĩ xảo về mặt tình dục.

9. Âm nang.

Âm nang có nốt ruồi sống; biểu thị, lúc cao tuổi, tính dục vẫn mạnh mẽ, không sút giảm vì tuổi tác.

Tiết 12 :TÍNH KHÍ BỘ VỊ (NỮ)



1.Đại âm môi:

Đại âm môi có nốt ruồi sống; biểu thị, người tình cảm; trong tình dục, biết chiều chuộng nam giới, được lòng nam giới.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, có sức quyến rũ nhưng kiêu, có mối nối cũ.

2.Đại âm môi:

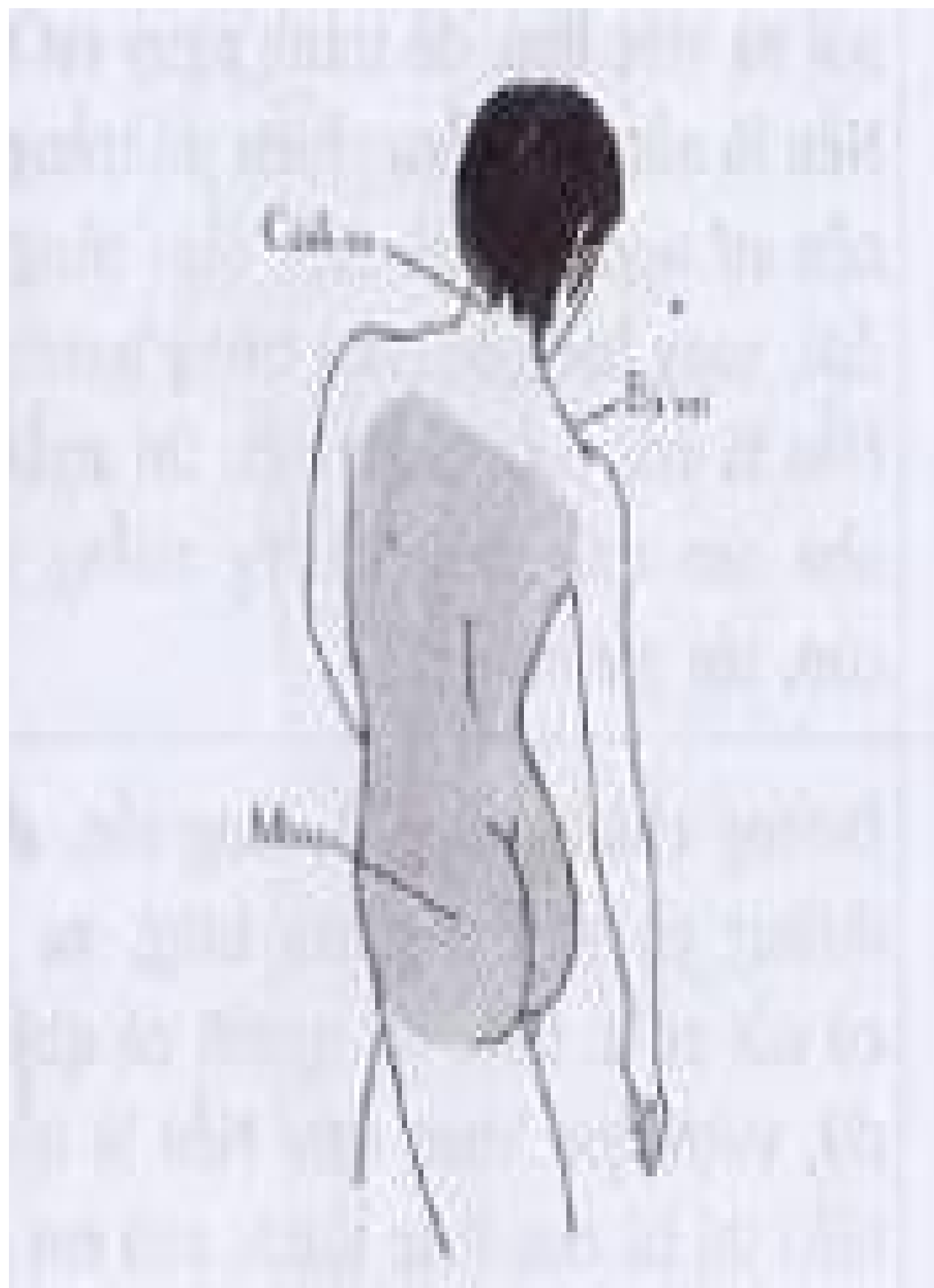
Có nốt ruồi tốt (thiện chí); biểu thị, người giỏi lý tài, nắm mọi quyền thu nhập, chi tiêu trong gia đình.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, tuy nắm tiền bạc, chi tiêu trong gia đình, nhưng lại hoang phí, tiền như vào nhà trống.

3.Tiểu âm môi:

Có nốt ruồi; biểu thị, người lãnh cảm, tử cung thu lại mất điều hòa, không thấy hứng thú trong việc chăn gối, có thể dẫn đến hôn nhân tan rã.

Tiết 13 : SAU CỔ, LƯNG, EO, MÔNG



1.Cảnh oa (dưới chân tóc, cổ sau):Có nốt ruồi; biểu thị, người túng dục vô độ, có thể tổn hại đến sức khỏe.

2.Lưng:Có nốt ruồi sống; biểu thị, người có năng lực ngoại giao, linh hoạt, giao du rộng rãi.

Nếu có nốt ruồi ở gần vùng eo lưng thì năng lực ngoại giao càng mạnh.

3.Đường chính trung:Đường chính trung ở sau lưng, đối ứng với đường chính trung trước rốn, có nốt ruồi; biểu thị, thời vận hanh thông trong tình yêu, sự nghiệp, ngồi mát nhưng cũng có thể ăn bát vàng.

4.Vùng gần rốn:

Bất luận vùng gần rốn hoặc vùng sau lưng đối ứng với vùng gần rốn có nốt ruồi; biểu thị, người cực đoan, cần phải cẩn thận trong lời nói và việc làm, để tránh ngu cơ thất bại.

Nếu là nốt ruồi sống; biểu thị, trẻ có thể làm nên sự nghiệp, sau một đêm cũng có thể đổi đời, xoay bạch ốc (nhà trống hoác) lại lâu đài.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, ngồi ăn núi lở, nhà cao cửa rộng nhưng miếng ngói không còn, tán gia bại sản.

5.Xa đường chính trung:

Đường chính trung ở vùng rốn, đối ứng với đường chính trung sau lưng, xa đường này có nốt ruồi; biểu thị, người có quý nhân giúp đỡ, vượt qua hoạn nạn. Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, bà con thân thích, anh em người quay lưng, kẻ sắp mặt.

6.Xương bả vai (kiên giáp cốt):

Xương bả vai có nốt ruồi; biểu thị, nội tạng bị bệnh, thân thể suy nhược, do không chú ý đến việc ăn uống (tham ăn tục uống).

7.Mông:

Nam, mông có nốt ruồi; biểu thị, người có số đào hoa.

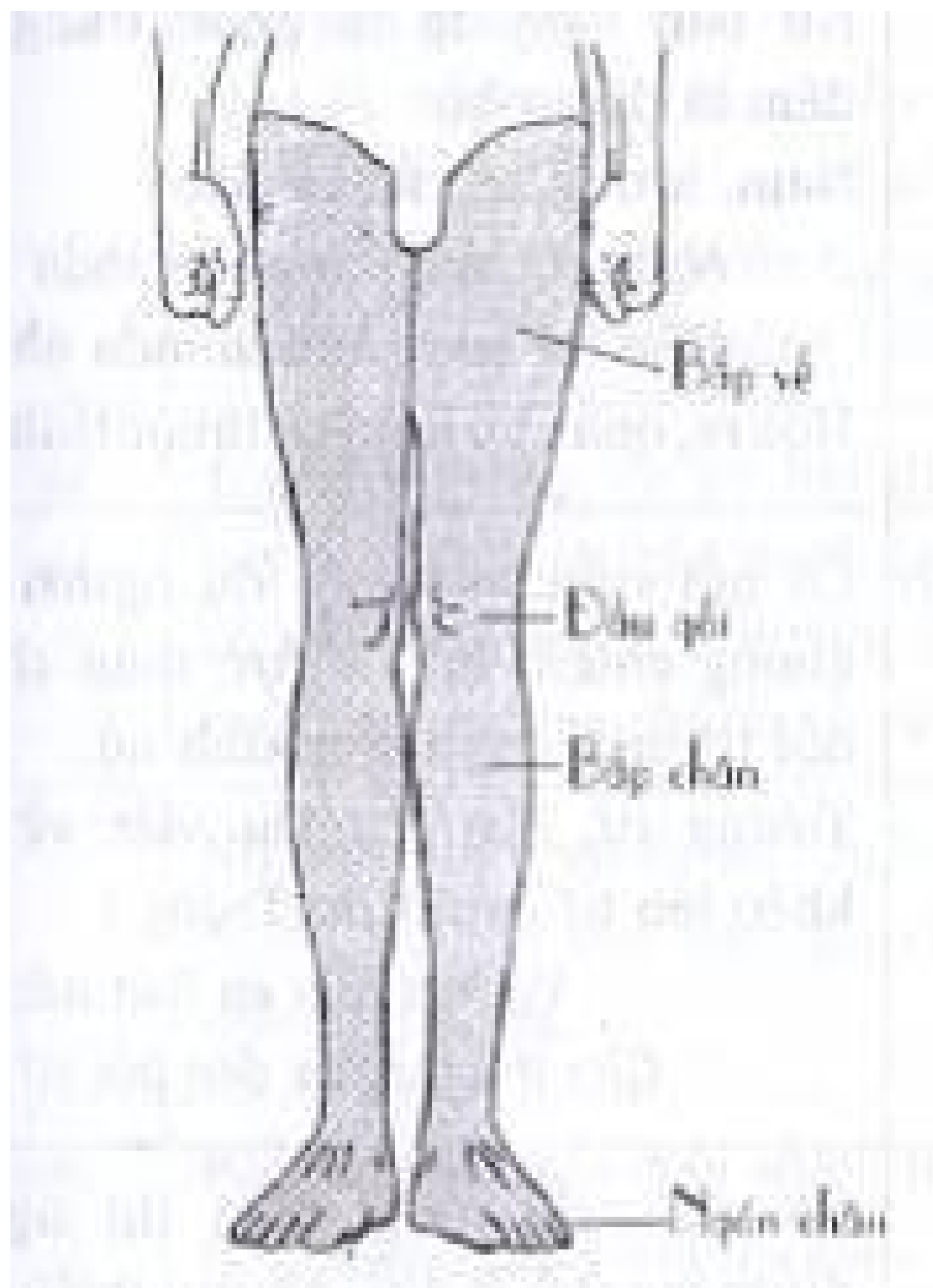
Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, người dễ bị người khác giới mê hoặc, lợi dụng, có thể ảnh hưởng đến sự nghiệp.

8.Mông.

Nam, mông có nốt ruồi sống; biểu thị, nhân duyên rất tốt, mỗi ngày càng tràn trề sức sống, nhưng phải đề phòng những nguy cơ có thể phát sinh.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, người tính tình nóng nảy, xem tiền như rác, ảnh hưởng đến sự nghiệp và kinh tế.

Tiết 14:CHÂN



1.Bấp vế:

Bấp vế có nốt ruồi; biểu thị, người giàu nghị lực, có tính kiên nhẫn, say mê với nghề nghiệp và công việc, được cấp trên khen ngợi.

2.Đường thẳng từ nách xuống bấp vế:Đường thẳng từ nách xuống bấp vế, có nốt ruồi; biểu thị người có tài trong kinh doanh nhưng phải cần kiệm thì mới thành công.

3.Hai bên bấp vế: Hai bên bấp vế có nốt ruồi tốt; biểu thị, thời trẻ đã thành công (đắc chí), thuận buồm xuôi gió cả hai phương diện sự nghiệp và tình yêu.

4.Giữa mặt bấp vế:Bất luận năm nữ, giữa bấp (mặt trên) vế có nốt ruồi; biểu thị, người có hai thuộc tính. Nữ ban ngày tỏ ra đoan trang hiền thực, đêm là dâm phụ.

Nam, tương tự câu ca dao:

Ngày thì quan lớn như thần

Đêm thì quan lại tần mần như ma.

Hóa ra, quan lại luôn có 2 thuộc tính thần và ma.

5.Hai bên bấp vế:

Có nốt ruồi; biểu thị, dù người yêu nhưng không chiếm hững được thân thể, làm cho đối tượng càng thêm kính nể.

Tương tự, Nguyễn Du viết về nàng Kiều khéo léo từ chối Kim Trọng :

Vội chi liễu ép hoa nài.

Còn thân ắt lại đền bồi có khi.

6.Bấp vế:

Có nốt ruồi sống; biểu thị, người hưởng được lạc thú ở đời, nhưng thiếu lý trí, dễ sa vào con đường tửu sắc. Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, người đắm chìm trong tửu sắc, gần như hết thuốc chữa.

7. Bắp vế phải:

Bất luận nam hoặc nữ, bắp vế bên phải có nốt ruồi; biểu thị, đường hôn nhân muộn.

Nếu, nốt ruồi càng xa trung tâm bắp vế bên phải; biểu thị, kết hôn sớm.

8. Bắp vế phải:

Bắp vế phải có nốt ruồi; biểu thị, người lo cho sự nghiệp và gia đình, không nghĩ đến việc hôn nhân.

9. Bên dưới bắp vế:

Có nốt ruồi; biểu thị, tuy không giỏi tán tỉnh, nhưng có kỹ năng, kỹ xảo, trong quan hệ chăn gối.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, người lãnh đạm, tàn nhẫn, bên ngoài tỏ ra mềm mỏng, dịu dàng; nạn nhân của hạng người này, khi cá đã cắn câu, thì không biết đâu mà gỡ.

10. Lưng bắp vế.

Trên lưng bắp vế có hai đường gân xanh, bất luận đường gân xanh bên trái hay phải có nốt ruồi, gọi là nốt ruồi sắc tình (sắc tình chí); biểu thị người có số đào hoa.

11. Bắp vế:

Nữ, trên bắp vế có nốt ruồi; biểu thị, người chăm lo, bận rộn việc gia đình, ảnh hưởng đến hôn nhân.

12. Bắp chân:

Bắp chân có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tinh thần trách nhiệm, giàu tình cảm.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, dễ bị người khác lợi dụng.

13. Phía trong bắp chân:

Phía trong bắp chân có nốt ruồi sống; biểu thị, vận gia trạch tốt; có nhà cửa, đầy đủ tiện nghi.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị vận gia trạch không tốt, sức khỏe yếu, tinh lực không đầy đủ, đời sống không ổn định.

14.Bắp chân:

Bắp chân có nốt ruồi sống; biểu thị, tình nghĩa anh em thân thiết, có thể ngày thường ít tới lui, khi hữu sự ai nay đều giúp đỡ.

15.Mắt cá phải:

Nữ, mắt cá phải có nốt ruồi; biểu thị đời sống vợ chồng không được tốt đẹp, gia đình xào xáo, do vợ nghi chồng có mèo mờ.

16.Mắt cá phải:

Nam, mắt cá phải có nốt ruồi; biểu thị, trong giao tế dễ sai lầm, trong sự nghiệp không thuận lợi, buồn rầu, bức bối.

17.Mắt cá trái:

Nữ, mắt cá trái có nốt ruồi; biểu thị, khi chưa kết hôn hoặc sau khi kết hôn, cuộc sống gia đình không được vui vẻ.

18.Mắt cá trái:

Nam, mắt cá trái có nốt ruồi; biểu thị, người không cẩn thận trong mọi việc, từ trong các mối quan hệ (đồng nghiệp, khách khứa) đến luật lệ giao thông, có thể vi phạm luật, ảnh hưởng đến sự nghiệp.

19.Ngón chân cái:

Nữ, ngón chân cái có nốt ruồi; biểu thị, tuy có hôn ước nhưng hôn nhân khó thành.

20.Ngón chân cái:

Nam, ngón chân cái có nốt ruồi; biểu thị, người thích làm vương làm tướng trong gia đình, nhưng ra ngoài gặp việc gì thì thiếu quyết đoán, không nhà đại chợ, dễ

dẫn đến sự lụn bại.

21. Dưới ngón chân:

Nam hoặc nữ, dưới ngón chân có nốt ruồi (không dễ thấy), gọi là nốt ruồi tốt (cát tường chí).

Chương bốn:TÌNH YÊU VÀ HÔN NHÂN QUA TƯỢNG NỐT RUỒI

Tiết 1:SÔI NỔI



1.Dịch mã, thiên di:

Nữ, cung dịch mã và cung thiên di (má bên trái) có nốt ruồi sống; biểu thị người rất yêu người tình của mình.

2.Biên địa:Bộ vị biên địa (vùng chân tóc bên trán trái); biểu thị, người trên đường đời, gặp được người bạn tình và sống đến trăm năm.

3.Vú:

Nam hoặc nữ, vú bên phải có nốt ruồi sống; biểu thị, người đang tìm một mối tình nồng nàn, nóng bỏng.

4.Cổc gian:

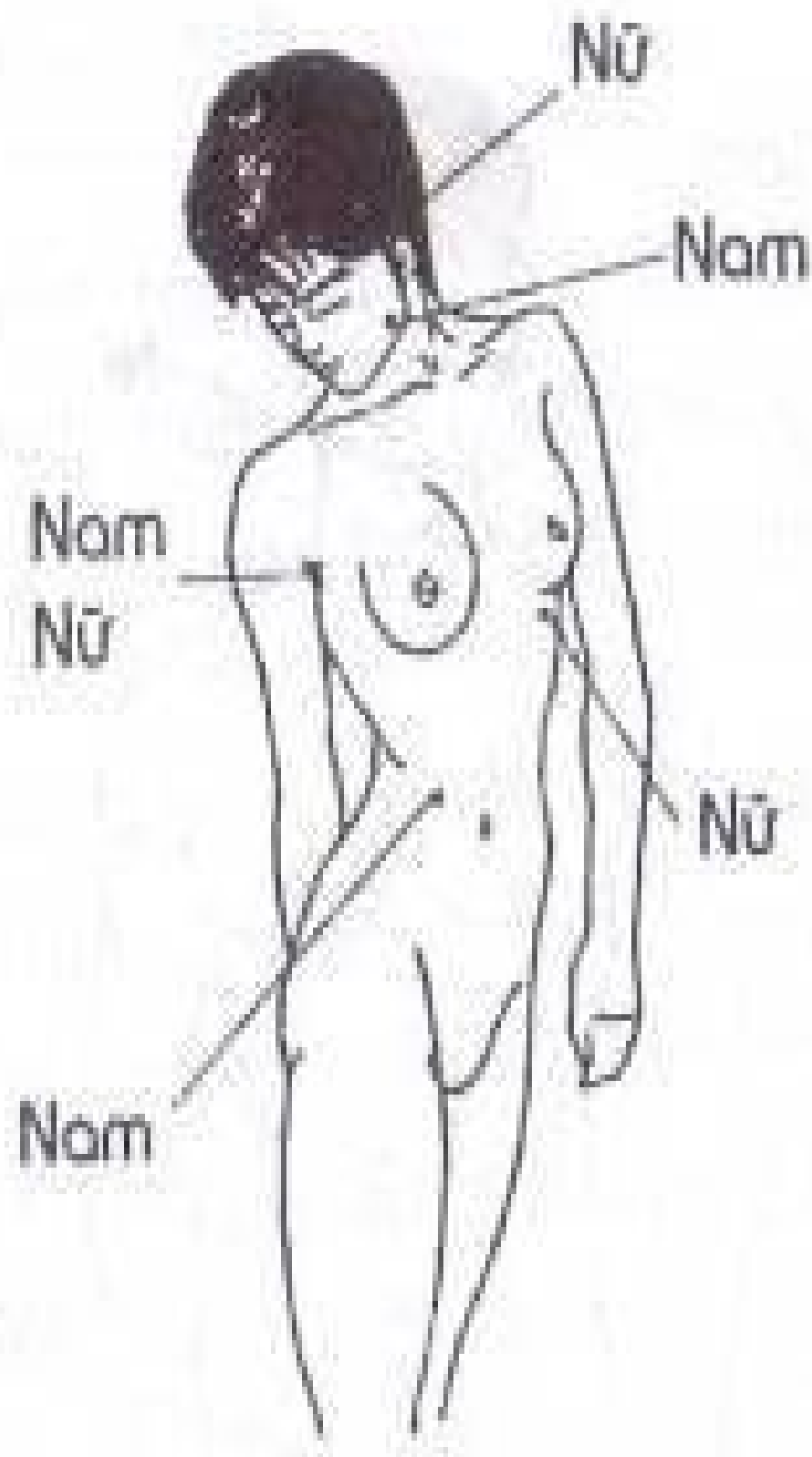
Nữ, rãnh vú gần vú bên trái có nốt ruồi sống; biểu thị, người có sức quyến rũ, dịu dàng, khiến cho phái nam chết mê, chết mệt.

5.Rốn:Nam, rốn có nốt ruồi; biểu thị, người có tình yêu sâu đậm, nhưng lại rất từng trải trong tình trường.

6.Âm mao:

Nữ, vùng âm mao (tam giác châu) có nốt ruồi; biểu thị, người có ái tình bay bổng, cố gắng vun trồng cho tình yêu khai hoa, kết quả.

Tiết 2: ĐẰM THẨM



1. Giữa hai lông mày:

Nữ, bộ vị ở giữa hai lông mày có nốt ruồi sống; biểu thị tình yêu mãnh liệt nhưng không tốt cho vận mệnh.

2. Lưỡng quyền trái:

Nam, lưỡng quyền bên trái, gần bên má, có nốt ruồi sống; biểu thị, yêu thầm lặng, cảm thấy vui khi thấy người yêu thành công.

3. Vú bên trái:

Nữ, vú bên trái có nốt ruồi; biểu thị, tình yêu kín đáo, có tính chất mẫu tính.

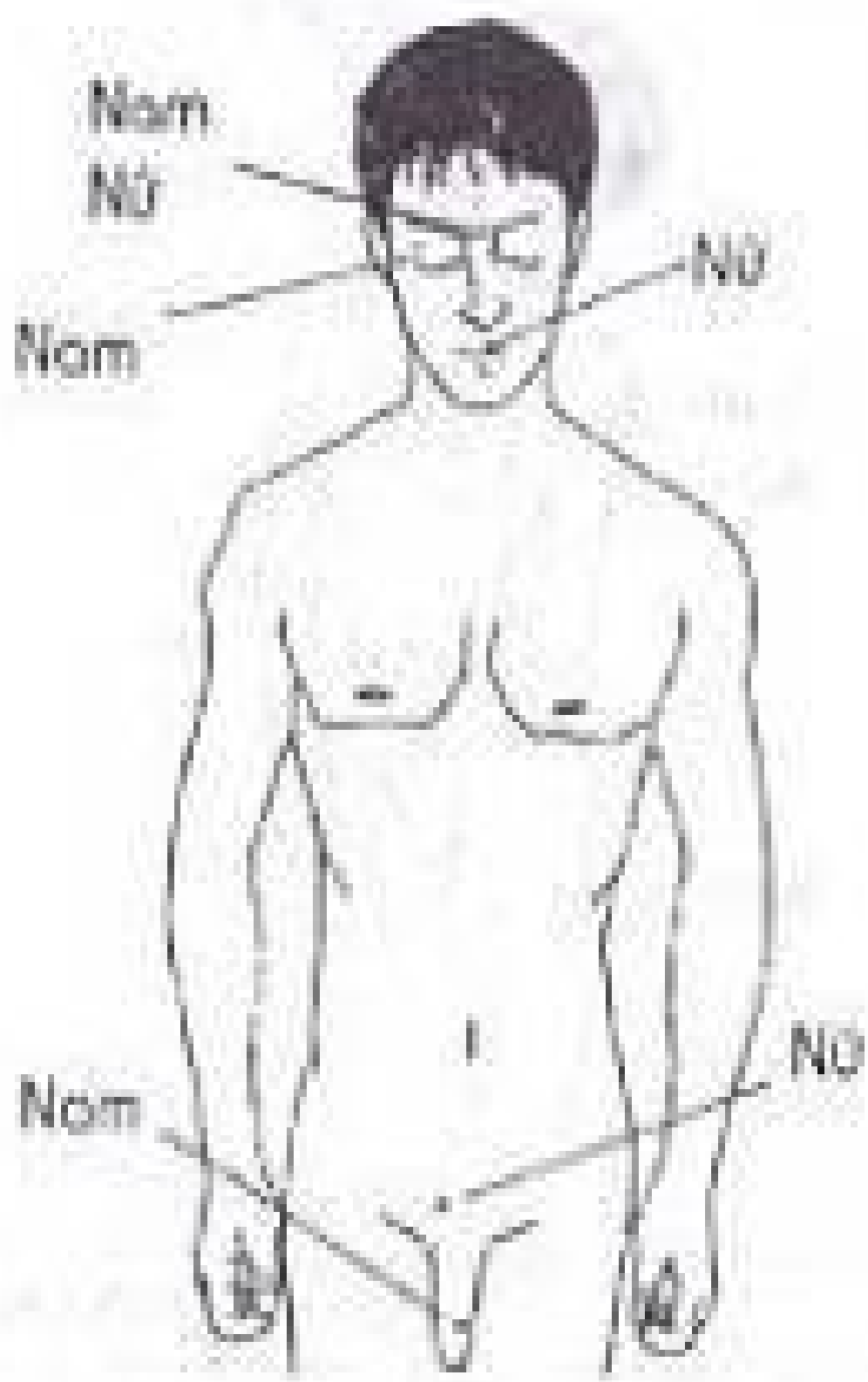
4. Từ ngực xuống rốn:

Nam, có nốt ruồi; biểu thị, tính tình thật thà, rất được nữ để ý.

5. Nách:

Nách trái hoặc phải có nốt ruồi sống; biểu thị, tính cách cao thượng, có sức quyến rũ, được người khác giới để ý.

Tiết 3: NHỮNG MỐI TÌNH THƯỜNG GẶP



www.ck12.org

1.Ấn đường:

Ấn đường có nốt ruồi chết; biểu thị, người phóng khoáng, khi được người yêu giống như người nổi trôi trên chiếc thuyền tình.

2.Khoảng giữa lông mày và mắt:

Nam, khoảng giữa lông mày có nốt ruồi; biểu thị, muốn tìm một người bạn tình lý tưởng, nhưng cũng dễ thất vọng khi không tìm được người mình mong muốn.

3.Giữa môi trên:

Nữ, giữa môi trên có nốt ruồi chết; biểu thị, người tích cực tìm truy cầu người tình trong mộng.

4.Tính khí quan:

Nam hoặc nữ, vùng tam giác, trên âm mao của tính khí quan, có nốt ruồi; biểu thị, người bông bột trong tình yêu nhưng cũng chóng nguội lạnh.

5.Bắp vế:

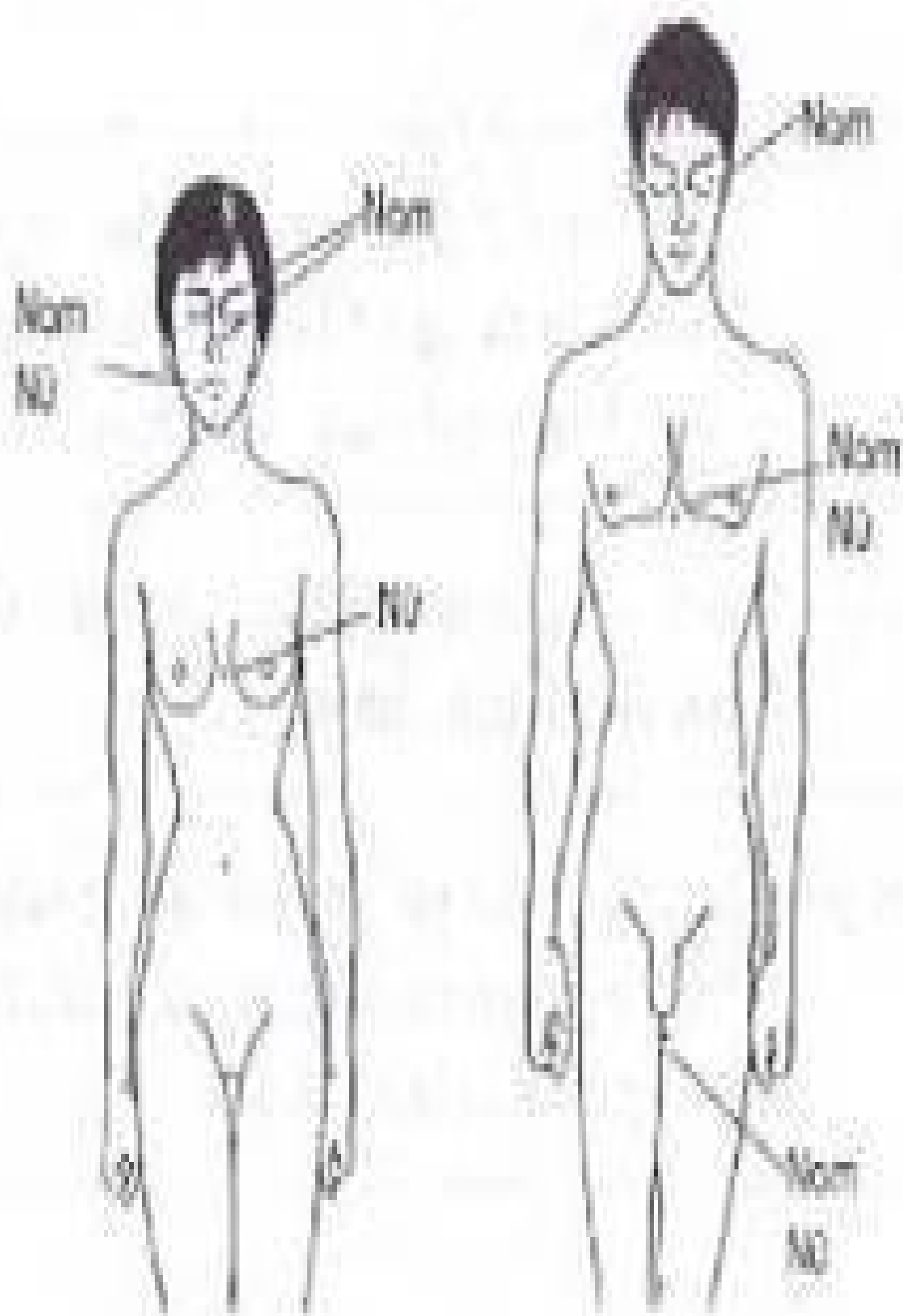
Nam trái (nữ phải) bên ngoài bắp vế có nốt ruồi; biểu thị, người hay thay đổi trong tình yêu, thiếu chuyên tâm, thiếu thuần nhất.

6.Mông:Nữ, mông có nốt ruồi; biểu thị, người dễ mắc sai lầm do tính dâm dăng.

7.Đầu gối:

Nữ, lưng đầu gối bên phải có nốt ruồi chết; biểu thị, người có tính tự tin rất mạnh, thường là người có dáng dấp đẹp.

Tiết 4:ĐỒ KỶ TÌNH TRƯỜNG



1.Đuôi mắt:

Nam, đuôi mắt trái có nốt ruồi chết; biểu thị, người trọng nghĩa khinh sắc, đôi khi vì ham vui với bạn bè, để mất người tình.

2.Lông mày:

Bên phải hoặc bên trái trên lông mày có nốt ruồi; biểu thị, người muốn độc chiếm người tình, lòng ham muốn rất mạnh.

3.Giữa hai mắt:

Giữa hai mắt đến đầu sống mũi có nốt ruồi chết; biểu thị, người thích gì làm nấy nhưng thiếu trách nhiệm. Khi sự việc phát sinh, thì cá tính này mới lộ rõ.

4.Giữa hai vú:

Giữa hai vú có nốt ruồi; biểu thị, trong tình yêu là người giàu nhiệt tình, nhưng lại rất nóng nảy, thô bạo, khi gặp tình huống thì tính xấu mới lộ ra.

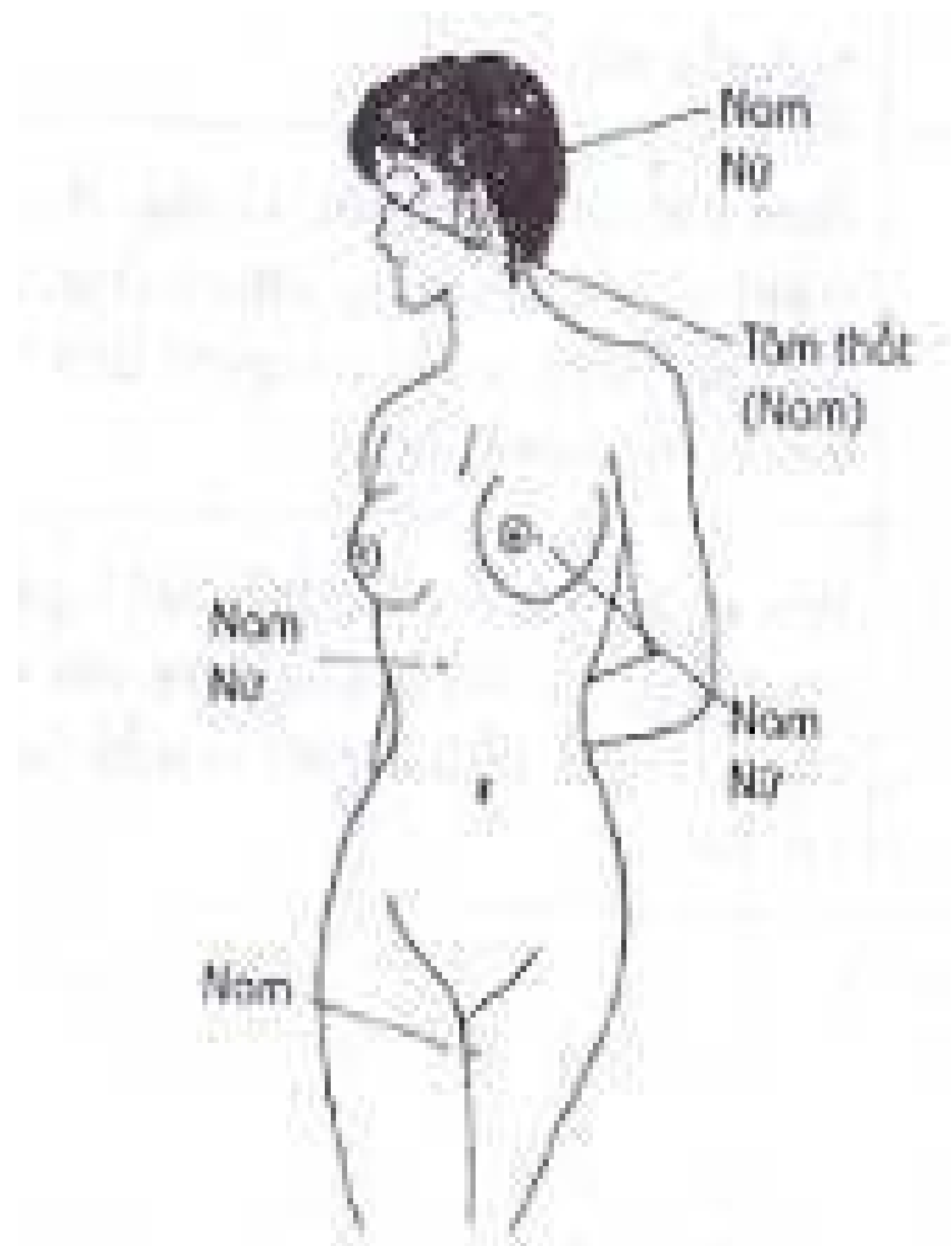
5.Bắp vế (bẹn):

Nam trái (nữ phải), sau và phía dưới bắp vế (bẹn) có nốt ruồi sống; biểu thị, người có mối tình sâu nặng, muốn có người tình hoàn hảo, không có khuyết điểm.

6.Mép:

Bên mép có nốt ruồi; biểu thị, người có tài ăn nói (khẩu tài) nhưng cũng cần cẩn trọng trong lời nói, dễ bị người ta hiểu lầm, sinh ra thù oán.

Tiết 5: NHỮNG MỐI TÌNH KHÁC THƯỜNG



1.Đuôi lông mày:

Nam, đuôi lông mày bên phải có nốt ruồi chết; biểu thị, buồn khổ, do vợ quan hệ lãng nhãng về tình cảm.

Nữ, đuôi lông mày bên trái có nốt ruồi chết; biểu thị, người buồn khổ trong đường tình ái.

2.Tâm thất (đầu con mắt):

Nam, bên phải (nữ, bên trái), ở đầu con mắt có nốt ruồi; biểu thị, vợ (hoặc chồng) có sức quyến rũ, dễ dẫn đến quan hệ lãng nhãng.

3.Xương lưỡng quyền:

Nam, bên phải (nữ bên trái), dưới xương lưỡng quyền có nốt ruồi chết; biểu thị, trong lòng âm mưu chiếm đoạt người yêu của người khác, gọi là hoành đao đoạt ái (cầm ngang dao, chiếm đoạt tình yêu).

4.Dưới hai vú:

Nam trái (nữ phải), vùng dưới hai bầu vú, thẳng xuống rốn, có nốt ruồi không rõ màu sắc; biểu thị, âm mưu đoạt tình yêu (hoành đao đoạt ái).

5.Nhũ luân (vòng quanh núm vú):

Nam trái (nữ phải), ngang vòng quanh núm vú; biểu thị, người có quan hệ (ngoại tình) với những người thân chung quanh (em vợ, anh chồng), hôn nhân tan vỡ.

6.Cùi tay:

Chỗ lồi cùi tay bên trái, có nốt ruồi chết; biểu thị mối tình tay ba (tam giác), có thể phát sinh sự tranh giành, đấu đá giữa các tình địch.

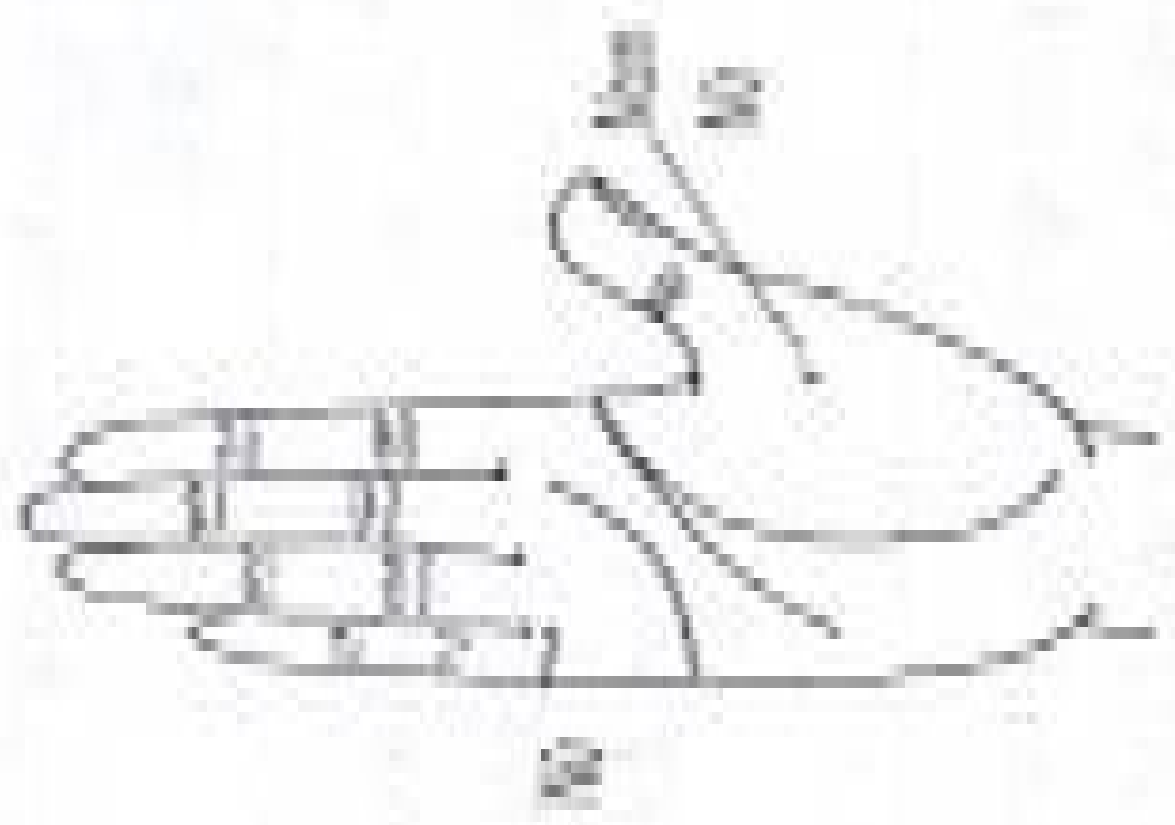
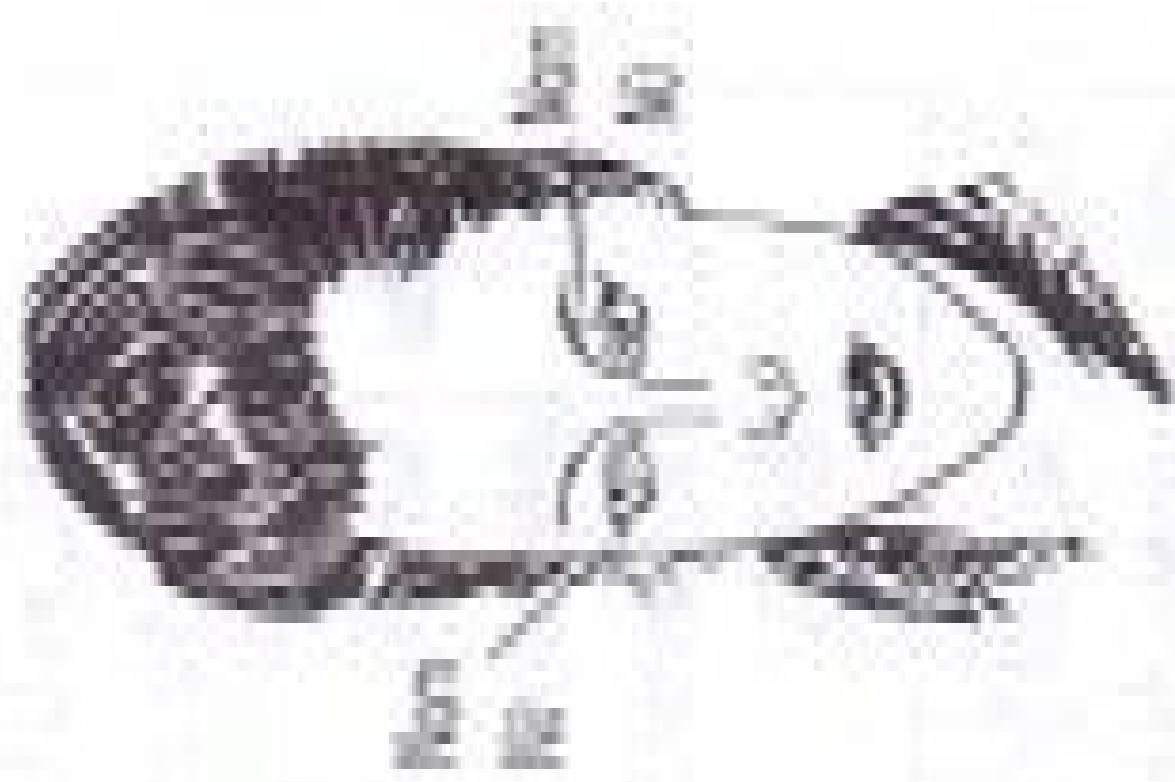
7.Bắp vế trong:

Nam, bắp vế trong bên trái có nốt ruồi chết; biểu thị, ngoại trừ vợ, không được những người phụ nữ khác, rưới ớn mưa móc.

8.Mắt cá:Nữ, mắt cá phải có nốt ruồi không rõ màu sắc; biểu thị, tình yêu bị đả

kích, dễ đi đến sai lầm.

Tiết 6: TÌNH YÊU ĐƠN PHƯƠNG



1.Tai phải:

Tai phải có nốt ruồi chết; biểu thị, ý chí bạc nhược, dễ mất cơ hội trong tình yêu.

2.Lưng:

Nam phải, nữ trái, giữa bên lưng, có nốt ruồi; biểu thị, người có tài giao thiệp, bên ngoài có vẻ đạo mạo nhưng tâm địa không tốt.

3.Bắp vế:

Nam phải (nữ trái), bên bắp vế có nốt ruồi; biểu thị, người theo duy mỹ chủ nghĩa, tôn thờ cái đẹp, e khó tìm được người tình vừa ý.

4.Đốt giữa, ngón tay út?):

Nam, đốt giữa ngón tay út có nốt ruồi; biểu thị người không thích gia đình câu thúc.

Nữ,

5.Dưới ngón tay cái:

Nam, dưới ngón tay cái bên phải có nốt ruồi; biểu thị, người tình cảm, việc chọn lựa người yêu cũng theo tình cảm.

6.Gò dưới ngón tay đeo nhẫn và ngón tay út:Nữ, gò dưới ngón tay đeo nhẫn và ngón tay út có nốt ruồi; biểu thị, khi đã yêu thì yêu đến cùng, không hối hận; xét về phương diện nào đó, là người hạnh phúc.

7.Cung điền trạch (giữa lông mi và mắt):

Nam trái (nữ phải), cung điền trạch có nốt ruồi; biểu thị, sau khi kết hợp, tâm tính vợ chồng không hợp, cãi cọ nhau không ngớt (khắc khẩu), khó sống với nhau đến răng long đầu bạc.

8.Ngư vĩ, gian môn:

Nam phải (nữ trái), bộ vị ngư vĩ (đuôi mắt), gian môn (giữa mắt và lông mày) có nốt ruồi chết hoặc màu nâu; biểu thị, người thiếu can đảm, thiếu quyết đoán,

trong việc bày tỏ tình yêu, nên nhờ cậy người khác.

9.Vú:

Nam trái (nữ phải), bầu vú có nốt ruồi sống; biểu thị, tri thức phong phú, hôn nhân tốt đẹp.

10.Vùng giữa xương đòn gánh:

Nam trái (nữ phải) vùng giữa xương đòn gánh có nốt ruồi chết; biểu thị, nên coi chừng bị giết người yêu; người hay thất bại trong tình trường.

11.Ngón chân:

Nam trái (nữ phải) gốc ngón chân thứ hai có nốt ruồi sống; biểu thị, sau khi kết hôn, tận tụy với gia đình.

12.Ngón tay đeo nhẫn:

Nam (hoặc nữ), đốt thứ ba (gốc) có nốt ruồi chết; biểu thị, người không giỏi xã giao nhưng lại là người mềm mỏng, ưu nhã; qua giới thiệu, có nhiều cơ hội trong hôn nhân.

Tiết 7:TRĂM NĂM HÒA HỢP



1.Môi trên:

Nữ, môi trên có nốt ruồi sống; biểu thị, người vợ lý tưởng, quán xuyến việc gia đình, để chồng yên tâm xây dựng sự nghiệp.

2.Môi dưới:

Nữ, môi dưới có nốt ruồi sống; biểu thị, người phụ nữ giúp chồng thành công (gọi là phối hợp hình).

3.Tai và vùng tam giác châu:

Từ tai chiếu thẳng xuống vai, vùng này gọi là tam giác châu. Nam, tai bên phải hoặc tam giác châu bên trái có nốt sống; biểu thị, người nhiệt tình, gặp người phụ nữ ôn hòa nhu thuận, hai bên bổ túc cho nhau, hôn nhân tốt đẹp.

4.Cung điền trạch:

Nữ, cung điền trạch có nốt ruồi sống; biểu thị, tính tình rộng rãi, sẵn sàng hy sinh vì gia đình.

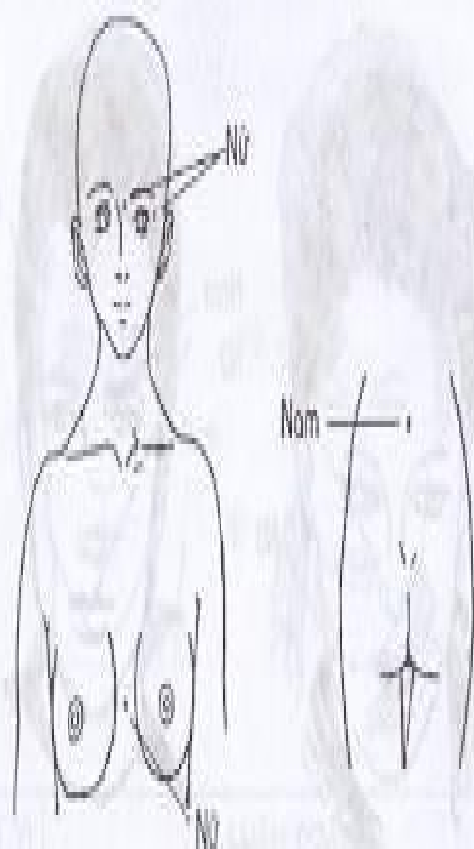
Nam, dưới xương đòn gánh có nốt ruồi sống; biểu thị, tính tình ôn hòa.

Nếu hai người này kết hôn với nhau thì rất hợp.

Tiết 8:SÓNG GIÓ THUYỀN TÌNH

TẾT 9

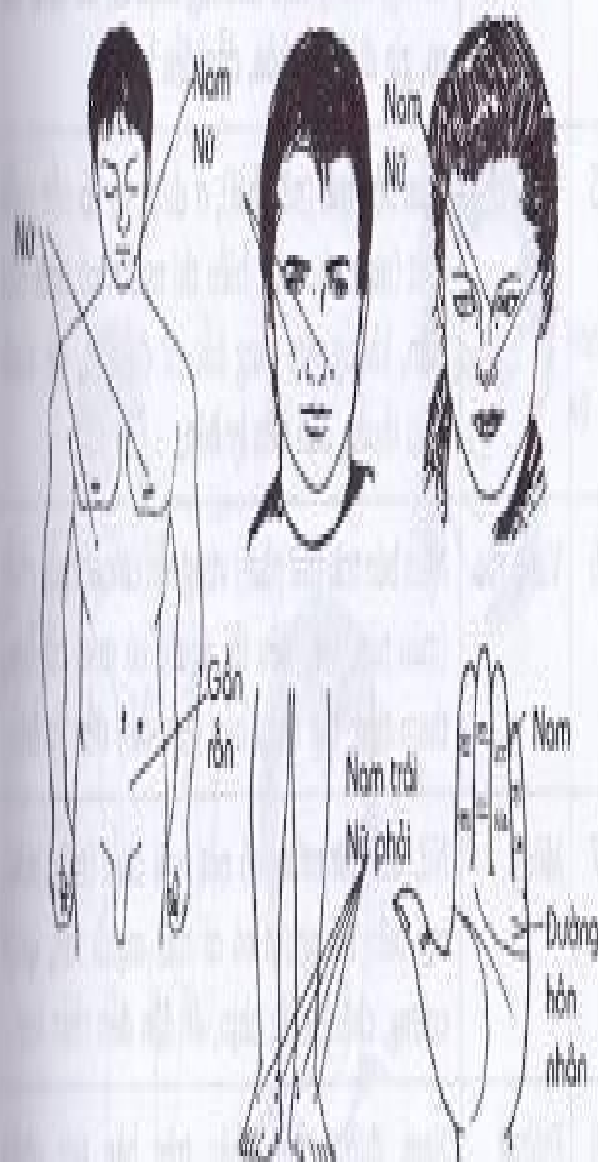
SÓNG QÍO THUYỀN TÌNH



BỘ VỊ	LUẬN ĐOÁN
Lưng	Nữ, vùng lưng, đối ứng với bụng có nốt ruồi biểu thị hai người lấy nhau trong vòng 1 năm, tình yêu sẽ rất bền. Ngược lại, nếu nốt ruồi

TẾT 10

NHỮNG DẤU HIỆU CHIA LỬA



BỘ VỊ	LUẬN ĐOÁN

1.Lưng:

Nữ, vùng lưng, đối ứng với bụng có nốt ruồi; biểu thị, hai người lấy nhau trong vòng 1 năm, sinh ra cãi cọ, bất hòa. Nguyên, việc kết hợp chồng vợ là kết hợp âm dương, theo tướng nốt ruồi trên là âm dương đối lập, khắc nhau, sinh cãi cọ, bất hòa.

2.Ấn đường:

Nữ, ấn đường có nốt ruồi chết; nam, ở đuôi mắt trái, có nốt ruồi chết; biểu thị, kết hôn khoảng một tháng, tình cảm nảy sinh biến hóa, từ nồng nàn thành lạnh nhạt, thậm chí có thể chia tay.

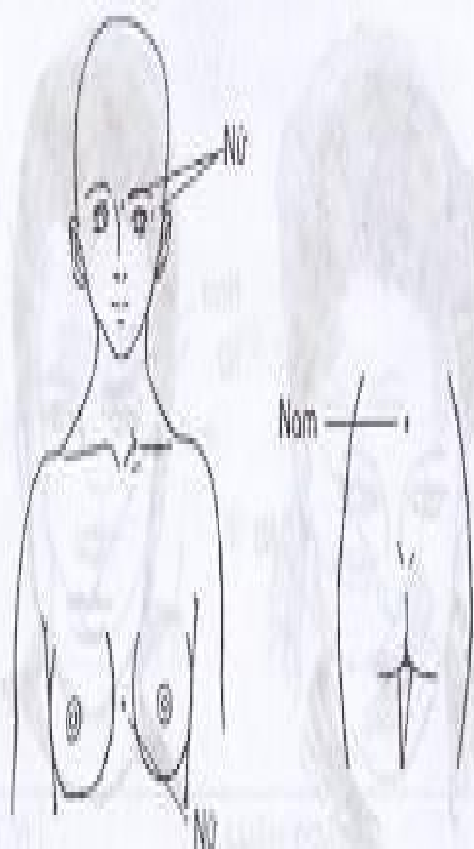
3.Giữa hai vú và sơn căn:

Nữ, rãnh giữa hai vú có nốt ruồi chết; nam, sơn căn có nốt ruồi chết; biểu thị, người tính dục rất mạnh nhưng lại hay ghen tương, gây ra sóng gió.

Tiết 9: NHỮNG DẤU HIỆU CHIA LÌA

TẾT 9

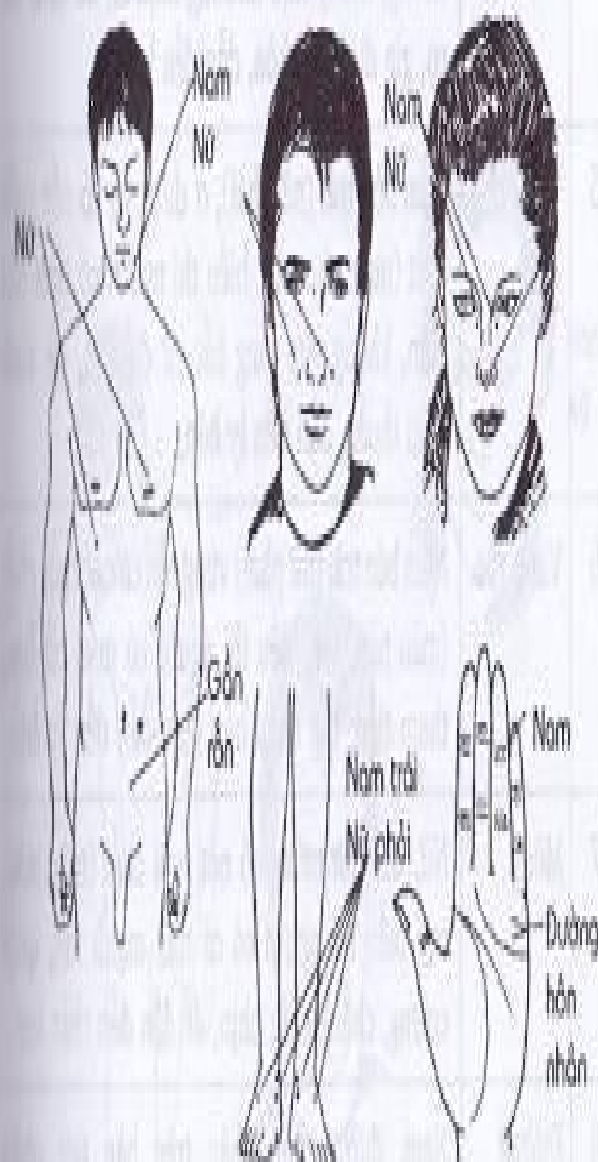
SÓNG QÍO THUYỀN TÌNH



BỘ VỊ	LUẬN ĐOÁN
Lưng	Nữ, vùng lưng, đối ứng với bụng có nốt ruồi biểu thị hai người lấy nhau trong vòng 1 năm, tình yêu sẽ rất bền. Ngược lại, nếu nốt ruồi

TẾT 10

NHỮNG DẤU HIỆU CHIA LỬA



BỘ VỊ	LUẬN ĐOÁN

1.Sơn căn:

Đối với nam, gọi là thê tọa; nữ, gọi là phu tọa. Nam hoặc nữ, bộ vị sơn căn có nốt ruồi chết to, màu nâu; biểu thị, gia đình không được yên ổn, có thể tan nát, phải đề phòng.

2.Kim giáp (vùng gần hai bên cánh mũi):

Nam trái (nữ phải) bộ vị kim giáp có nốt ruồi chết (to, màu xám tro); biểu thị, người quen thói bốc rời, xem tiền bạc như cỏ rác, lãng phí; ngày qua ngày, tiền bạc cạn, sinh cãi cọ nhau quanh năm suốt tháng, có thể dẫn đến ly hôn.

3.Chót mũi:

Nữ, chót mũi có nốt ruồi chết (màu da chuột); biểu thị, người thích hư vinh, phù phiếm, nói năng lung tung, trở thành bệnh, chồng cũng không chịu nổi, có dấu hiệu ly hôn.

4.Lưỡng quyền:Nam trái (nữ phải), lưỡng quyền có nốt ruồi chết; biểu thị, người có cá tính mạnh mẽ, quật cường, chẳng chịu nhường nhịn ai, dễ sinh cãi cọ, gia đình bất hòa, dẫn đến ly hôn.

5.Vú:

Nam bên trái (nữ phải), ở dưới vú có nốt ruồi chết (màu xám tro); biểu thị, người có tính bất mãn, không vừa lòng bất cứ điều gì, dễ sinh mâu thuẫn, dẫn đến ly hôn.

6.Vùng rốn:

Nam bên trái (nữ phải) vùng rốn có nốt ruồi chết (màu nâu, to); biểu thị, người có máu cờ bạc, tham tiền, bất chấp hậu quả, dẫn đến ly hôn.

7.Mông:

Nữ, hai bên mông có nốt ruồi chết (màu nâu, to); biểu thị, người có cá tính mạnh mẽ, quật cường, chẳng chịu nhịn, dễ dẫn đến chia tay.

8.Đường hôn nhân:

Nam, đường hôn nhân trên bàn tay phân nhánh, lại có nốt ruồi chết (màu nâu hoặc xám tro); biểu thị, người đa đam mê cái gì thì mất cả lý trí, dẫn đến khuynh gia bại sản, vợ chồng chia lìa.

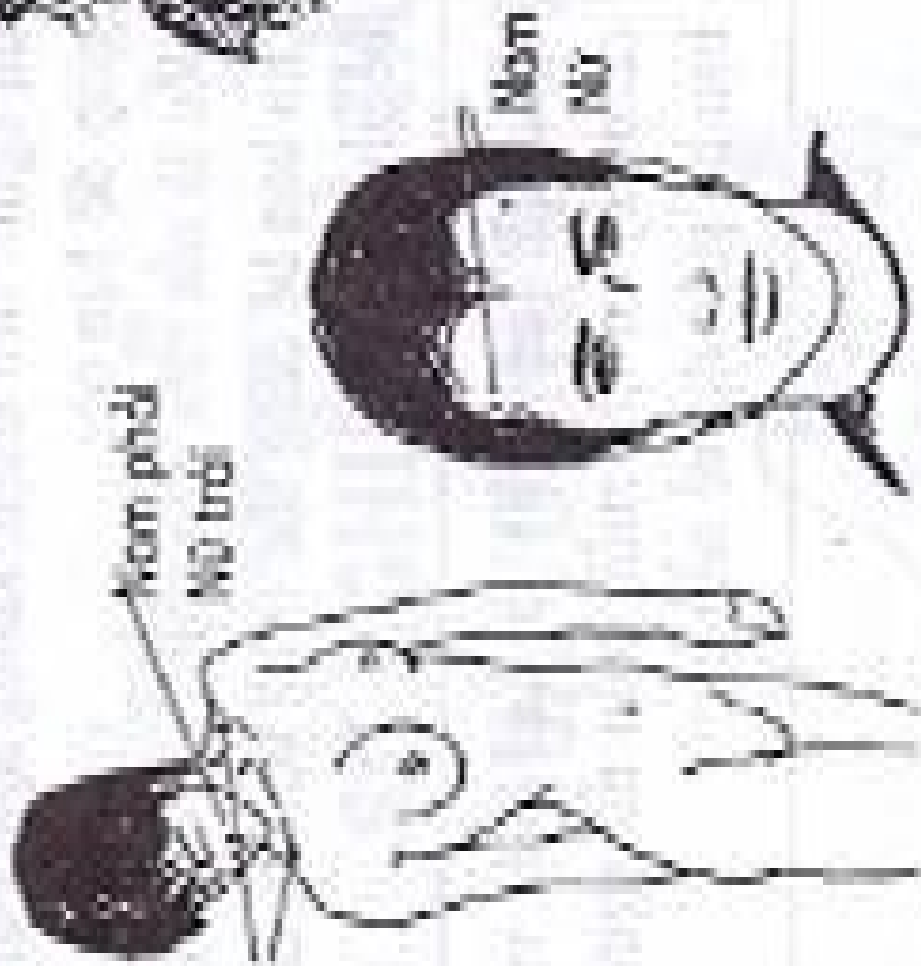
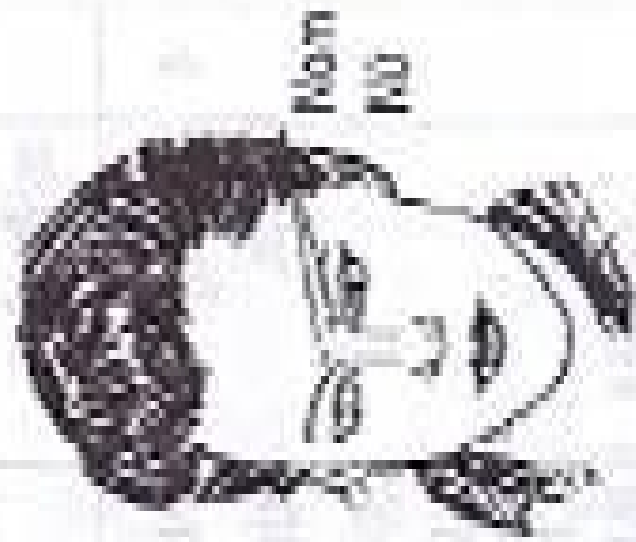
9.Mắt cá:

Nam trái (nữ phải), gần mắt cá có nốt ruồi chết (màu nâu); biểu thị, người có tính chuyện bé xé ra to, sinh bất hòa với cha mẹ, anh em, gia tộc, lại hay phiền muộn, ảnh hưởng đến gia đình, hôn nhân.

10.Ngón tay đeo nhẫn.

Nam, đốt giữa của ngón tay đeo nhẫn (tay phải) có nốt ruồi chết (màu tro hoặc nâu); biểu thị, người có máu cờ bạc, thích rượu chè, không lo chuyện gia đình, dễ sinh xào xáo, dẫn đến ly hôn.

Tiết 10:CON ĐƯỜNG TÌNH ÁI



Nam
Nữ

Nam
Nữ

Nam
Nữ

1.Trán:

Nam trái (nữ phải), vùng chân tóc trán có nốt ruồi sống; biểu thị, người tình cảm phong phú, sâu nặng đối với bạn tình và bè bạn, thủy chung, có trước có sau.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, người luôn dùng tình cảm để xử sự, dễ bị lợi dụng và lừa gạt.

2.Đầu lông mày:

Nam trái (nữ phải), đầu lông mày (còn gọi là chỗ giao nhau) có nốt ruồi sống; biểu thị, người được thầy giỏi, bạn tốt giúp đỡ.

Nếu, nốt ruồi chết; biểu thị, nên cẩn thận trong việc giao tiếp với bè bạn, có thể chuyện bé, xé ra to.

3.Thực lộc (bên cánh mũi, gần miệng):

Nam trái (nữ phải) có nốt ruồi; biểu thị, người thích đãi đẳng bạn bè, lấy đó làm niềm vui.

4.Xương đòn gánh:

Nam trái (nữ phải) có nốt ruồi sống; biểu thị, người tích thiện, không từ gian khổ để giúp đỡ bạn bè.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, dù có hy sinh cho bạn bè cũng tốn công vô ích, dễ bị bạn bè ghen ghét.

5.Vai sau:

Nam trái (nữ phải) vai sau hoặc vùng gần cánh tay có nốt ruồi; biểu thị, người được bạn bè giúp đỡ về tiền bạc.

Chương năm:SỰ NGHIỆP VÀ TÀI VẬN QUA TƯỚNG NỐT RUỒI

Tiết 1:NGÀNH SÁNG TÁC NGHỆ THUẬT

T 1

NGÀNH SÁNG TÁC NGHỆ THUẬT



BỘ VỊ

LUẬN ĐOÀN

Chân Vùng chân tóc trán có nốt ruồi: biểu thị người có

T 2

NGÀNH BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT



BỘ VỊ

LUẬN ĐOÀN

1.Chân tóc trán:

Vùng chân tóc trán có nốt ruồi; biểu thị, người cô độc; thích hợp với việc độc lập sáng tác, sáng tạo thuộc các ngành nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật).

2.Vùng trên tai:

Nam trái (nữ phải) vùng trên tai có nốt ruồi; biểu thị, người có năng lực cảm ứng tự nhiên, vũ trụ, thích hợp với những ngành nghệ thuật.

3.Cánh tay:

Nam trái (nữ phải) cánh tay (từ vai đến cùi tay) có nốt ruồi sống; biểu thị, nếu ở trong hoàn cảnh tốt, sẽ phát triển được sự tài hoa, thích hợp với nghệ thuật.

4.Ngón tay đeo nhẫn:

Nam trái (nữ phải), đốt thứ ba của ngón tay đeo nhẫn có nốt ruồi sống; biểu thị, người có năng lực lý giải những vấn đề thuộc về nghệ thuật.

Nếu có thêm gò Thái dương (ở bàn tay) đầy đặn, biểu thị, người rất tài hoa.

5.Lông mày:

Nam trái (nữ phải), lông mày dài, cuối chân lông mày có nốt ruồi sống; biểu thị, người mẫn nhuệ, có năng lực tập trung tinh thần trong việc sáng tác những công trình nghệ thuật. Nhưng lại rất kiêu ngạo.

Tiết 2 :NGÀNH BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT

T 1

NGÀNH SÁNG TÁC NGHỆ THUẬT



BỘ VỊ

LUẬN ĐOÀN

Chân Vùng chân tóc trán có nốt ruồi: biểu thị người có

T 2

NGÀNH BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT



BỘ VỊ

LUẬN ĐOÀN

1.Sơn lâm:

Nam hoặc nữ, vùng tóc trán, gọi là sơn lâm, có nốt ruồi sống; biểu thị, người xử thế, cơ trí, thích hợp với ngành biểu diễn nghệ thuật.

2.Cánh tay:

Nam trái (nữ phải) cánh tay có nốt ruồi; biểu thị, tính cách rộng rãi, có năng lực hấp dẫn quần chúng, thích hợp với nghề biểu diễn.

3.Đốt thứ ba ngón tay đeo nhẫn:

Nam trái (nữ phải), đốt thứ ba (gốc ngón tay) có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tài xã giao, thiên tài về nghề biểu diễn.

Nếu đường Thái dương (chỉ tay) rõ ràng, thì thiên tài biểu diễn càng lộ rõ.

4.Đầu lông mày:

Nam trái (nữ phải) đầu lông mày có nốt ruồi đen; biểu thị, người có tài, mỗi sự kiện đều có phương pháp diễn đạt khác nhau, độc đáo, thích hợp với nghề biểu diễn.

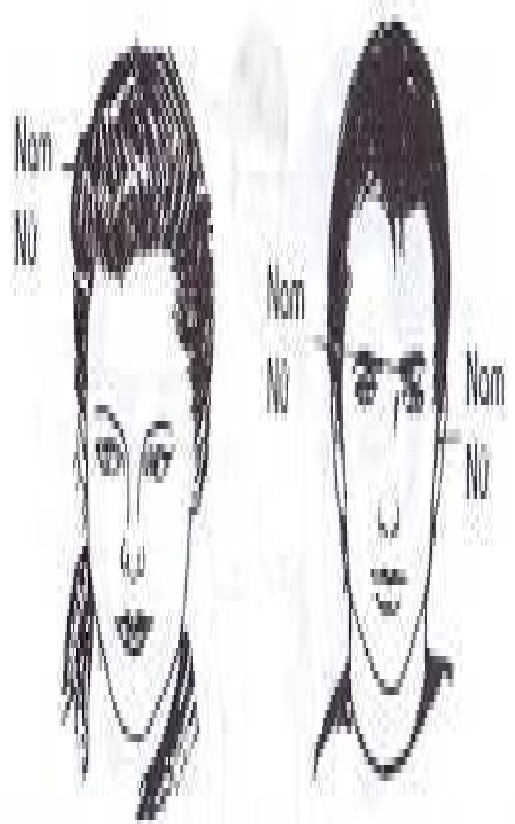
5.Thiên đình:

Giữa thiên đình (chân tóc) có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tài bắt chước; thích hợp với nghề biểu diễn.

Tiết 3: NGHIÊN CỨU HỌC THUẬT

TẾT 3

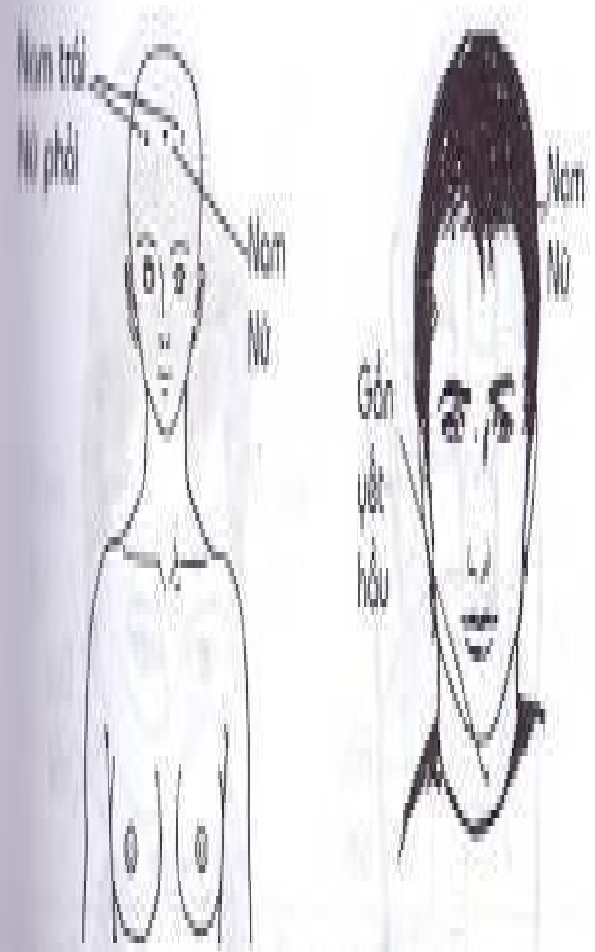
NGHIÊN CỨU HỌC THUẬT



TT	BỘ VỊ	LUẬN ĐOÁN
----	-------	-----------

TẾT 4

NGÀNH NGHIÊN CỨU



1.Cung điền trạch:

Nam trái (nữ phải) cung điền trạch có nốt ruồi sống; biểu thị, người thích nghiên cứu, sáng tác và trở thành người nổi tiếng.

Tương tự câu thơ:

Thập niên hàn song vô nhân vấn

Nhất dạ thành danh thiên hạ tri

(Mười năm lạnh lùng bên cửa sổ không ai hỏi.

Một đêm, thiên hạ biết tuổi tên).

2.Hai vành tai trên:

Hai vành tai trên có nốt ruồi sống; biểu thị, người thông minh, có năng lực chỉ đạo; đa số người có tướng này thường là người làm nghề giáo dục.

3.Chân tóc sau não bộ:

Chân tóc, sau ót có nốt ruồi sống; biểu thị, người ôn hòa, từ ái, thích hợp với nghề giáo dục.

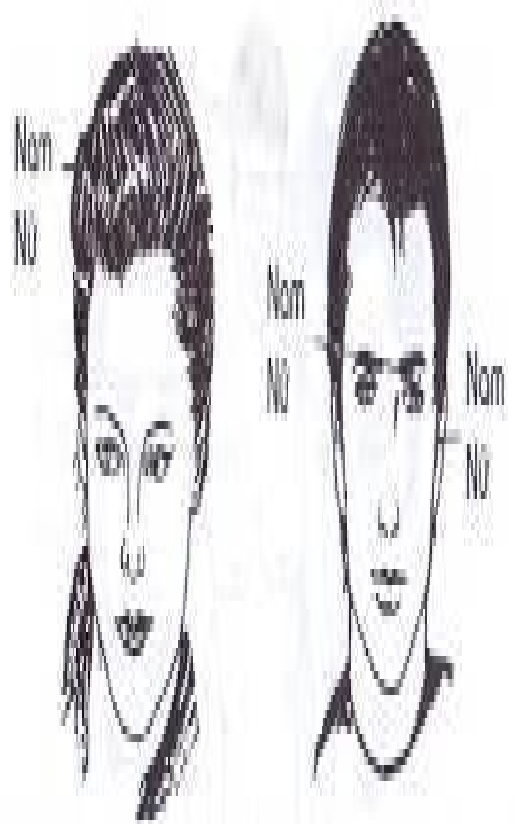
4.Đốt giữa ngón tay giữa:

Hai tay, đốt giữa của ngón tay giữa có nốt ruồi sống; biểu thị, người giàu lý trí, tôn trọng kỉ luật, thích hợp với nghề giáo dục.

Tiết 4: NGÀNH NGHIÊN CỨU

TẾT 3

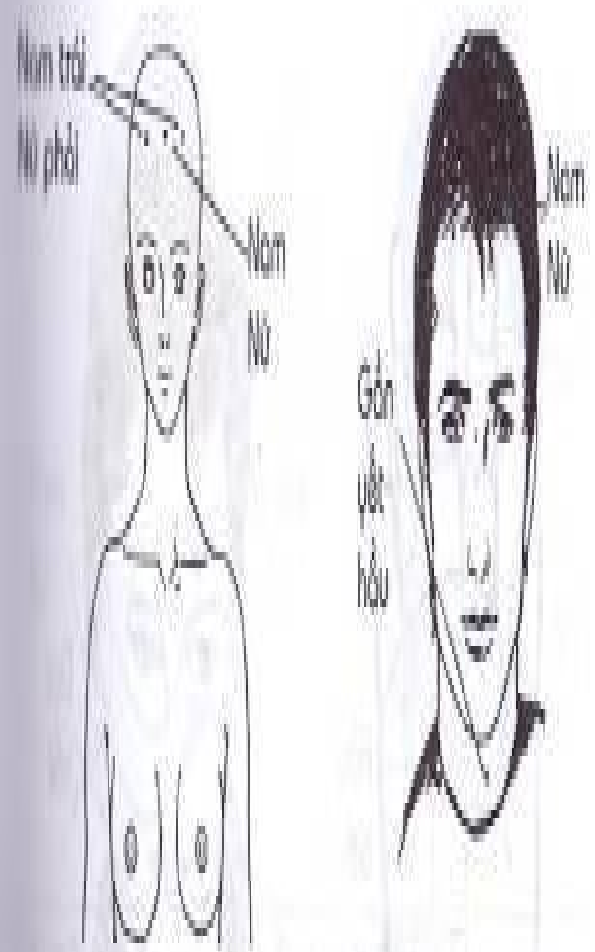
NGHIÊN CỨU HỌC THUẬT



TT	BỘ VỊ	LUẬN ĐOÁN
----	-------	-----------

TẾT 4

NGÀNH NGHIÊN CỨU



1.Thiên đình (giữa trán):

Bộ vị thiên đình nhô lên, có nốt ruồi sống; biểu thị, người có khả năng phân tích, so sánh, suy luận, nghiên cứu; thích hợp với việc nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

2.Nhật giác, nguyệt giác (vùng hai bên góc trán):

Nam trái (nữ phải), gần bộ vị nhật giác, nguyệt giác có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tính quật cường, thích nơi yên tĩnh để nghiên ngẫm; thích hợp với việc nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

3.Cổ (yết hầu):

Vùng trên yết hầu có nốt ruồi sống; biểu thị, người say mê trong việc nghiên cứu.

4.Thượng mộ:

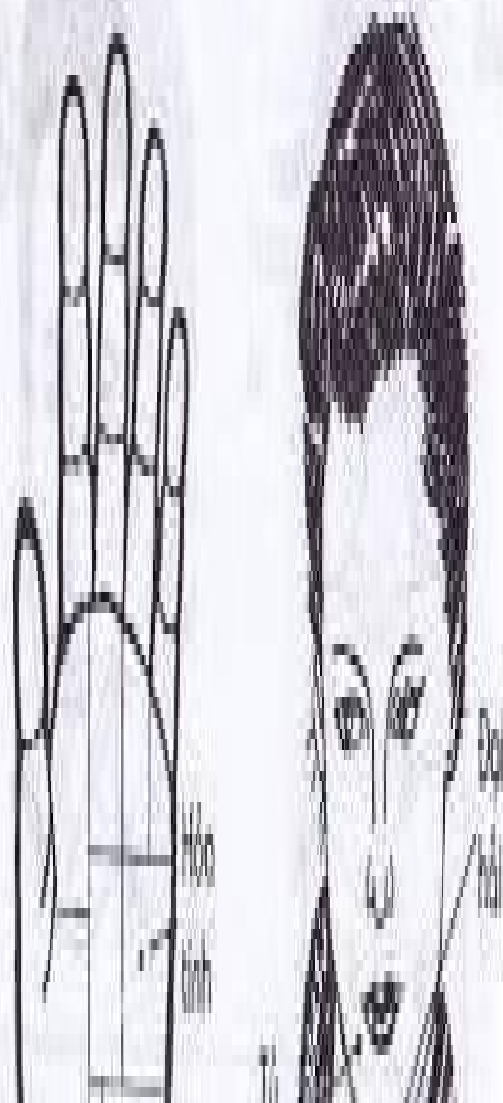
Thượng mộ (vùng hai bên trán) có nốt ruồi sống; biểu thị người ham đọc sách, thích hợp với việc nghiên cứu.

5.Dưới ngón chân út:

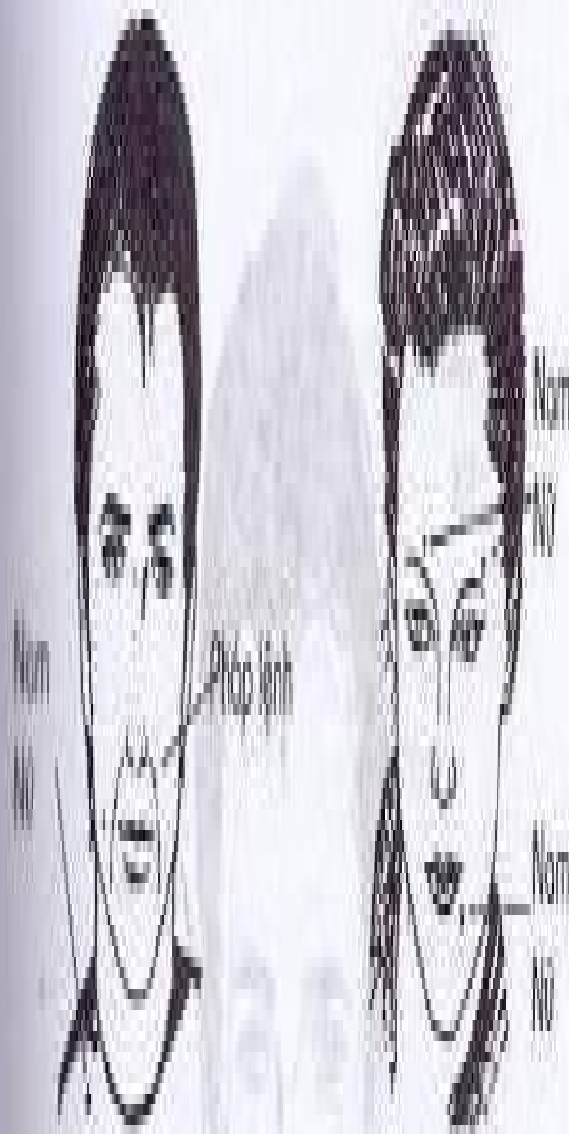
Dưới ngón chân út có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tài lãnh đạo, nghiên cứu những vấn đề thuộc về chỉ đạo, được thưởng cấp kính nể.

Tiết 5: LẬP NGHIỆP XA QUÊ

LẬP NGHIỆP XA QUÊ



CÔNG VIỆC SỰ VỤ



1.Đại hải:

Bộ vị đại hải (dưới cằm) có nốt ruồi sống; biểu thị, người có bà con thân thích ở nước ngoài, xuất ngoại và lập nghiệp ở nước ngoài.

2.Tỷ lân:

Bộ vị tỷ lân (thăng từ miệng xuống cằm) có nốt ruồi sống; biểu thị, người có khả năng khai hoang vỡ hóa, mở vùng đất mới và cơ hội thành công rất lớn.

3.Gò Hỏa tinh:

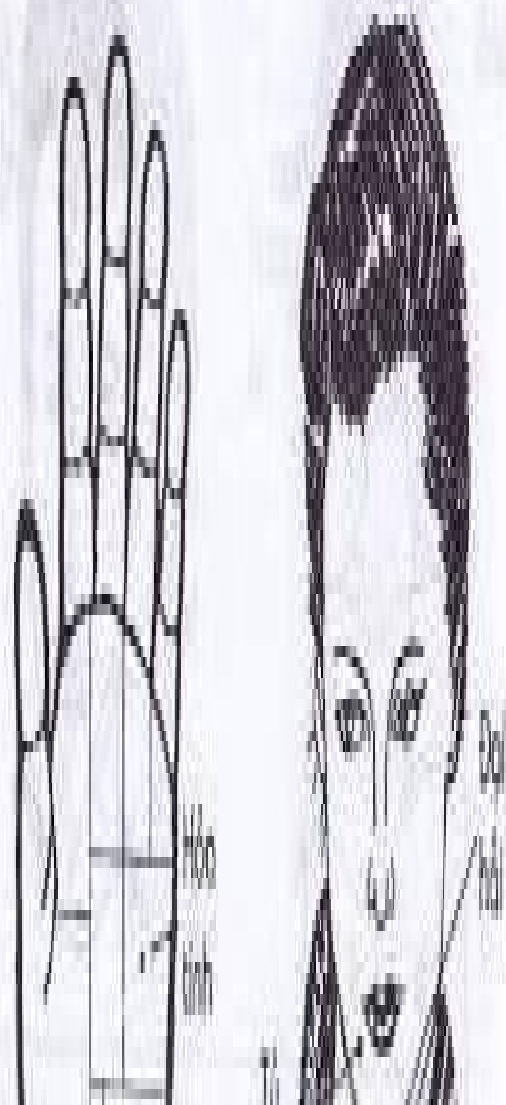
Nam trái, nữ phải, gò Hỏa tinh có nốt ruồi sống; biểu thị, người có ý chí mạnh mẽ, có năng lực thực hành, sáng tạo, có thể lập nghiệp ở quê người.

4.Cùi tay:

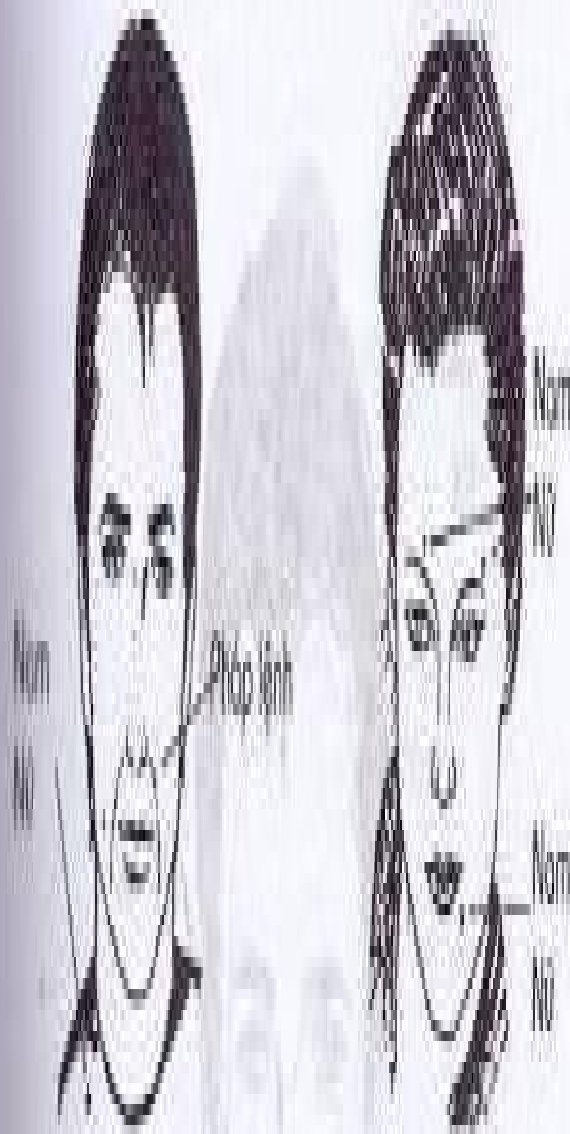
Vùng cùi tay có nốt sống; biểu thị, tổ tiên hoặc những người đi trước lập nghiệp ở bên ngoài, là cơ sở để khuếch trương sự nghiệp ra bên ngoài.

T

LẬP NGHIỆP XA QUÊ



CÔNG VIỆC SỰ VỤ



Tiết 6: CÔNG VIỆC SỰ VỤ

1. Pháp lệnh:

Pháp lệnh có nốt ruồi; biểu thị, người có thể thay đổi nghề nghiệp thích hợp với khả năng.

Nam trái, nữ phải, trên đường pháp lệnh có nốt ruồi chết; biểu thị, chỉ phát tài nhỏ, không phát tài lớn.

Nam trái, nữ phải, đường pháp lệnh có nốt ruồi; biểu thị, ngoài công việc chính, không nên làm thêm nghề phụ, không thuận lợi, còn phải đền bồi.

2. Giao hữu:

Bộ vị giao hữu (trên lông mày) có nốt ruồi; biểu thị, người không giỏi xã giao nhưng làm tốt công việc của cấp trên giao.

3. Nô tỳ:

Bộ vị nô tỳ (dưới góc miệng) có nốt ruồi; biểu thị, người thường bị cấp dưới cãi cọ, kiện cáo.

4. Bấp vế:

Nam trái, nữ phải, tính từ trên xuống dưới khoảng 5 phân, có nốt ruồi sống; biểu thị, người có nhiều cống hiến, được cấp trên tưởng thưởng.

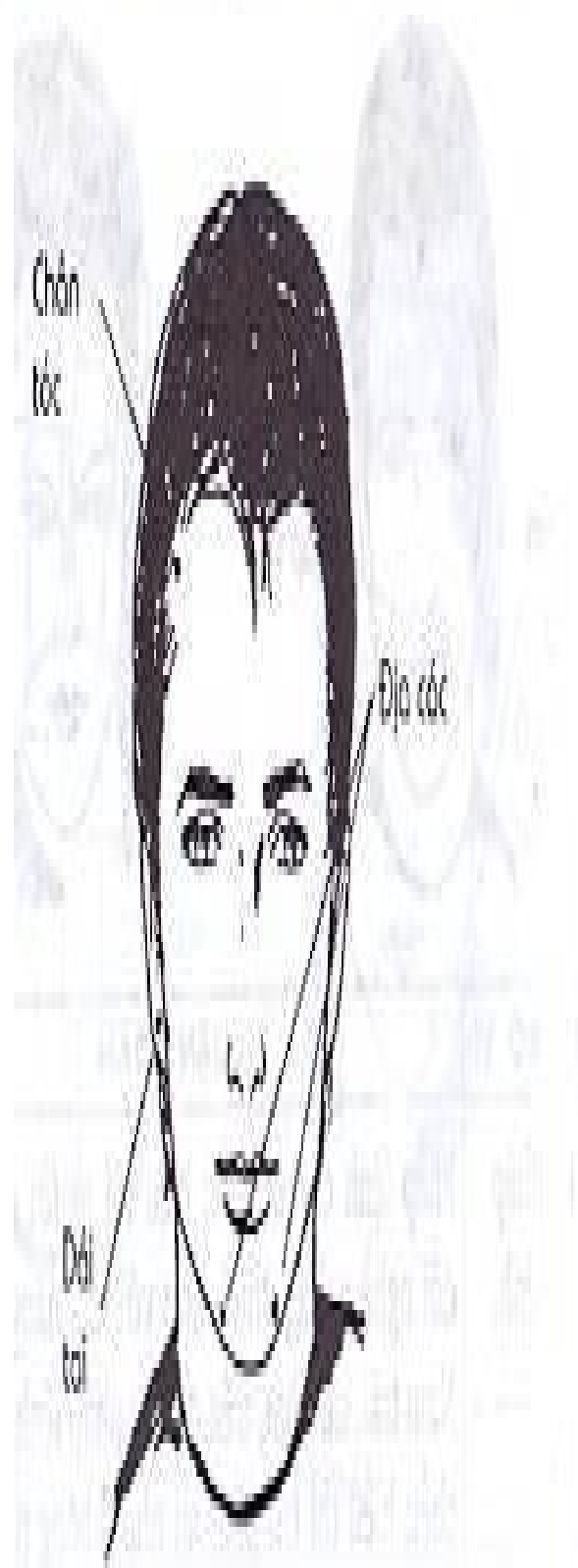
5. Xương đòn gánh:

Giữa xương đòn gánh hoặc vùng chung quanh có nốt ruồi sống; biểu thị, người có năng lực về lãnh vực kế toán, tính toán.

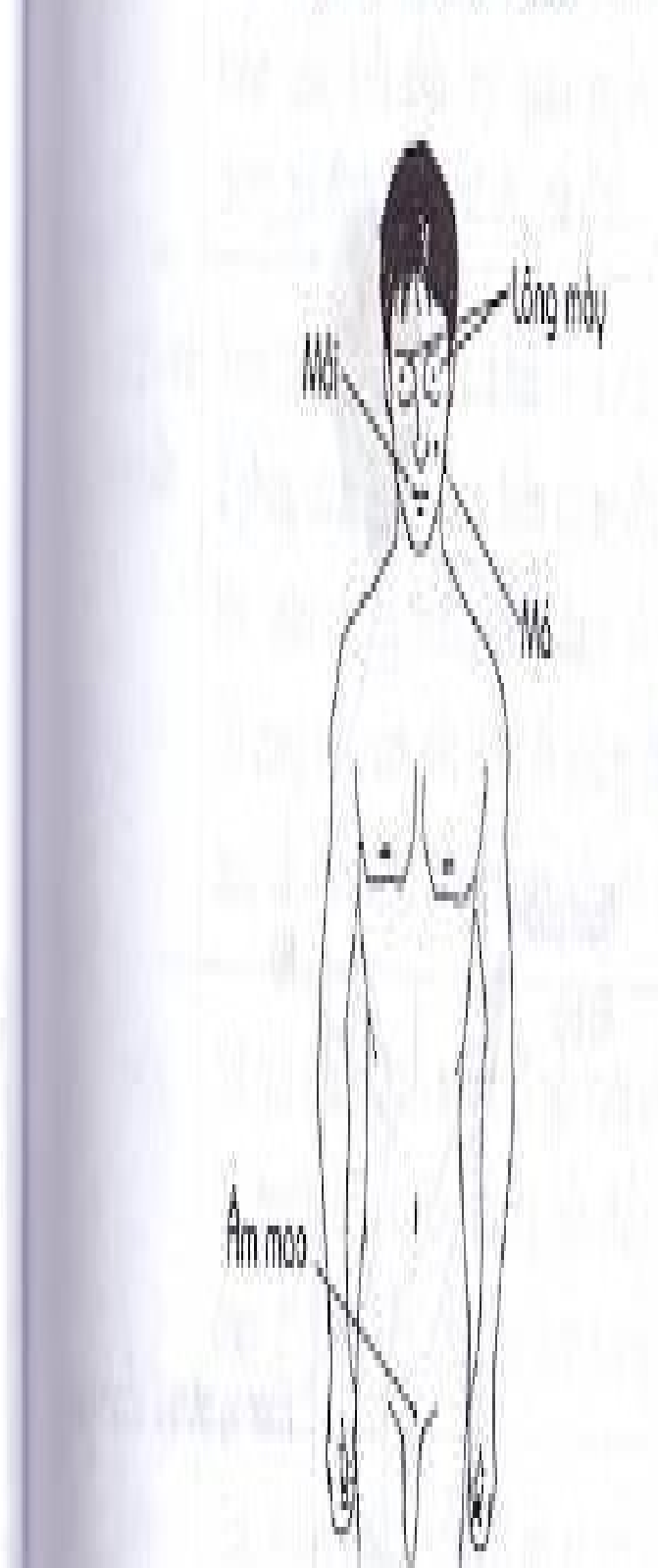
6. Gò Thủy tinh: Gò Thủy tinh có nốt ruồi sống; biểu thị, người có năng lực độc sáng, nhưng cũng coi chừng dễ thất bại trong kinh doanh và bị người khác lợi dụng.

Tiết 9: NGHỀ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TIỀN TỆ

NGƯỜI ĐÔNG DƯƠNG VÀ NGƯỜI TÂY



NGƯỜI ĐÔNG DƯƠNG VÀ NGƯỜI TÂY



1.Địa các:

Nam, địa các có nốt ruồi sống, lông dài; biểu thị, người giỏi về kiến trúc và địa ốc.

2.Dái tai:

Nam trái, nữ phải, vùng gần dái tai có nốt ruồi sống (nam, có lông); biểu thị, người có khả năng xử lý về tiền tệ và bất động sản.

3.Chân tóc trán:

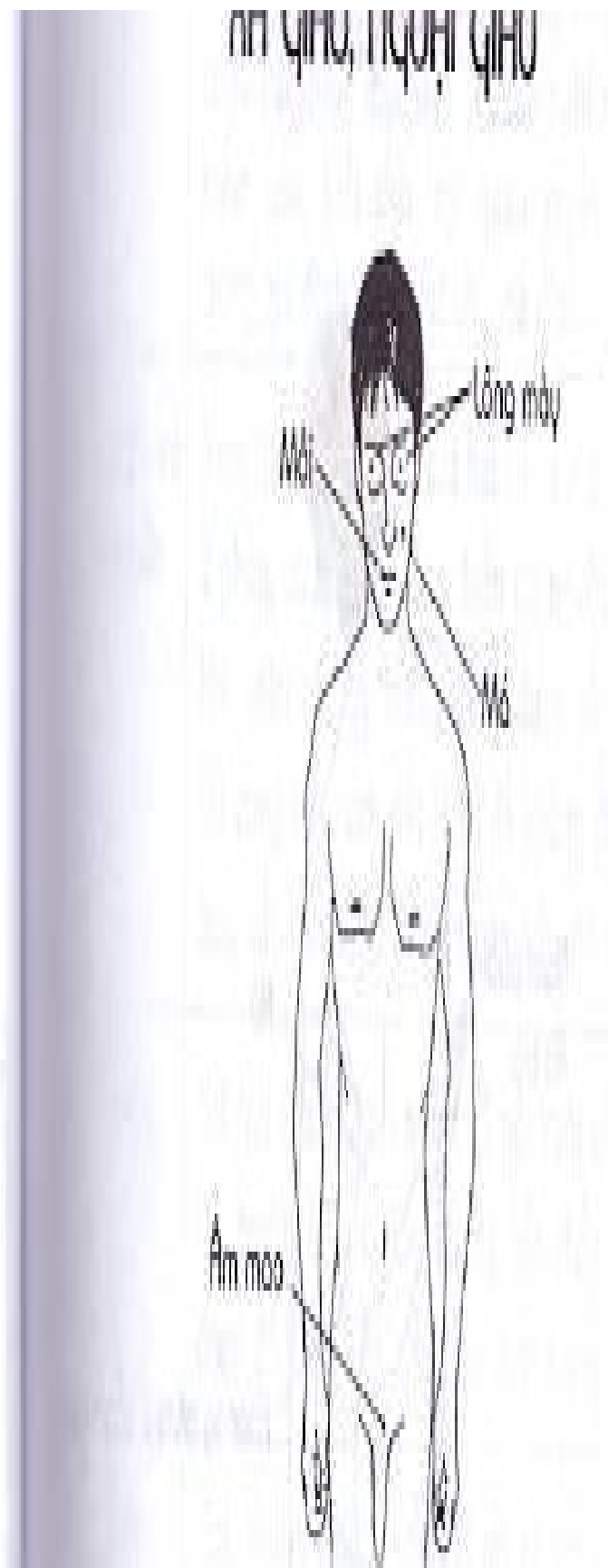
Từ vành tai tính lên khoảng 2 phân, gần chân tóc trán có nốt ruồi sống; biểu thị, người được thiên phú về lãnh vực lý tài, tiền bạc.

Tiết 8:XÃ GIAO, NGOẠI GIAO

NGƯỜI ĐÔNG DƯƠNG VÀ NGƯỜI TÂY



NGƯỜI ĐÔNG, NGƯỜI TÂY



1. Dưới lông mày:

Nam trái (nữ phải), dưới lông mày khoảng 3 phân, có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tài xã giao, giỏi biện luận, có sức thuyết phục người khác.

2. Kim quĩ:

Nam trái, nữ phải, bộ vị kim quĩ (trên má) có nốt ruồi sống, có lông dài; biểu thị, người có biệt tài xử thế, được nhiều người hoan nghênh; thích hợp với việc ngoại giao.

3. Môi trên:

Nam trái (nữ phải), môi trên có nốt ruồi sống; biểu thị, người có khẩu tài, có tài ngoại giao.

4. Vùng âm mao:

Nam, vùng âm mao có nốt ruồi sống; biểu thị, người tài hoa, có khẩu tài, có học thức, am hiểu nghệ thuật, có thể tạo dựng được sự nghiệp.

Nam, có tướng nốt ruồi này là cao thủ trong đường tình ái.

Tiết 9: TÀI VẬN

Nam phò
Nữ trọc

Nữ

Khoảng giữa 2 cánh tay



1.Lưng vành tai:

Nam trái (nữ phải), lưng vành tai hoặc trong lỗ tai, có nốt ruồi sống; biểu thị, người biết cách kiếm tiền, tích lũy được tiền tài.

2.Táo môn:

Nam trái (nữ phải), táo môn (lỗ mũi) có nốt ruồi sống, màu đen; biểu thị, nhân cách rộng rãi, vận thế tốt; có thể được thăng quan tiến chức, tăng thêm nguồn của cải.

Nữ trái (nam phải), táo môn (lỗ mũi) có nốt ruồi sống; biểu thị, gia đình hòa hợp, được gia sản của tổ tiên để lại hoặc hoạnh tài ngoài mong đợi.

3.Eo lưng trái:

Nữ, vùng eo lưng bên trái có nốt ruồi sống; biểu thị, người phụ nữ giỏi giang, sống có mục tiêu, chưa đạt được mục tiêu là chưa nghỉ ngơi, biết kiếm tiền, biết tích lũy; quán xuyến tiền bạc trong gia đình, gần như chủ gia đình.

4.Giữa vú và rốn:

Nam (hoặc nữ) vùng giữa hai vú và rốn, xuống 1- 2 phân, có nốt ruồi sống; biểu thị, người biết tích lũy, giàu có, tuy không kiếm được số tiền lớn, thì cũng tìm cách tiết kiệm để không phải thiếu hụt; rất cẩn thận trọng trong vấn đề tiền bạc.

5.Mông:

Nữ trái (nam phải) mông có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tài vận, nhưng bất chấp mọi thủ đoạn để kiếm tiền. Cần phải thận trọng.

6.Cánh tay:

Hai cánh tay dưới, gần cùi tay có nốt ruồi sống; biểu thị, công việc làm ăn thuận buồm xuôi gió, tiền vô như nước.

7.Hai lưng bàn chân:

Nam hoặc nữ, lưng bàn chân có nốt ruồi sống; biểu thị, người có ý chí kiên cường, dù kinh tế lâm vào khó khăn cũng không hề dao động, tự tìm thời vận

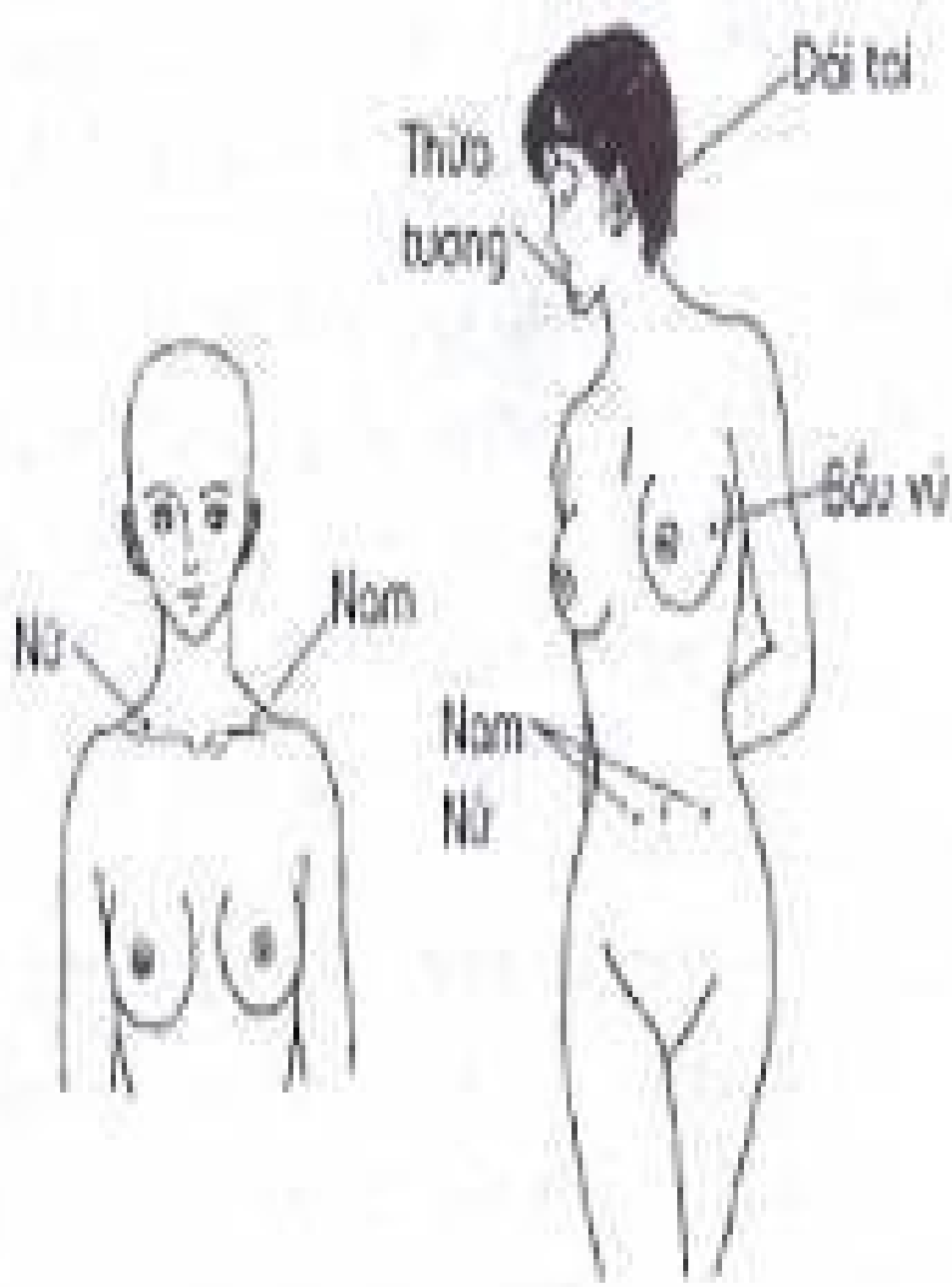
cho mình.

8.Đầu gối:Nữ, sau đầu gối phải có nốt ruồi; biểu thị, người có nghề phụ, hoặc động não để kiếm tiền, thường đồng tiền kiếm được bằng mồ hôi.

Nếu là nốt ruồi chết, màu sắc không rõ; biểu thị, người có hai nghề, dễ dẫn đến thất bại.

Như người ta thường nói: Nhiều nghề, cá trê rúc ống.

Tiết 10: PHÁ TÀI



1.Hai cánh mũi:

Nam phải (nữ trái), hai cánh mũi có nốt ruồi chết; biểu thị, người hay bí mật tom góp tiền bạc, vấn đề tiền bạc không rõ ràng minh bạch.

2.Thực lộc:

Nữ, bộ vị thực lộc (dưới mũi) có nốt ruồi chết; biểu thị, trong giao tế, hay nói khoác, nói với người ta rằng mình có thể làm ra rất nhiều tiền, trong thực tế lại ngửa tay mượn tiền của người ta.

3.Thừa tướng:

Nam hoặc nữ, bộ vị thừa tướng (cằm) có nốt ruồi chết; biểu thị, người gặp vận xấu, dễ bị phá tài. Không nên bảo chứng cho người có tướng trên.

4.Dái tai:

Dái tai có nốt ruồi màu sắc không rõ ràng; biểu thị, tuổi trẻ làm được đồng nào xào đồng ấy, không tích lũy; lúc tuổi cao, về già, thì nhà trống, túi rỗng.

5.Vú:

Nữ, phía bên trái bầu vú có nốt ruồi chết; biểu thị, tuổi trẻ từ chối tình yêu, hoặc thân thể hư nhược, hoặc nghề nghiệp không ổn định; nói chung, nhiều năm vẫn không tích tụ được tiền của.

6.Hai bên vùng rốn:

Nam (hoặc nữ) vùng hai bên rốn có nốt ruồi chết; biểu thị, người thích đầu cơ hoặc chơi bài bạc, thường thất bại, bỏ lỡ cơ hội.

7.Xương đòn gánh:

Nữ, xương đòn gánh bên phải có nốt ruồi chết; biểu thị, người lãng phí, tiền như gió vào nhà trống.

8.Xương đòn gánh:

Nam, xương đòn gánh bên trái có nốt ruồi chết; biểu thị, người muốn bỏ cả trái

núi vào trong túi (mơ ước hảo), khi tài vận đến không biết đầu tư, sinh tồn thất.

9.Bắp vế:

Nam (hoặc nữ) bên phải bắp vế có nốt ruồi chết; biểu thị, người bên ngoài thích phô trương nhưng bên trong lại không đủ kiên nhẫn, trở thành người không có lực, khó khăn trong đường tiền bạc.

10.Ngón chân út:

Nam (hoặc nữ) phía dưới ngón chân út (chân phải) có nốt ruồi chết; biểu thị, người không quan tâm đến vấn đề tiền bạc nhưng lại rất phung phí, bị người khác lừa gạt, tổn tài.

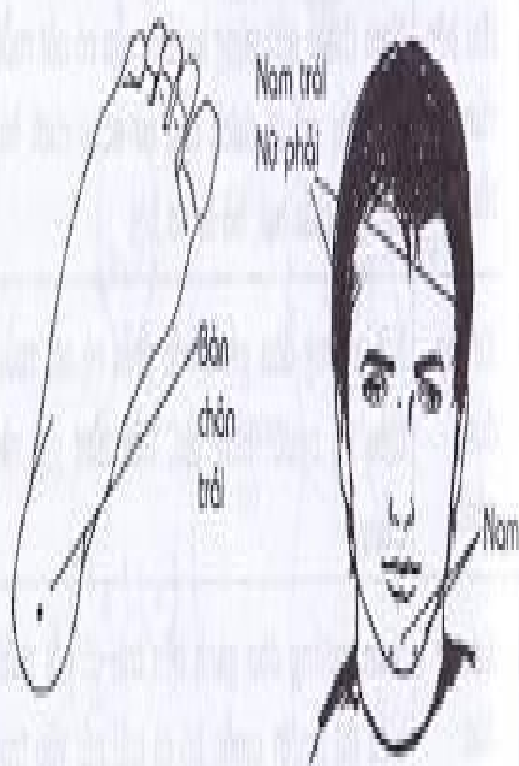
11.Gò Thủy tinh:

Hai bàn tay, gò Thủy tinh có nốt ruồi chết; biểu thị, người rất ít có cơ hội kiếm tiền, không có cách kiếm tiền, lại phung phí, có thể dẫn đến thất thoát tiền bạc.

Tiết 11:TƯỚNG NGƯỜI CÓ BẤT ĐỘNG SẢN

TIẾT 11

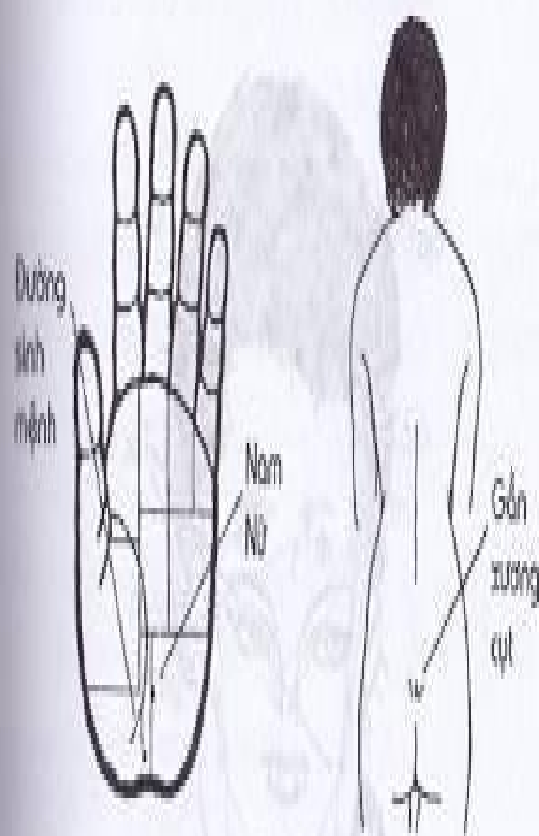
TƯỚNG NGƯỜI CÓ BẤT ĐỘNG SẢN



TT	BỘ VỊ	LUẬN ĐOÁN
1	Đầu	Nam dưới cằm có nốt ruồi chứng hiện thì người

TIẾT 12

TƯỚNG NGƯỜI KHÔNG CÓ BẤT ĐỘNG SẢN



TT	BỘ VỊ	LUẬN ĐOÁN
1	Đầu	Nam dưới cằm có nốt ruồi chứng hiện thì người

1.Cắm:

Nam, dưới cắm có nốt ruồi sống; biểu thị, người có số về nhà cửa, khả năng có hai, ba nhà.

2.Sau tai:

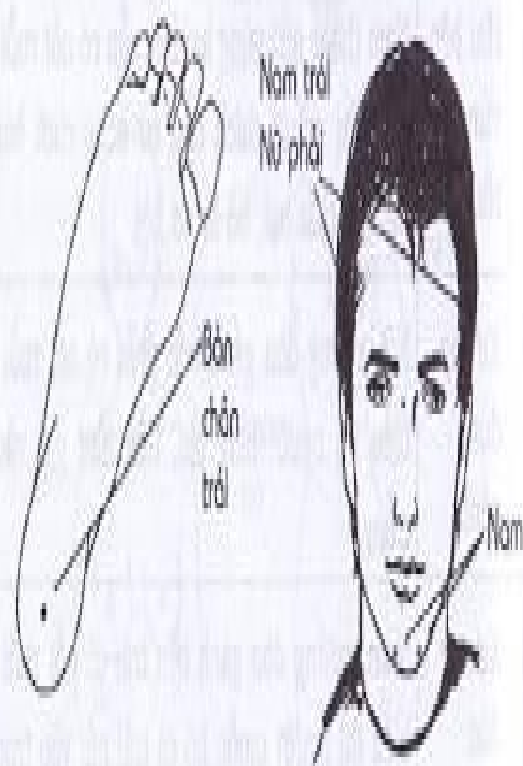
Nam trái (nữ phải), vùng đầu, sau tai ước vài phân, có nốt ruồi sống; biểu thị, hai vợ chồng tích góp, cần kiệm, mua được nhà ở.

3.Dưới bàn chân:Nam (hoặc nữ) dưới bàn chân, gần gót chân) có nốt ruồi sống; biểu thị người có nhà, do được thừa kế.

Tiết 12:TƯỚNG NGƯỜI KHÔNG CÓ BẤT ĐỘNG SẢN

TIẾT 11

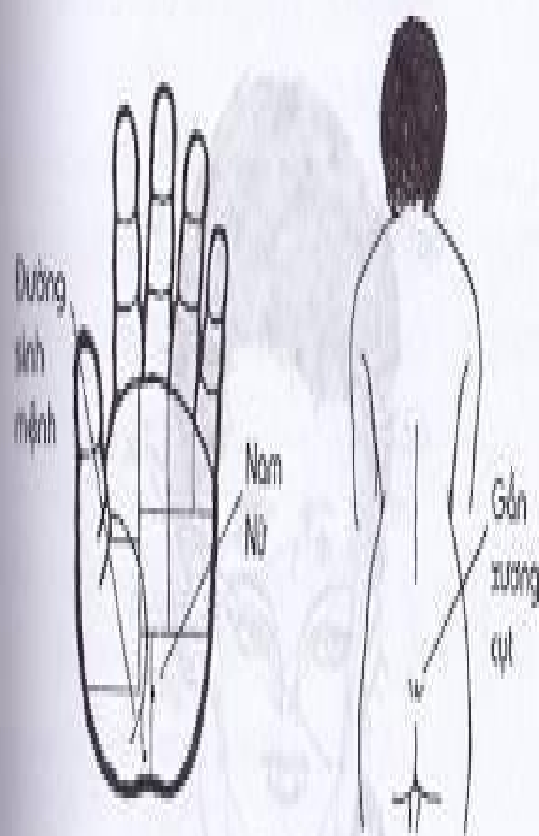
TƯỚNG NGƯỜI CÓ BẤT ĐỘNG SẢN



TT	BỘ VỊ	LUẬN ĐOÁN
1	Đầu	Nam dưới cằm có nốt ruồi chứng hiện thì người

TIẾT 12

TƯỚNG NGƯỜI KHÔNG CÓ BẤT ĐỘNG SẢN



TT	BỘ VỊ	LUẬN ĐOÁN
1	Đầu	Nam dưới cằm có nốt ruồi chứng hiện thì người

1.Địa các:

Bộ vị địa các có nốt ruồi chết; biểu thị, thường nảy sinh những việc liên quan đến nơi ăn chốn ở, khổ sở vì việc chuyển nhà. Người có tướng này gọi là ban gia chí (nốt ruồi dời nhà, chuyển nhà).

2.Giữa vùng mộng:

Nam (hoặc nữ), thẳng sống lưng, gần xương cụt có nốt ruồi chết; biểu thị, do chủ quan trong việc nhà cửa, nên nảy sinh ra nhiều vấn đề.

3.Đường sinh mệnh:

Đường sinh mệnh chia thành hai nhánh, lại có nốt ruồi chết; biểu thị, nơi ăn chốn ở không ổn định.

4.Giữa gò Kim tinh và gò Nguyệt:

Giữa gò Kim tinh và gò Nguyệt có nốt ruồi chết; biểu thị, người có chỗ che mưa nắng nhưng không giỏi kinh doanh, buôn bán, dễ dẫn đến cảnh mất cửa mất nhà.

Tiết 13 : ĐEN ĐỎ VÀ THỜI VẬN

Biên
địa

Tóc đạo



1.Tặc đạo:

Bộ vị tặc đạo, gần dưới xương lưỡng quyền, có nốt ruồi màu sắc đẹp; biểu thị, được tiền ngoài ý muốn (có thể từ một trò chơi đen đỏ).

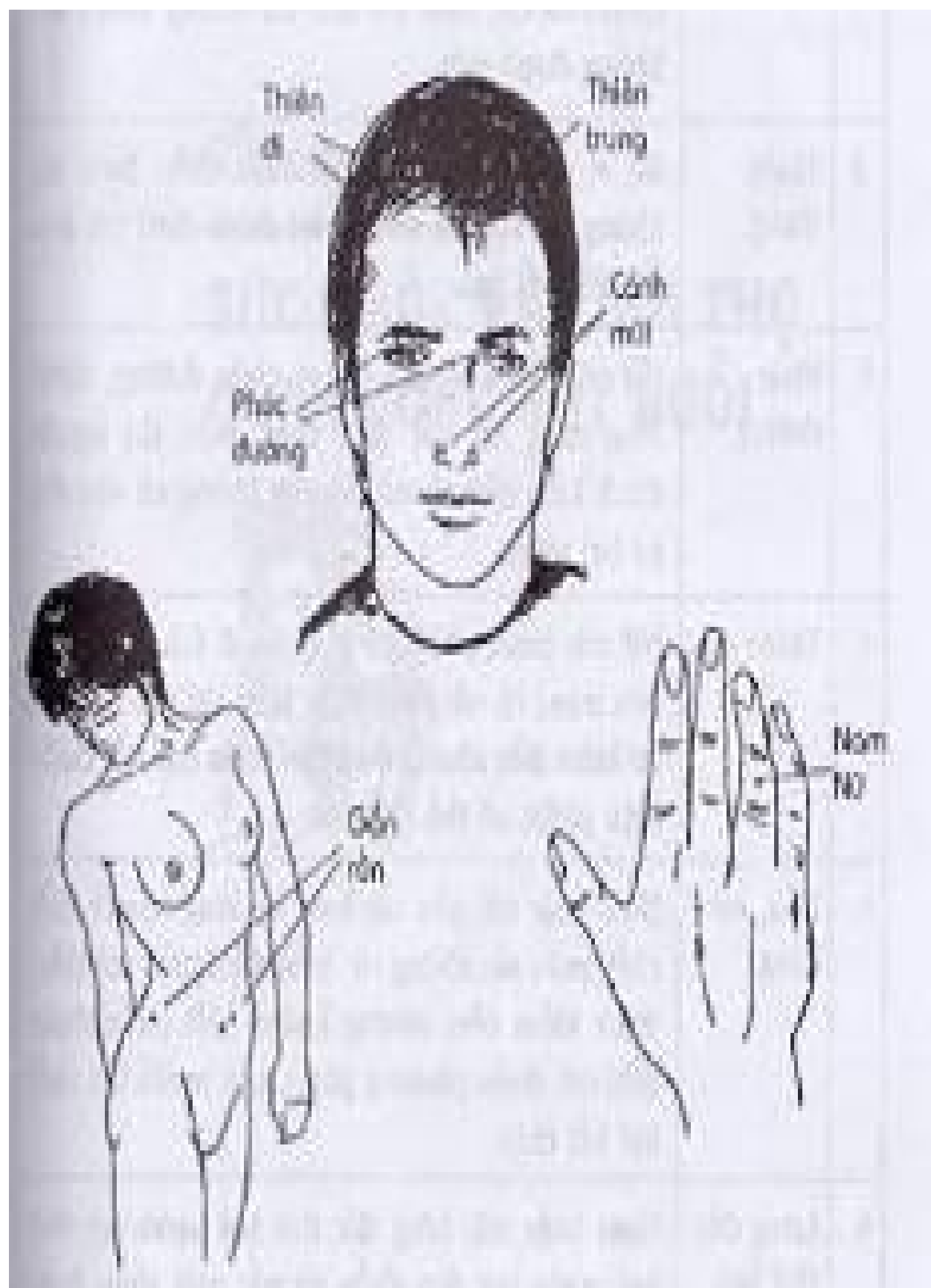
2.Biên địa:

Bộ vị biên địa, giữa hoặc hai chân tóc trán, có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tài phán đoán chính xác về việc lý tài, kiếm tiền trong việc bồi thường hoặc những trò liên quan đến đen đỏ.

3.Bụng:

Nam (hoặc nữ) bên cạnh vùng rốn hoặc vùng đối xứng (sau lưng) có nốt ruồi sống; biểu thị, người tham tiền hoặc rất mẫn cảm, nhạy bén về việc kiếm tiền nhanh và tích lũy được tiền bạc.

Tiết 14 : ĐỎ ĐEN VÀ KHÔNG CÓ THỜI VẬN



1.Hai cánh mũi:

Nữ trái (nam phải), cánh mũi có nốt ruồi chết; biểu thị, người muốn kiếm tiền nhanh, bằng cách đầu cơ, chơi trò đen đỏ nhưng mười lần không được một.

2.Thiên trung:

Bộ vị thiên trung có nốt ruồi chết; biểu thị, không có vận đỏ nhưng lại thích chơi trò đen đỏ, dễ thất bại.

3.Phúc đường:

Nữ trái (nam phải), bộ vị phúc đường, dưới lông mày, có nốt ruồi chết; biểu thị, người thích kiếm tiền nhanh, nhưng không có vận đỏ, tự hại mình.

4.Thiên di:

Nữ trái (nam phải) bộ vị thiên di (chân tóc hai bên trán) có nốt ruồi chết; biểu thị, tuy có thời cơ kiếm tiền nhưng do phán đoán mơ hồ, thiếu biện pháp, có thể thất bại.

5.Rốn, eo lưng:

Nam hoặc nữ, gần rốn hoặc eo lưng có nốt ruồi chết, màu sắc không rõ; biểu thị, người mê tiền, thích kiếm tiền, nhưng không biết phán đoán thời cơ, thiếu phương pháp, nên mười lần thất bại hết chín.

6.Lưng đốt thứ hai, ngón đeo nhẫn:

Nam hoặc nữ, lưng đốt thứ hai ngón tay thứ hai, ngón tay đeo nhẫn có nốt ruồi chết; biểu thị, không có hoạch tài, không nên chơi trò đỏ đen.

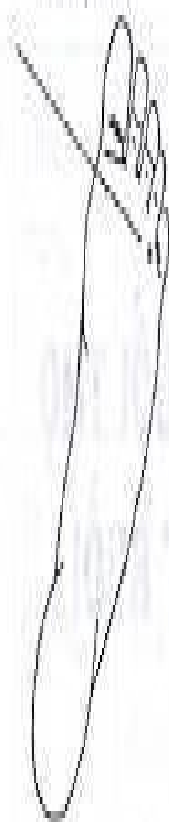
Chương sáu: SỨC KHỎE VÀ TUỔI THỌ QUA TƯỞNG NỐT RUỒI

Tiết 1: THỌ TƯỞNG

TIẾT 1

THỌ TƯỚNG

Giữa ngón vô danh
và ngón út



Vành
tai



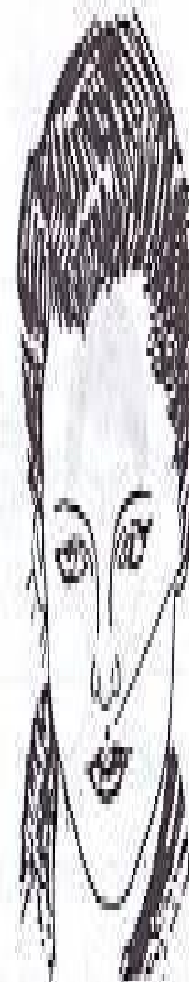
Thịt
lọc

TIẾT 2

YẾU TƯỚNG



Nhĩ
huyết



Nhân
trung

1.Vành tai:

Trong vành tai có nốt ruồi to nổi lên; biểu thị, tướng người trường thọ.

Nếu tai to, dái tai dài xuống, dày; biểu thị, người sống thọ.

2.Thực lộc (dưới mũi):

Bộ vị thực lộc có nốt ruồi sống; biểu thị, người khỏe, sống lâu.

3.Dưới ngón chân út:

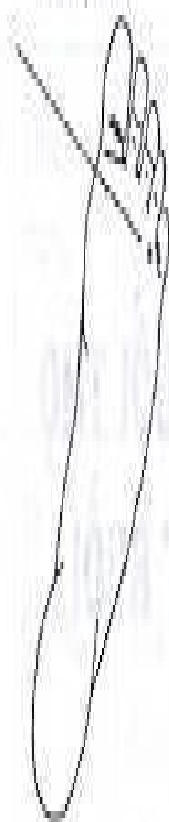
Hai ngón chân út, gần ngón vô danh, có nốt ruồi sống; biểu thị, người có sức chịu đựng dẻo dai, gọi là nốt ruồi trường thọ (trường thọ chí).

Tiết 2:YẾU TƯỚNG

TIẾT 1

THỌ TƯỚNG

Giữa ngón vô danh
và ngón út



Vành
tai



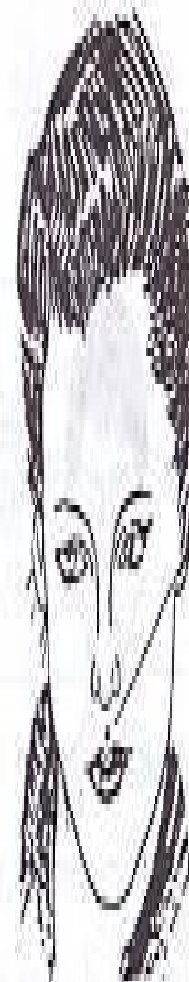
Thịt
lọc

TIẾT 2

YẾU TƯỚNG



Nhĩ
huyết



Nhân
trung

1.Nhân trung:

Nhân trung có nốt ruồi chết; là tướng đoản mệnh, cần cẩn thận trong việc ăn uống.

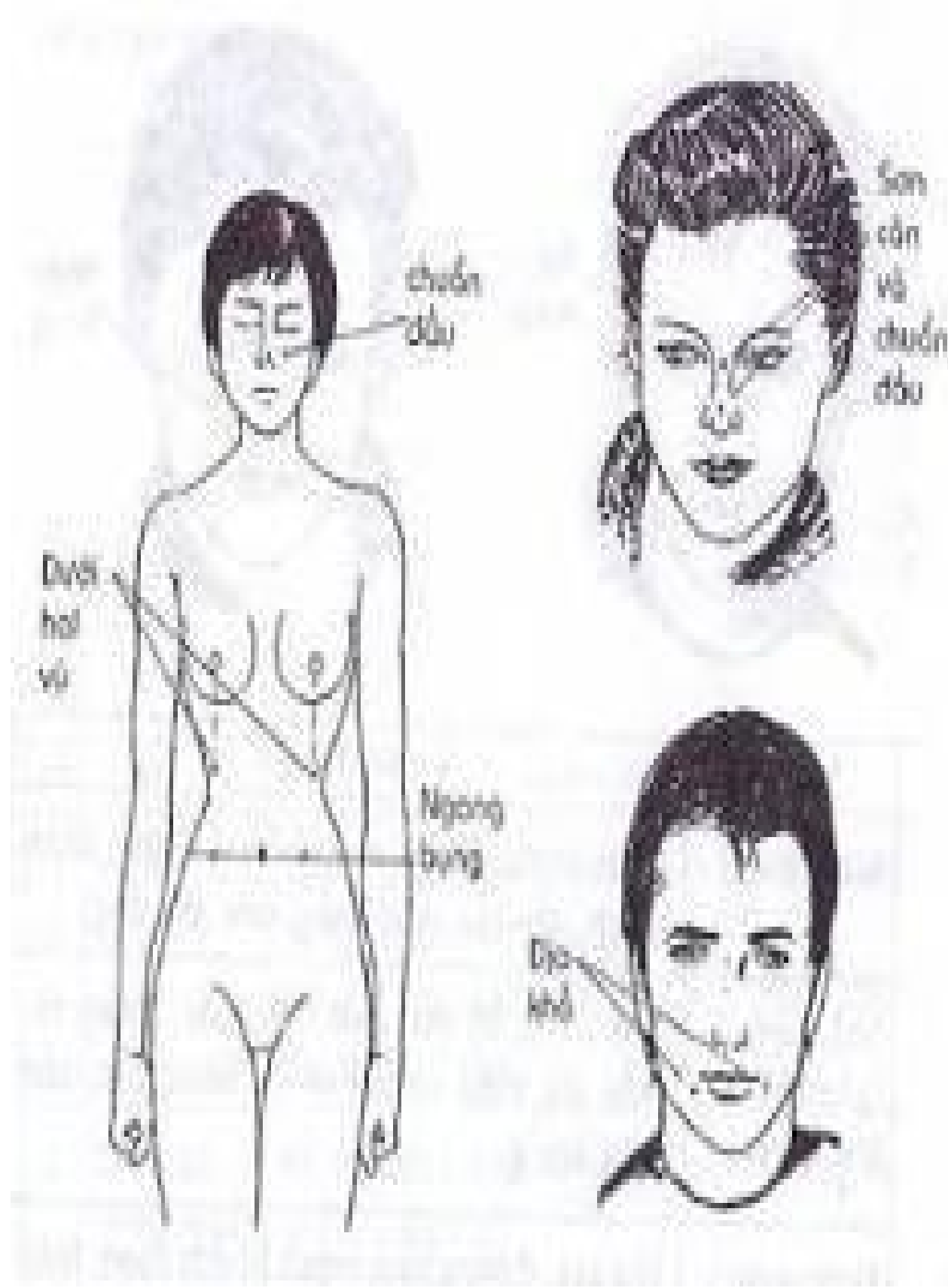
2.Nhĩ huyết (gần chân tóc mai):

Nhĩ huyết có nốt ruồi, màu sắc không rõ; biểu thị, triệc chứng sẽ có bệnh gấp, cần phải lưu ý.

3.Đường sinh mệnh:

Hai tay, đường sinh mệnh bị đứt đoạn; biểu thị, sức khỏe có sự đột biến, sinh bệnh, nguy hiểm đến tính mạng, cần phải đề phòng.

Tiết 3:HỆ TIÊU HÓA



1.Niên thượng, thọ thượng:

Bộ vị niên thượng hoặc thọ thượng có nốt ruồi chết; biểu thị, đường tiêu hóa có thể bị bệnh.

Nếu là nốt ruồi chết, màu sắc u ám là đang bị bệnh.

2.Địa khố (hai bên cánh mũi):

Địa khố có nốt ruồi chết, màu nâu đậm; biểu thị, vị bị bệnh. Nếu chưa phát bệnh, thì cần phải chú ý đến vị.

3.Chuẩn đầu:

Có nốt ruồi chết; biểu thị, do làm việc nhiều, sinh viêm nhiệt, tổn thương đến khí quan, trường vị có thể sinh bị bệnh.

4.Thẳng dưới hai núm vú:

Đường thẳng từ hai núm vú xuống dưới, có nốt ruồi chết; biểu thị, ăn uống không ngon, dinh dưỡng không tốt hoặc vị bị lở loét.

5.Ngang rốn:

Trên đường thẳng ngang qua rốn, có 1 hoặc 2 nốt ruồi chết; biểu thị, sức khỏe không tốt, đại tiện bón, vị bị nóng, coi chừng trong việc ăn uống.

6.Đường sinh mệnh:

Hai bàn tay, trên đường sinh mệnh có nốt ruồi chết; biểu thị, tiêu hóa khí quan bị bệnh.

Nếu gần đường sinh mệnh có nốt ruồi chết; biểu thị, trường bị bệnh.

Tiết 4:HỆ HÔ HẤP

Ngón tay và móng tay
hình cái thìa



Lưỡng
quyển
(nam
nữ)



Hình
giáp
(nam
nữ)

Ngón cái và giữa ngón
vỏ dảnh, ngón út



Nam
nữ



Nam

1.Lưỡng quyền:

Nam hoặc nữ, xương lưỡng quyền có nốt ruồi chết, màu sắc không rõ; biểu thị, chi khí quản yếu, hoặc phổi, hoặc bị bệnh, cần phải lưu tâm.

2.Kim giáp (hai cánh mũi):

Bộ vị gần kim giáp có nốt ruồi chết, màu sắc không rõ; biểu thị, chi khí quản bị yếu, dễ bị bệnh hoặc cảm mạo.

3.Giao hữu (trán, trên hai đầu lông mày):

Gần bộ vị giao hữu có nốt ruồi chết, màu xám tro; biểu thị, hô hấp khí quan bị hư nhược; chú ý giữ gìn các bộ vị như tai, mũi, cổ họng.

4.Kim giáp:

Dưới, gần bộ vị kim giáp có nốt ruồi chết, màu sắc không rõ; biểu thị, dễ bị bệnh về đường hô hấp (ho, hen).

5.Xương đòn gánh:

Hai bên xương đòn gánh có nốt ruồi chết, màu sắc không rõ; biểu thị, chi khí quản bị yếu, dễ bị cảm mạo.

6.Ngón tay:

Các ngón tay có hình dạng như cái thìa, trên đường sức khỏe lại có nốt ruồi chết; biểu thị, hô hấp khí quan bị suy nhược.

7.Dưới hai bàn chân:

Dưới hai bàn chân, ngón chân thứ tư hoặc ngón chân cái có nốt ruồi chết; biểu thị, yết hầu hoặc khoang mũi hư nhược, dễ bị cảm mạo, bị phong tà, phổi bị bệnh, bệnh kết hạch.

Tiết 5:HỆ TUẦN HOÀN

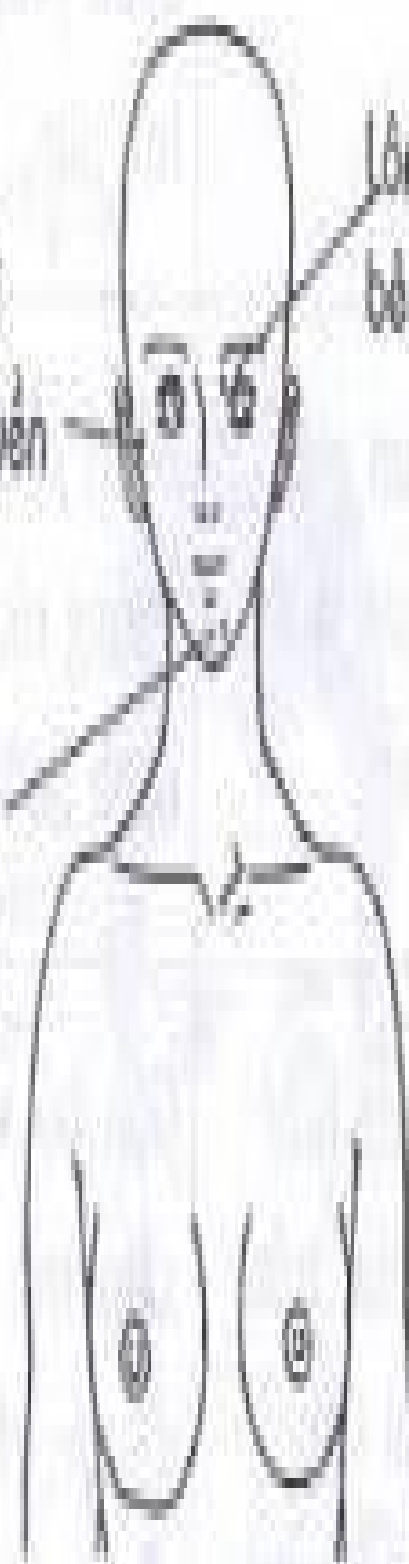
Gò
Thái
duyang
hoặc
Gò
thổ
tinh



Nhĩ
huyệt

Huyệt

Lông mày
bên trái



1.Đầu lông mày:

Nam hoặc nữ, đầu lông mày có nốt ruồi chết, màu xám tro; biểu thị, lưu ý phổi bị bệnh.

Nếu chung quanh nốt ruồi có sắc đỏ; biểu thị, hệ tuần hoàn, hệ tiêu hóa có thể bị bệnh. Cần hết sức chú ý.

2.Nhĩ huyền (mang tai):

Bộ vị nhĩ huyền có nốt ruồi chết, màu sắc không rõ; biểu thị, não có thể bị sung huyết hoặc bệnh cao huyết áp.

3.Hạ ba (cằm; giữa bộ vị thừa tướng và địa các):

Cằm có nốt ruồi; biểu thị, tâm tạng bị bệnh khác thường, tim đập nhanh hoặc chậm; không nên bơi lội, chạy nhảy; vận động mạnh.

4.Cửu vĩ:

Bộ vị cửu vĩ, khoảng giữa vai và vú, dài khoảng 3 phân; nếu tính từ vú lên, khoảng 1 phân, có nốt ruồi có nốt ruồi chết; biểu thị, coi chừng những bệnh như cao huyết áp, huyết quản.

Nếu vùng này có màu đỏ, cần phải đi kiểm tra sức khỏe, hệ tuần hoàn.

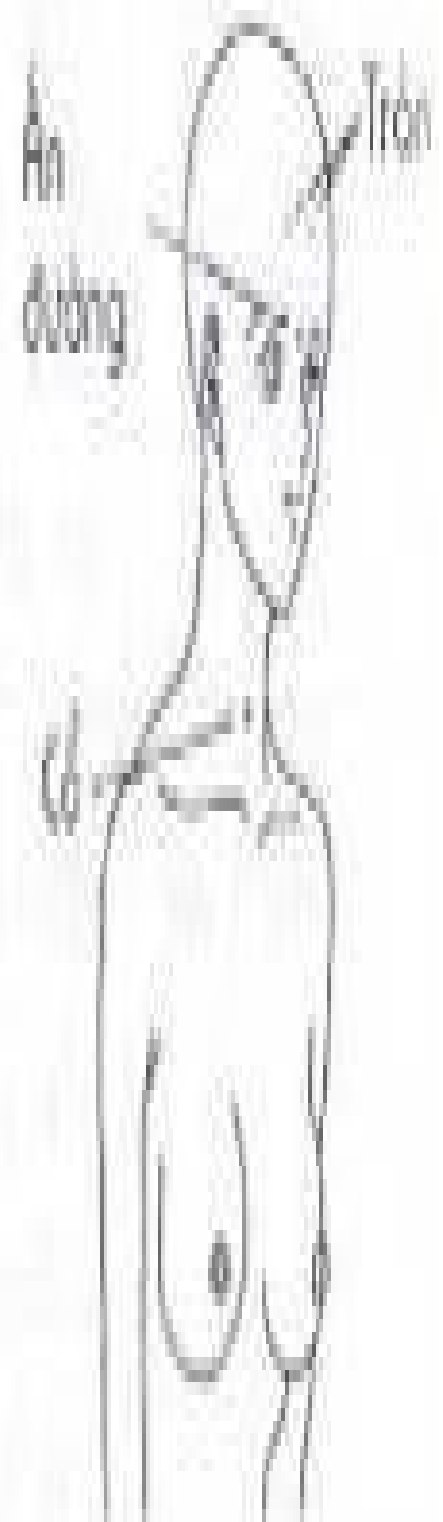
5.Đường tình cảm: Hai tay, đường tình cảm, gần gò Thái dương đến gò Thổ tinh, có nốt ruồi chết, màu sắc không rõ; biểu thị, có triệu chứng bệnh về huyết quản, huyết áp, xơ động mạch.

6.Dưới ngón chân thứ ba:

Dưới ngón chân thứ ba có nốt ruồi chết; biểu thị, tâm tạng, huyết áp dễ biến hóa, sinh bệnh tật.

Tiết 6:HỆ THẦN KINH

Nghìn tay cái nghìn



1.Thiên trung:

Bộ vị thiên trung có nốt ruồi chết, màu xám tro; biểu thị, người bị bệnh viêm cấp tính, phát sốt, do tinh thần bất an; cần phải điều chỉnh ổn định tinh thần.

2.Ấn đường:

Ấn đường có nốt ruồi chết, màu xám tro; biểu thị, người lo lắng bất an, ảnh hưởng đến thần kinh.

3.Pháp lệnh:

Pháp lệnh (đường dưới mũi, vòng quanh miệng) có nốt ruồi chết, màu sắc không rõ; biểu thị, ý chí suy nhược, cần phải điều chỉnh, lấy lại tinh thần.

4.Yết hầu:

Gần yết hầu, có nốt ruồi sống; biểu thị, người có tính cách rộng rãi, hào sảng.

Nếu là nốt ruồi chết; biểu thị, tinh thần bất an, chấn động; dễ dẫn đến suy nhược thần kinh.

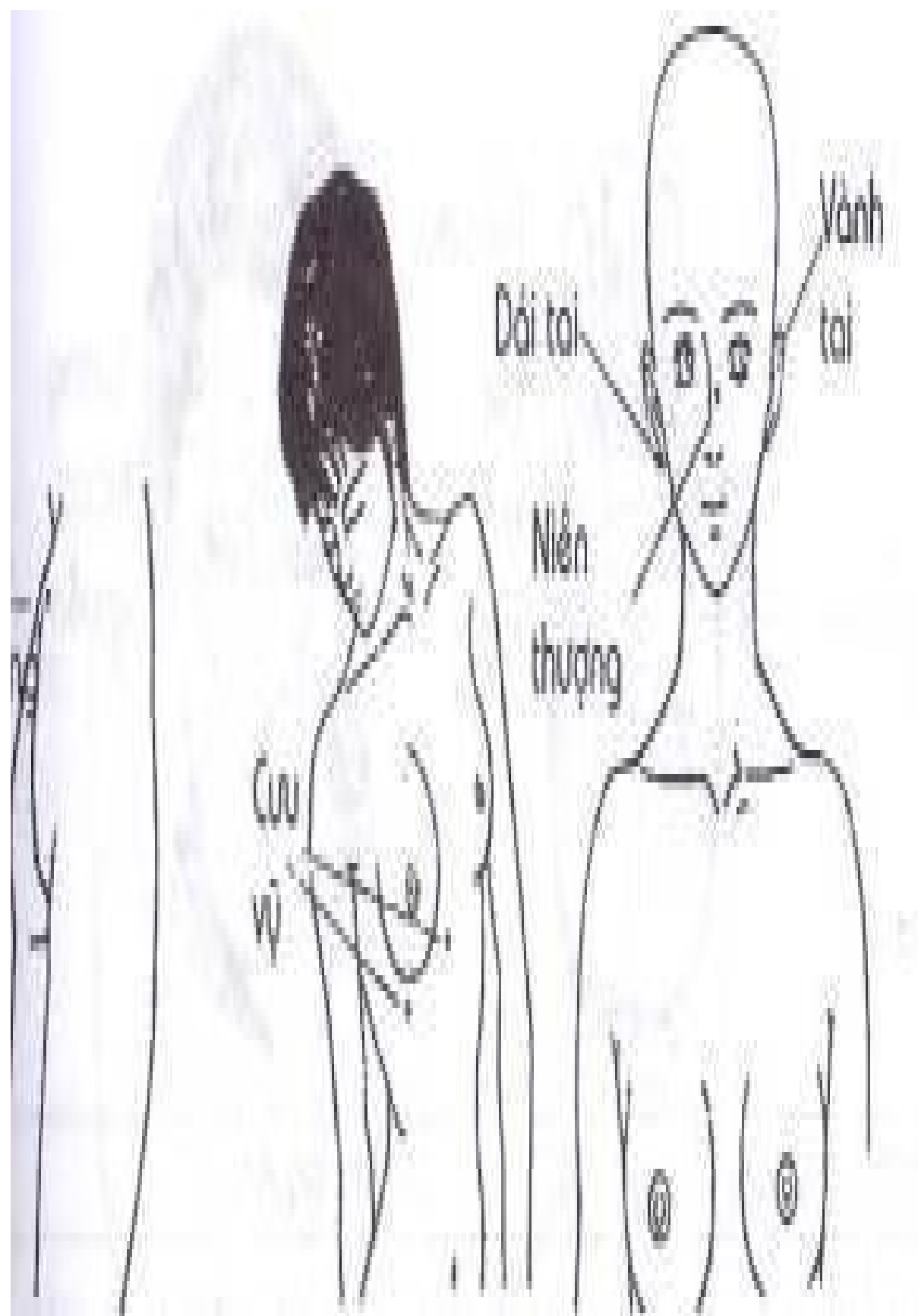
5.Ngón tay cái:

Hai ngón tay cái quá ngắn, gãy, lại có thêm nốt ruồi chết, màu xám tro; biểu thị, cơ năng đầu não mất bình thường, hỗn loạn.

6.Ngón tay giữa:

Dưới ngón tay giữa, gần đường trí tuệ có nốt ruồi chết; biểu thị, bị bệnh thần kinh não, hoặc bị chứng gọi là dương điên phong; cần phải chú ý.

Tiết 7:HỆ TIẾT NIỆU



1. Giữa vành tai:

Hai tai, giữa vành tai có nốt ruồi chết; biểu thị, nên coi chừng thận và sức khỏe.

2. Dái tai:

Dái tai có nốt ruồi chết; biểu thị, bị bệnh tiểu đường. Nếu vùng chung quanh có nốt ruồi chết, màu xám tro; biểu thị, bệnh tiểu đường, huyết đường, cần phải đi bác sĩ để khám bệnh.

3. Niên thượng:

Bên phải hoặc bên trái bộ vị niên thượng có nốt ruồi chết; biểu thị, nam, túi mật bị bệnh hoặc bị sỏi thận; nữ, viêm túi mật; hoặc bị sỏi thận.

4. Cửu vĩ hoặc dưới vú phải:

Nam hoặc nữ, bộ vị cửu vĩ hoặc dưới vú bên phải có nốt ruồi chết; biểu thị cơ năng gan tạng bị tổn thương.

5. Hai bên xương cụt:

Hai bên vùng xương cụt có nốt ruồi chết, màu xám tro; biểu thị, vai bị đau mãn tính.

6. Ngón chân thứ tư:

Dưới bàn chân, ngón chân thứ tư, có nốt ruồi chết; biểu thị, tai bị bệnh hoặc bị bệnh trĩ ma tai bị bệnh hoặc bị bệnh trĩ mãn tính hoặc bị nghẹt mũi mãn tính.

Tiết 8 :BỊ THƯƠNG VÌ TAI NẠN



1. Phúc đường:

Bộ vị phúc đường, giữa và dưới lông mày, có nốt ruồi chết; biểu thị, hãy coi chừng tai nạn giao thông. Nếu chung quanh nốt ruồi, hiện sắc đỏ hoặc bên cạnh có mụn (thanh xuân đậu), dễ bị tai nạn xe cộ. Người có tướng trên phải hết sức cẩn thận trong việc đi lại, giao thông.

2. Lưỡng quyền:

Hai bên lưỡng quyền có nốt ruồi chết, màu nâu; biểu thị, coi chừng việc bơi lội nơi có nước xoáy.

Nếu chung quanh nốt ruồi có màu đỏ hoặc mọc mụn (thanh xuân đậu), thì lại càng phải hết sức cẩn thận.

3. Huyền bích:

Bộ vị huyền bích (chân tóc) có nốt ruồi chết, màu nâu; biểu thị, dễ bị tai nạn, do núi lở, hoặc do sẩy chân, té, ngã, bị thương.

4. Đầu lông mày phải:

Nam hoặc nữ, đầu lông mày bên phải có nốt ruồi chết, màu nâu; biểu thị, người bị tai nạn, bị thương ngoài ý muốn.

5. Tâm oa:

Tâm oa (chỗ lõm giữa ngực) có nốt ruồi chết, màu nâu, không sáng; biểu thị, người gặp nhiều tai nạn.

6. Gò Thố tinh:

Gò Thố tinh có nốt ruồi chết, màu nâu hoặc màu xám tro; biểu thị, người dễ gặp tai nạn, như xe cộ, cần phải cẩn thận.

Tiết 9: BỊ THƯƠNG VÌ ĐÁNH NHAU



1.Trên vành tai:

Trên vành tai có nốt ruồi chết, màu nâu; biểu thị, người tính tình nóng nảy, giận giữ, hờ một chút là động chân, động tay, đánh nhau, không tránh được thương tích.

2.Trên vành tai:

Nam trái (nữ phải) trên vành tai có nốt ruồi chết, chung quanh lại có sắc đỏ; biểu thị, người sẽ tham gia vào cuộc đánh nhau, tranh cao thấp, dễ bị thương tích.

3.Dưới ngón tay trỏ:

Nam trái (nữ phải), dưới ngón tay trỏ, có nốt ruồi chết, màu nâu; biểu thị, người thấy bất bình ra tay tương trợ, hoặc thích sinh sự đánh nhau, dễ dẫn đến bị thương tích.

4.Gò Hỏa tinh:

Hai tay, trên gò Hỏa tinh có nốt ruồi chết, màu nâu; biểu thị, người nóng nảy, thích động tay, động chân, dẫn đến bị thương.

Nếu chung quanh nốt ruồi có màu đỏ; biểu thị, bị khiêu khích, đánh nhau, bị thương.

Tiết 10:BỊ THƯƠNG NGOÀI Ý MUỐN

Đường
sinh
mệnh



Gò
Hào tình
chủ hai

Nam
Nữ

Dưới
lông
mày
trái



Cổ



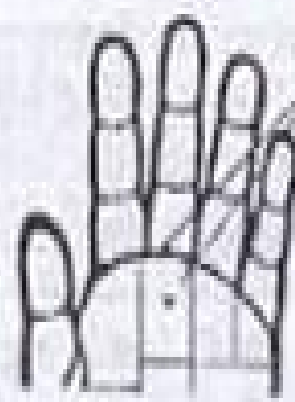
Giữa 2 vú



Xương
má
và cổ



Lông mày và cung giao thông
lưng bốn tay và gò Thổ tinh



1. Dưới lông mày, đuôi mắt trái:

Nam hoặc nữ có nốt ruồi chết; biểu thị, người có thể bị bỏng do lửa, dầu.

2. Gò Hỏa tinh:

Gần gò Hỏa tinh của hai bàn tay có nốt ruồi chết, màu nâu; biểu thị, do cử chỉ xuất phát từ buồn bực, dễ dẫn đến bị thương.

3. Đường sinh mệnh:

Đường sinh mệnh, hai bàn tay, có nốt ruồi chết, màu nâu; biểu thị, do đi đứng bị trượt chân, té ngã, bị thương.

4. Yết hầu:

Tính đường thẳng từ xương lưỡng quyền đến vùng cổ, yết hầu, có nốt ruồi chết, màu nâu; biểu thị, người khi ở gần sông nước, ao hồ, biển, té ngã bị thương.

Người có tướng nốt ruồi trên nên coi chừng trong việc bơi lội, câu cá, hoặc đi qua vùng sông nước.

5. Giao thông:

Nam hoặc nữ, bộ vị giao thông (vùng lông mày giao nhau) có nốt ruồi chết, màu xám tro; biểu thị, nên chú ý về phát sinh tai nạn xe cộ.

Nếu vùng chung quanh nốt ruồi có màu đỏ thì phải cẩn thận hơn.

6. Trên lông mày:

Nam hoặc nữ, trên lông mày phải có nốt ruồi chết; biểu thị, phát sinh những việc bất thường, không nên làm việc quá sức.

7. Hồng:

Nam, phía dưới hai bên hông có nốt ruồi chết, màu xám tro; biểu thị, người tính tình thô bạo, dễ sinh sự đánh nhau, có thể dẫn đến họa sát thân, phải tu tâm dưỡng tính.

8. Giữa ngực:

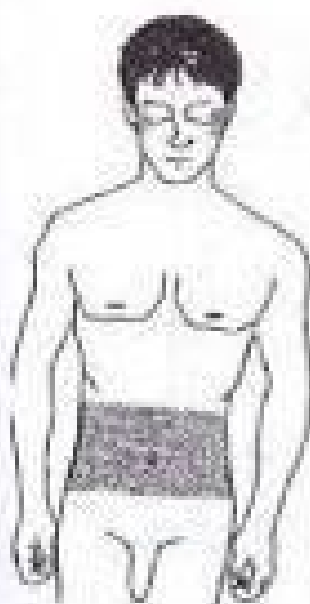
Nam hoặc nữ, giữa ngực có nốt ruồi chết, màu xám tro; biểu thị, thần kinh không ổn định, thân thể suy nhược, cuộc sống được vui, nhiều bệnh tật, không nên đi đó đi đây nhiều, dễ sinh tai biến.

9. Gò Thố tinh:

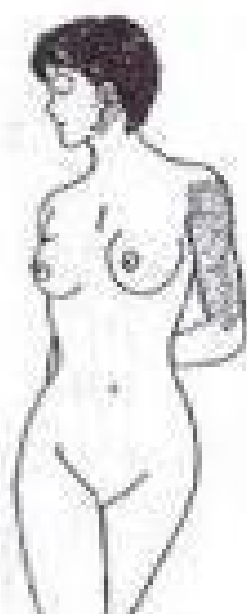
Trên gò Thố tinh có nốt ruồi chết, màu tro; biểu thị, vận thể biến hóa, sinh biến cố cần thận trọng.

Nếu là nốt ruồi sống, màu hồng, thì tốt.

Chương bảy: TÍNH ĐỐI ỨNG CỦA NỐT RUỒI



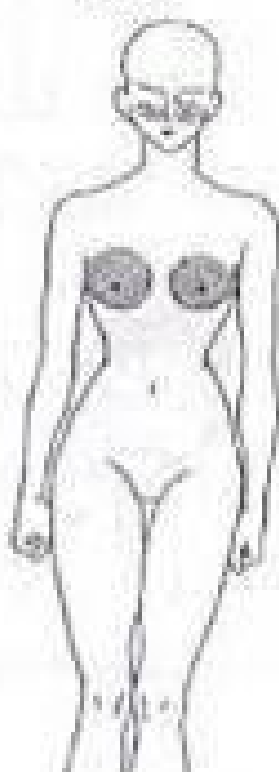
Mắt, lông mày
đôi ứng với bụng



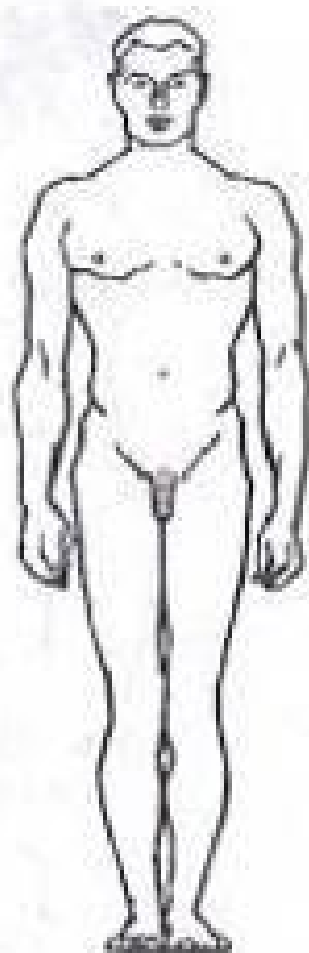
Góc tai đôi ứng
với vai



Trán đôi ứng
với đầu gối



Mà đôi ứng
với vú (ngực)



Nam, nữ đôi ủng ở Dương kinh



Nữ, niên thọ chuẩn đầu
đôi ủng với hai vú



Mà đôi ủng với cánh tay trên



Trán, lông mày đôi
với cằm, cổ

Trong cuốn Tướng lý hành chân có bài Ứng chí ca quyết, nói về tính ứng đối của nốt ruồi trên cơ thể như sau :

Ngạch đầu tất thượng diện hung tiền.

Nhĩ thượng kiên đoan cập trư biên.

Mục hậu tu tri yêu tất bạn.

Ngoại dương quyền cốt diệc trung liên.

Mi đầu hạng hạ tu tương ứng.

Phúc đế chi sinh cước hạ toàn.

Thủ thượng tất đầu do tất nội.

Ấn đường ngạch thượng bối tương tài.

Nhân trung tề hạ hoặc tề nội.

Tỵ ứng ngọc kinh chân quả nhiên.

Có thể diễn bài ca trên bằng thống kê và hình vẽ như sau :

1.Nam:

Trán-Đầu gối

2.Nữ:

Mặt-Ngực, vú

3.Nam:

Mắt hoặc lông mày, gian môn-Bụng, vùng rốn.

4.Nữ:

Gốc tai (nhĩ căn) Cánh tay trên.

5.Nam:

Trên lông mày-Dưới cằm.

6.Nữ:

Mắt, vùng dưới mắt, lưỡng quyền-Vai, cánh tay trên

7.Nam:

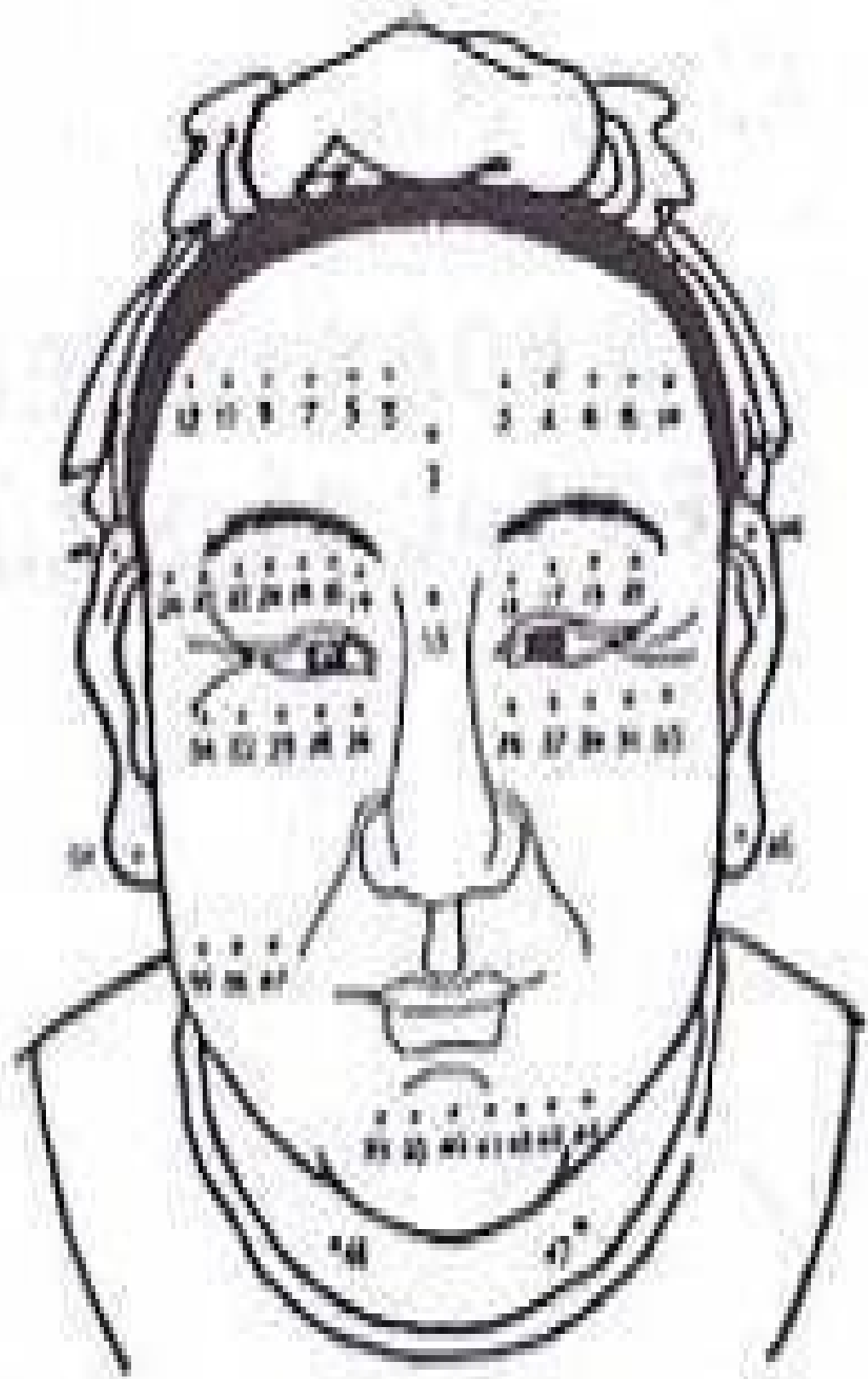
Sơn căn, niên thượng-Ngọc kinh.

8.Nữ:

Niên thọ-Ngực, vú.

Chương tám LUẬN ĐOÁN NỐT RUỒI THEO CÁC SÁCH CỔ

Tiết 1: TƯỚNG NỐT RUỒI NAM (THEO MA Y THẦN TƯỚNG



- 1.Sắc hồng : tốt lành.
- 2.Tính tình thô bạo.
- 3.Phòng ngừa cha.
- 4.Tướng làm quan.
- 5.Vui với việc công.
- 6.Sắc tươi nhuận : tướng giàu to.
- 7.Sắc hồng : tướng đại cát.
- 8.Bôn ba lao khổ, đất khách quê người.
- 9.Sắc hồng có tài vận, kinh doanh tốt, giàu to.
- 10.Không nên leo núi, không nên làm những việc mạo hiểm.
- 11.Tính tình hẹp hòi, nông nổi; có thể quẫn chí.
12. Sắc tươi nhuận: tài vận hanh thông, giàu to.
13. Sắc hồng: Vận làm quan hanh thông.
- 14.Cộng thêm tay lớn, chân lớn : Tướng tán tài.
15. Sắc hồng : Tướng làm quan.
16. Tính tình tàn nhẫn, hung hãn.
17. Sắc hồng, tươi nhuận : Tướng tốt.
18. Như phát ra màu hồng : Tướng làm quan.
19. Tướng người hung ác.
20. Tai họa, không tốt.

21. Hung bạo.
22. Sắc hồng: Vận làm quan.
23. Hung ác.
24. Phá tài.
25. Tính tình hung hãn.
26. Tính tình hung ác.
27. Phòng ngừa nam giới.
28. Phòng ngừa cha.
29. Phòng ngừa nữ giới.
30. Phòng ngừa vợ.
31. Phòng ngừa con.
32. Xem chừng cháu.
33. Tướng tốt và lợi.
34. Tướng phá tài.
35. Tướng bị thủy ách, coi chừng bơi lội, đi thuyền.
36. Tướng bị thủy ách, coi chừng bơi lội, đi thuyền.
37. Tướng thiếu tiền tài.
38. Người có khẩu phúc, sinh ra đã có miếng ăn.
39. Tướng tham ăn, tục uống.
40. Ít vườn ruộng nhà cửa.
41. Tướng cùng khổ, chết đói.

42. Phòng ngừa kẻ dưới và tôi tớ.

43. Người thị phi, thích nói nhiều.

44. Được tài lộc bên ngoài.

45. Tướng tốt, lợi (cát lợi)

46. Tướng người thông minh.

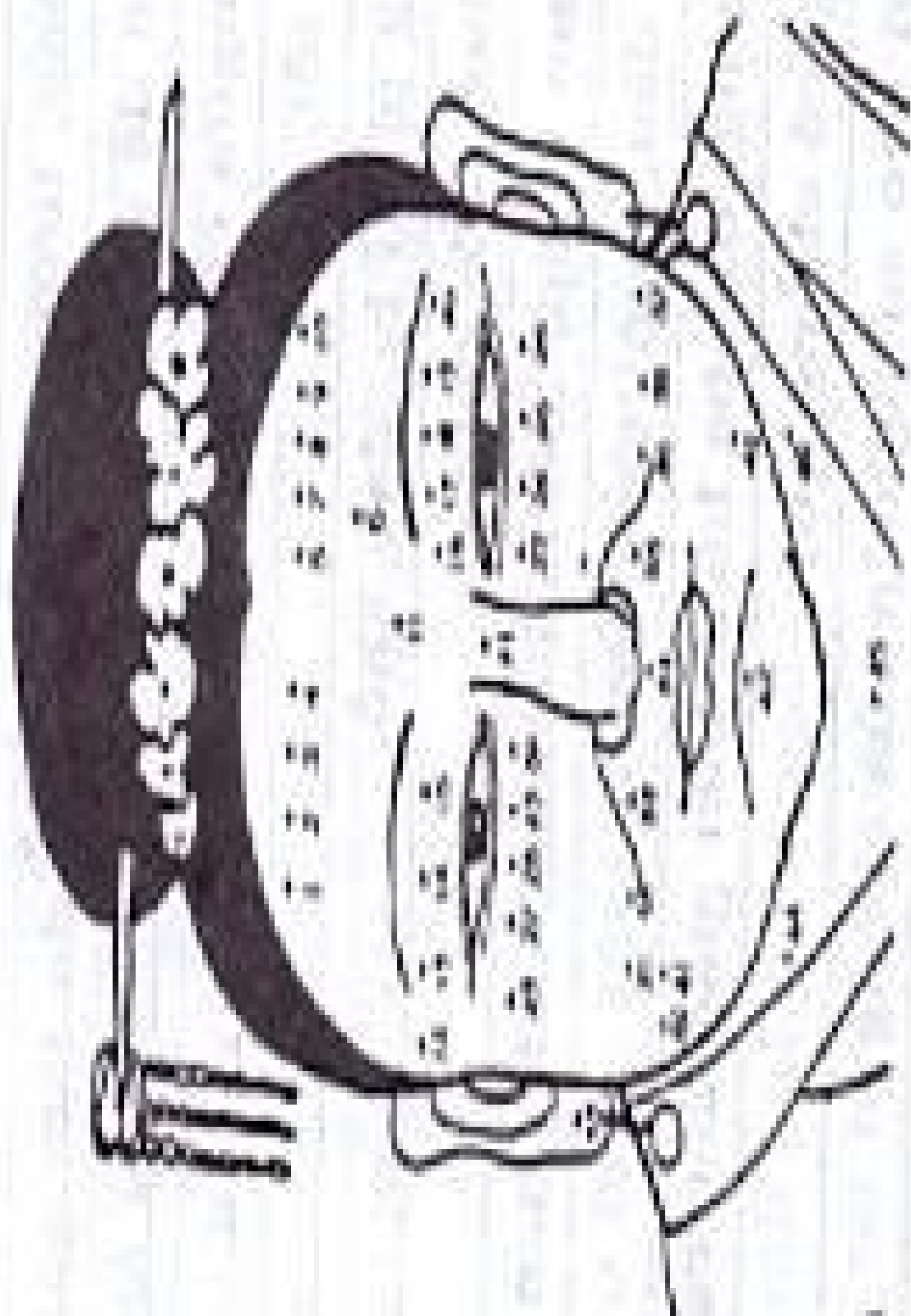
47. Tướng tốt, lợi (cát lợi).

48. Hiên quý, có địa vị.

49. Tướng đại phú, có tiền tài.

50. Hiếu thuận với cha mẹ, kính trọng người trên.

Tiết 2 :TUỞNG NỐT RUỒI NỮ' (THEO MA Y THẦN TUỞNG)



1. Tướng đại phú, đại quý, có chồng làm quan lớn.
2. Khắc chồng. Hôn nhân nhiều biến đổi, kết hôn nhiều lần.
3. Phòng ngừa chồng.
4. Ít nô bộc, cần kiệm.
5. Tướng cải giá.
6. Bất lợi cho thân nhân.
7. Phòng ngừa cha, phòng ngừa chồng.
8. Lấy chồng xa, núi non cách trở, chết đất khách, quê người.
9. Tổn chồng, tướng khắc chồng.
10. Sinh con dễ gặp nguy hiểm.
11. Phòng ngừa chồng.
12. Tướng tốt.
13. Thường phân ly, đau khổ.
14. Thích hợp với chồng.
15. Dễ phạm pháp, tổn hại chồng hoặc gian dâm.
16. Trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải.
17. Tướng người hòa hiếu, biết giáo dục con cái.
18. Tướng có chồng quý.
19. Bất lợi cho sự nghiệp của chồng.
20. Tướng thọ.

21. Tướng gặp tai họa về lửa.
22. Tướng người tàn độc.
23. Ít con trai.
24. Phòng con cái.
25. Tướng gian dân.
26. Khắc chồng. Gọi là nốt ruồi khóc chồng.
27. Tốt lành, thuận lợi.
28. Phong lưu.
29. Có tật vụng trộm.
30. Thường gặp tai ách.
31. Nếu trông mắt nhỏ, có thể tự tận.
32. Có tật đổ ky.
33. Dễ bị tai họa về nước.
34. Sinh đôi.
35. Tâm địa không tốt, tàn nhẫn với người thân và con cái.
36. Người nói nhiều, thích chuyện thị phi.
37. Tướng vợ hiền, tôn trọng chồng.
38. Phòng ngừa chồng.
39. Thông minh phi thường.
40. Tướng bị tia họa về nước.
41. Cuộc sống khổ sở.

42.Không giỏi việc nhà, ít ruộng vườn, nhà cửa.

43.Phòng người làm và cấp dưới.

44.Tướng đại quý.

45.Tướng sát phu.

46.Tướng người tự sát.

Tiết 3:TƯỚNG NỐT RUỒI TRÊN CƠ THỂ (THEO SÁCH LỄ HÀNH CHÂN)

1.Phía trên, gần cùi tay (tử môn) : chủ bệnh ách.

Phía dưới, trong cùi tay (tý lũy): chủ tài phú.

2.Hai cùi tay; chủ tài phú.

Đầu hai cùi tay : chủ họa ách.

3.Chỗ giao hai cánh tay (hậu thu): chủ kĩ xảo.

Gần cổ tay (tiền thu): chủ kĩ xảo.

4.Dưới hai cùi tay (kim quỹ): chủ giàu, chủ đạo Thích.

Ngoài hai cùi tay (thành xã): chủ quý.

5.Huyệt khúc trì (thần đình): chủ vọng tà (vọng: xằng bậy).

6.Phía trên huyệt khúc trì (đạo bộ): chủ bị trộm.

7.Ngoài hai cánh tay (ách môn): chủ bị thương vong (đao, kiếm).

8.Hai tay (thủ đường): chủ phú quý.

Hai cánh tay trên: chủ tài, kĩ xảo, sinh tài.

9.Hai cánh tay trên (tý): chủ sinh tài.

Cánh tay trên (tay phải): chủ sự nghiệp hoàn thành.

Trên hai cánh tay trên: chủ tài cốc (của cải, lúa gạo).

10.Hai bắp vế (phúc phủ): chủ khu sử nô tài.

11.Hai bắp chân sau (đức đình): chủ phúc đức, vượng tướng.

12.Phía sau đầu gối (tài thỏ): chủ nuôi gia súc.

13.Xương đầu gối (uy dương): chủ uy thế, uy danh.

14. Phía trên đầu gối (vương phủ): chủ tài phú súc tích.
15. Hai chân, trên xương bả chân (lao nguyên): chủ bốn ba, lao khổ.
16. Dưới hai bàn chân (bảo tàng): chủ phong hầu, phong bá.
17. Giữa hai ngón chân (ngoại khố): chủ sai khiến nhiều người làm.
18. Phía trên hai vú (nam nữ cung): chủ nhiều trai, gái.
19. Phía dưới hai vú (tả hữu khố): chủ tích tụ tiền bạc.
20. Giữa hai vú (phúc huyết): chủ phúc thọ, an lạc.
21. Trên tâm oa (linh huyết): chủ trí tuệ, quyền bính.
22. Vùng rốn (long quan); chủ phúc, trí, sinh quý tử.
23. Dưới hai bên rốn (tả hữu dã): chủ quý và vui.
24. Dưới yết hầu nhưng gần phía trên (thiên trụ): chủ được người đề cao.
- Nhưng thấp xuống dưới : chủ chết vì bị thương.
25. Đỉnh đầu (thế nguyên): chủ uy quyền, tốt.
26. Hai bên ngực: chủ đại tài.
- Nữ, vùng giữa hai ngực, có nốt ruồi: chủ ái tình chuyên nhất.
27. Xương lưng sau ngực (thọ đường) : chủ đa thọ (tuổi thọ cao).
28. Giữa eo (đại hải): chủ giữ biên đình, không trở lại.
29. Hai hông (tông khâu): chủ có sản nghiệp, quý.
- Trên hai vai: chủ bản khổ.
30. Hai vai trước: chủ tính dâm.
- Hai vai sau: chủ tài cốt (của cải, lúa gạo)

31.Vai (hai bên sau lưng): chủ vui, bạn bè tốt.

Rốn: chủ nhiều tiền bạc, của cải (thực lộc vạn kim)

32.Quy đầu: chủ thọ.

Âm nang: chủ quý.

33.Dưới rốn: chủ lười biếng.

Sau hai tai: chủ sấm họa (sấm : xông vào).

34.Dưới hai nách (kim quỹ): chủ giàu.

35.Bên nách (ti đường): chủ tắm tang (trồng dâu, nuôi tằm).

36.Trên hai đầu gối (vương phủ): chủ tích tiền tài.

37.Hai bên eo lưng, xương hông (lao nguyên): chủ bốn ba, lao khổ.

38.Dưới hai bàn chân (bảo tàng), chủ phong hầu, phong bá.

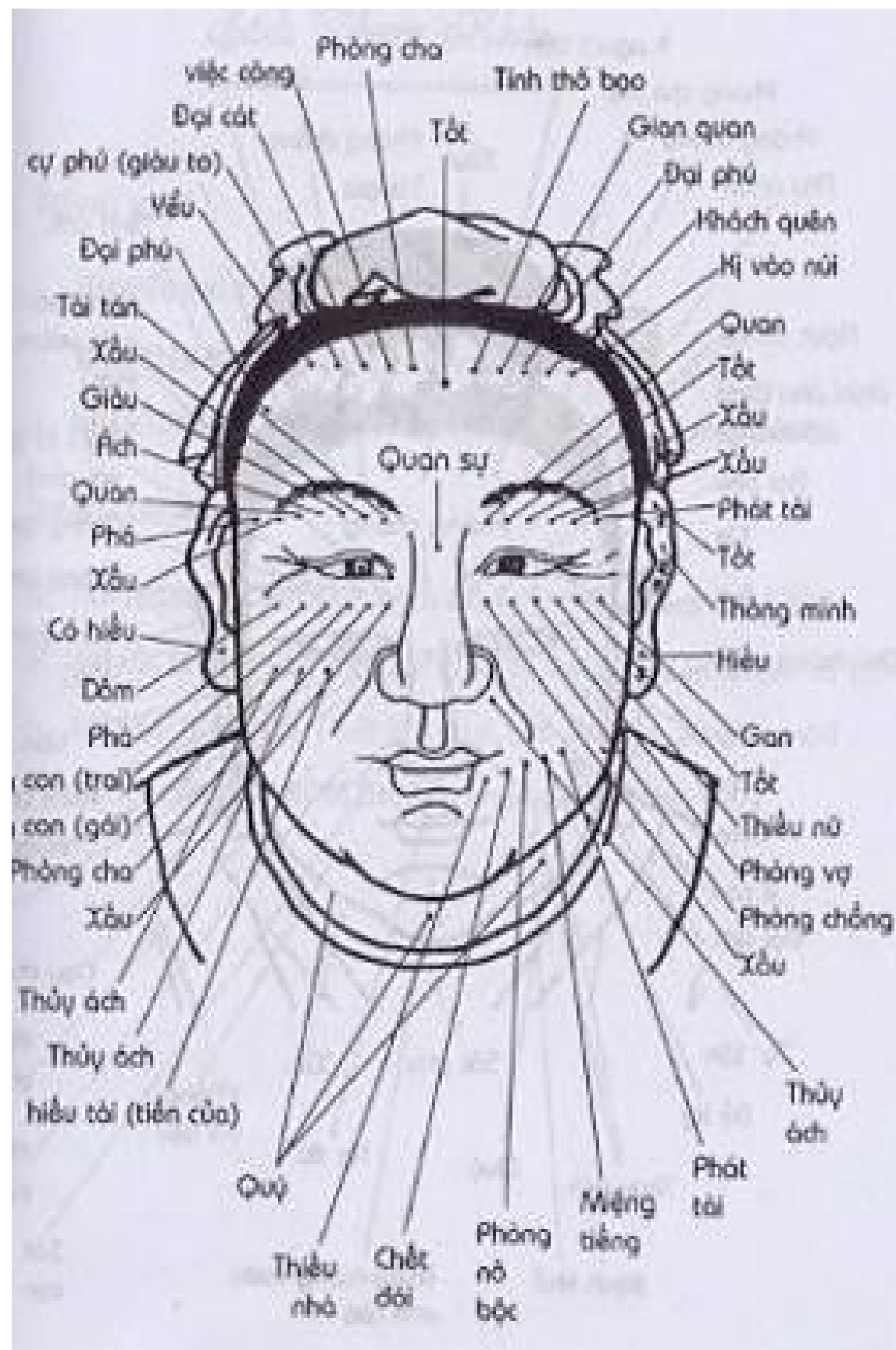
39.Giữa ngón chân (ngoại khố): chủ nhiều nô bộc.

40.Đường lằn trên bụng (dật đường): chủ nhàn nhã.

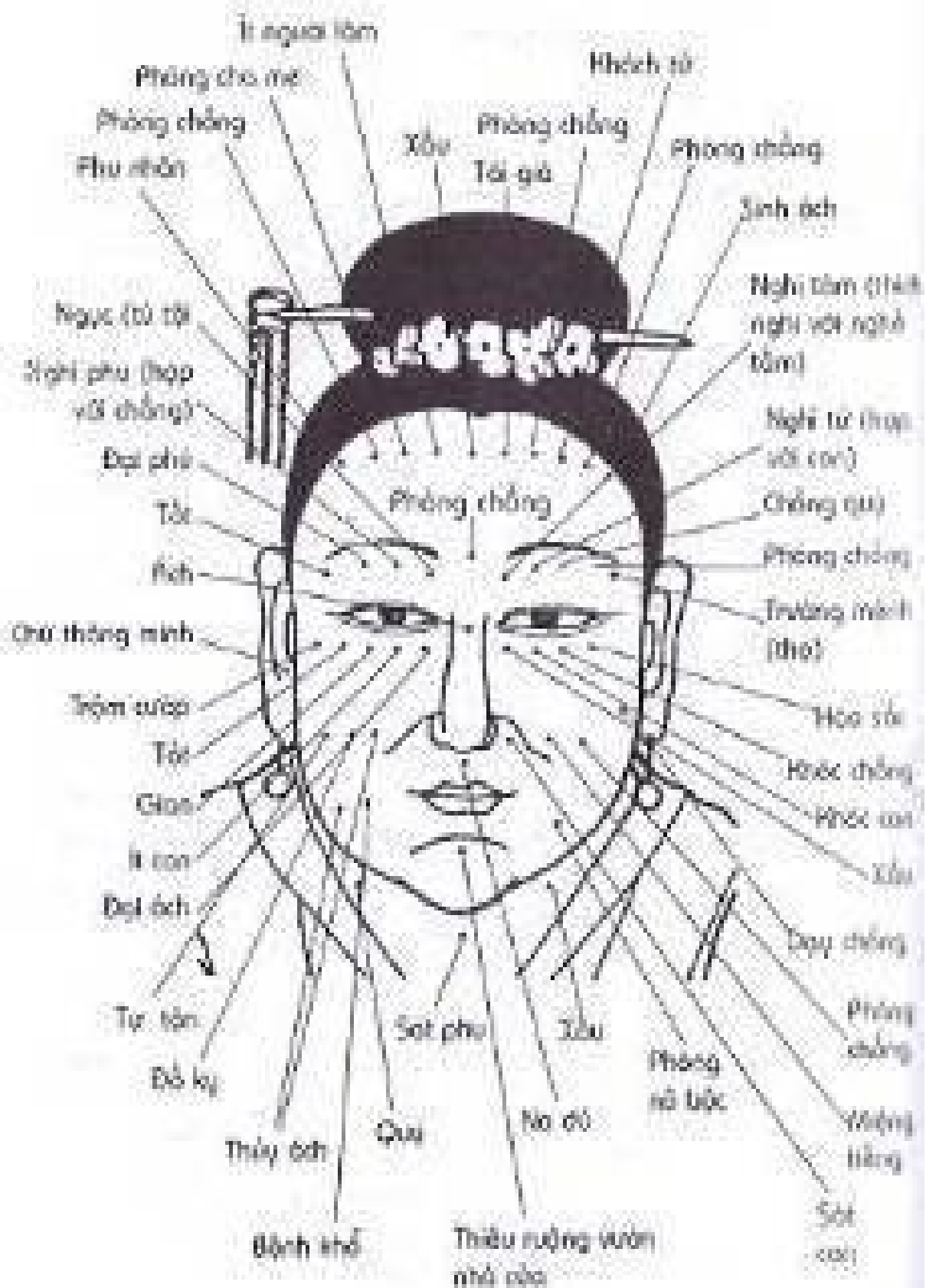
41.Xương sau não (thọ thượng): chủ đa thọ (tuổi thọ cao).

41.Xương sau não (thọ thượng): chủ đa thọ (tuổi thọ cao).

Tiết 4 :ĐOÁN NHANH TƯỚNG MẶT (NAM)



NHANH Tiết 5 :ĐOÁN TƯỚNG MẶT (NỮ)



SÁCH THAM KHẢO

I.TIẾNG VIỆT

- 1.Tìm hiểu nhân tướng, Đông A, Thanh Hóa, 2007.
- 2.Bí ẩn trên bàn tay, Đông A Sáng, Văn hóa Thông tin, 2008.
- 3.Nhân tướng và quản lý nhân sự, Trần Tú Lãng, Thanh Hóa, 2007.

II.TIẾNG TRUNG

- 4.Thủ tướng tiết thiên cơ, Trịnh Mộng Lôi, Vũ Lãng xuất bản xã, 1998.
5. Quý Cốc tướng pháp, Triệu Kim Thanh, Trung Châu cổ tịch xuất bản xã, 1994.
6. Bạch đại tướng chí, Thiết Bút cư sĩ, Quốc Gia đồ họa, 2004.

AUTHOR :PHƯƠNG PHÁP LUẬN ĐOÁN NỐT RUỒI
(TÌM HIỂU NHÂN TƯỚNG)

By Đông A Sáng

Copyring Đông A Sáng

Smashword Edition